



BẢN TIN CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

BẢN TIN CỦA BỘ NỘI VỤ - CƠ QUAN THƯỜNG TRỰC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH CỦA CHÍNH PHỦ

SỐ 47/2025
Từ 08/12 - 12/12/2025

TIN NỔI BẬT CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH

TIN TRUNG ƯƠNG

CHỈ ĐẠO NỘI DUNG
*

ÔNG PHẠM MINH HÙNG
VỤ TRƯỞNG
VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH
BỘ NỘI VỤ

BIÊN TẬP VÀ TRÌNH BÀY
*

TRUNG TÂM CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ NỘI VỤ

ĐỊA CHỈ LIÊN HỆ
SỐ 8 TÔN THẤT THUYẾT - HÀ NỘI

ĐIỆN THOẠI
024.62821016

EMAIL
BANTINBCDCCHC@MOHA.GOV.VN
WEBSITE
HTTP://WWW.MOHA.GOV.VN

KỠ HỢP THỨ 10: QUỐC HỘI THÔNG QUA 51 LUẬT, HOÀN THÀNH KHỐI LƯỢNG LẬP PHÁP LỚN

Ngày 11/12/2025, ngay sau phiên bế mạc Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV, Tổng Thư ký Quốc hội, Chủ nhiệm Văn phòng Quốc hội Lê Quang Mạnh đã chủ trì họp báo công bố kết quả Kỳ họp thứ 10.



Họp báo công bố kết quả Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV - Ảnh: VGP/TG

Kỳ họp thứ 10, Quốc hội khóa XV là kỳ họp thường lệ cuối cùng của nhiệm kỳ, diễn ra ngay sau thành công rất tốt đẹp của Hội nghị lần thứ 13 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII để xem xét, quyết định nhiều vấn đề chiến lược, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với định hướng phát triển đất nước thời kỳ mới.

Sau 40 ngày làm việc liên tục, khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần khoa học, đổi mới, trách nhiệm cao, Kỳ họp thứ 10 đã thành công tốt đẹp, hoàn thành toàn bộ nội dung, chương trình đề ra.

Quốc hội đã xem xét, thông qua 51 luật, 8 nghị quyết quy phạm pháp luật; tiến hành tổng kết công tác nhiệm kỳ 2021 - 2026 của các cơ quan trong bộ máy nhà nước; xem xét, quyết định công tác nhân sự thuộc thẩm quyền; giám sát chuyên đề “Việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường kể từ khi Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành”.

Đồng thời thảo luận, góp ý kiến về dự thảo Văn kiện trình Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng; xem xét, quyết định các vấn đề về kinh tế - xã hội, ngân sách nhà nước, chủ trương đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia, các dự án quan trọng quốc gia, điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia; xem xét các báo cáo về công tác tư pháp, phòng chống tham nhũng, phòng, chống tội phạm và vi phạm pháp luật, kết quả giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri, tiếp công dân, xử lý đơn, thư và giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân, cùng một số nội dung quan trọng khác.

Công tác lập pháp là điểm nhấn nổi bật nhất của kỳ họp. Chỉ riêng Kỳ họp thứ 10 đã chiếm 30% tổng số luật và nghị quyết quy phạm pháp luật được Quốc hội ban hành của cả nhiệm kỳ.

Trong lĩnh vực tư pháp, Quốc hội đã thông qua Luật Dẫn độ; Luật Chuyển giao người đang chấp hành án phạt tù; Luật Tương trợ tư pháp về hình sự; Luật Tương trợ tư pháp về dân sự. Việc tách Luật Tương trợ tư pháp 2007 thành các đạo luật độc lập nhằm tạo cơ sở pháp lý chuyên sâu, phù hợp đặc thù từng lĩnh vực, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp và hội nhập.

Về giáo dục – lĩnh vực then chốt để quốc gia bứt phá trong kỷ nguyên mới – Quốc hội đã thông qua các luật quan trọng gồm: Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục; Luật Giáo dục đại học; Luật Giáo dục nghề nghiệp và Nghị quyết của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc thù, vượt trội để thực hiện đột phá phát triển giáo dục và đào tạo.

Những quyết sách này mở đường cho đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục; thúc đẩy phân cấp, phân quyền, tháo gỡ điểm nghẽn thể chế; xây dựng hệ thống giáo dục mở, hiện đại, gắn với yêu cầu nguồn nhân lực chất lượng cao.

Lĩnh vực y tế cũng ghi dấu bước tiến mới khi Quốc hội thông qua Luật Dân số, Luật Phòng bệnh và Nghị quyết về một số cơ chế, chính sách đột phá cho công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân. Đây là bước tiến quan trọng, thể hiện rõ trách nhiệm của Nhà nước trong việc bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

Đáng chú ý, loạt luật về khoa học – công nghệ và đổi mới sáng tạo như: Luật Chuyển đổi số; Luật Trí tuệ nhân tạo; Luật Công nghệ cao; Luật sửa đổi, bổ sung Luật Chuyển giao công nghệ được thông qua, tạo nền tảng pháp lý quan trọng cho việc phát triển các ngành công nghệ mới, tăng tốc chuyển đổi số, và đưa khoa học công nghệ trở thành động lực chủ yếu của tăng trưởng kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

Các lĩnh vực kinh tế – đầu tư – kinh doanh cũng có thay đổi lớn. Quốc hội đã thông qua Luật Tòa án chuyên biệt tại Trung tâm tài chính quốc tế nhằm tạo cơ chế giải quyết tranh chấp hiện đại, cạnh tranh quốc tế; ban hành Luật Phục hồi, phá sản để hỗ trợ doanh nghiệp khắc phục khó khăn, cải thiện môi trường đầu tư.

Nhiều đạo luật quan trọng khác cũng được thông qua như: Luật Thuế thu nhập cá nhân; Luật Quản lý thuế; Luật Thương mại điện tử; Luật Quy hoạch; Luật An ninh mạng; Luật Bảo vệ bí mật nhà nước; Luật Đầu tư; các luật sửa đổi lĩnh vực đất đai, quy hoạch, nợ công, phòng chống tham nhũng, khiếu nại – tố cáo... góp phần hoàn thiện thể chế phát triển bền vững.

Tháo gỡ điểm nghẽn thể chế cho các đô thị lớn

Một điểm đáng chú ý khác tại kỳ họp này, đó là Quốc hội thông qua Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 98/2023/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh; Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị quyết số 136/2024/QH15 về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng; Nghị quyết thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô.

Những cơ chế này giúp ba đô thị Thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và Đà Nẵng có không gian thể chế linh hoạt, tăng quyền chủ động, huy động tối đa nguồn lực xã hội, đẩy nhanh tiến độ các dự án động lực.

Bên cạnh đó, Quốc hội đã phê duyệt chủ trương đầu tư 3 chương trình mục tiêu quốc gia lớn, có tầm ảnh hưởng sâu rộng, hướng tới phát triển bao trùm và bền vững. Trong đó, Chương trình mục tiêu quốc gia về nông thôn mới - giảm nghèo bền vững - phát triển vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi là chương trình tích hợp 3 chương trình hiện hành. Tổng vốn giai đoạn 2026 - 2030 khoảng 423.000 tỷ đồng, trong đó ngân sách Trung ương 100.000 tỷ đồng.

Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển gồm 5 dự án và 17 tiểu dự án, nhằm xây dựng một nước Việt Nam khỏe mạnh, mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe, sống lâu, sống khỏe, sống lành mạnh.

Chương trình mục tiêu quốc gia hiện đại hóa, nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo giai đoạn 2026 - 2035 đặt mục tiêu tạo bước chuyển mạnh về chất lượng giáo dục từ mầm non đến đại học đến năm 2030 và 2035.

Bên cạnh đó, Nghị quyết về điều chỉnh Quy hoạch tổng thể quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050 là một nội dung quan trọng được thông qua tại kỳ họp. Theo đó, Quốc hội điều chỉnh 10 nhóm nội dung, xác định những giải pháp tổng thể, toàn diện, đột phá, cụ thể hóa các chủ trương, đường lối của Đảng mới được ban hành, nhất là đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, giáo dục và đào tạo, bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân, an ninh năng lượng.

Thông qua chủ trương đầu tư các dự án hạ tầng chiến lược

Đối với các dự án hạ tầng chiến lược, Quốc hội đã thông qua các nghị quyết về chủ trương đầu tư Dự án đầu tư xây dựng Cảng hàng không quốc tế Gia Bình; Dự án đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy.

Cảng Hàng không quốc tế Gia Bình sau khi quy hoạch sẽ đáp ứng khai thác các loại máy bay thân rộng, tầm xa thế hệ mới. Giai đoạn đến năm 2030, cảng đáp ứng công suất khoảng 30 triệu hành khách/năm và 1,6 triệu tấn hàng hóa/năm; đến năm 2050, mở rộng đạt công suất 50 triệu hành khách/năm và 2,5 triệu tấn hàng hóa/năm. Dự án được đầu tư bằng nguồn vốn của nhà đầu tư trong nước, không sử dụng vốn ngân sách nhà nước, với tổng mức đầu tư khoảng 196.378 tỷ đồng.

Đường bộ cao tốc Vinh - Thanh Thủy khi hoàn thành sẽ rút ngắn quãng đường vận tải hàng hóa và hành khách từ vùng kinh tế Bắc Trung Bộ tới Trung Lào, Đông Bắc Thái Lan, đồng thời kết nối trực tiếp với tuyến cao tốc Bắc - Nam phía đông, tạo động lực phát triển mạnh mẽ cho tỉnh Nghệ An và các tỉnh trong vùng kinh tế Bắc Trung Bộ.

Dự án có tổng mức đầu tư khoảng 23.950 tỷ đồng, dự kiến thực hiện trong giai đoạn 2025-2030, quy mô 4 làn xe trong giai đoạn 1, hoàn chỉnh 6 làn xe theo quy hoạch, sử dụng vốn đầu tư công.

Bên cạnh đó, trên cơ sở kết quả giám sát chuyên đề, Quốc hội cũng đã ban hành Nghị quyết tiếp tục nâng cao hiệu lực, hiệu quả việc thực hiện chính sách, pháp luật về bảo vệ môi trường, trong đó, yêu cầu tập trung thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp đột phá.

Về công tác nhân sự, Quốc hội đã xem xét, thông qua Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Thủ tướng Chính phủ; Nghị quyết về bổ sung số lượng Phó Chủ tịch Quốc hội; xem xét, quyết định việc miễn nhiệm, phê chuẩn đề nghị về việc bổ nhiệm; bầu một số chức danh lãnh đạo cấp cao của Nhà nước; bổ sung số lượng Ủy viên Hội đồng bầu cử quốc gia. Công tác nhân sự được chuẩn bị kỹ lưỡng, tiến hành bài bản, bảo đảm dân chủ, đúng chủ trương của Đảng, quy định của pháp luật và đạt được sự đồng thuận, thống nhất cao.

Nguồn: baochinhpvu.vn

VIÊN CHỨC ĐƯỢC GÓP VỐN VÀ THAM GIA ĐIỀU HÀNH DOANH NGHIỆP

Chiều ngày 10/12/2025, tiếp tục chương trình Kỳ họp thứ 10, Quốc hội đã biểu quyết thông qua Luật Viên chức (sửa đổi) với tỉ lệ 92,39% đại biểu có mặt tán thành. Luật Viên chức (sửa đổi) gồm 6 chương 43 điều. Luật này có hiệu lực thi hành từ ngày 1/7/2026.

Một trong những nội dung đáng chú ý của Luật là việc mở rộng đáng kể quyền của viên chức thực hiện hoạt động nghề nghiệp và hoạt động kinh doanh.

Theo quy định mới, viên chức được ký hợp đồng lao động hoặc hợp đồng dịch vụ với cơ quan, tổ chức, đơn vị khác, nếu pháp luật chuyên ngành không cấm và việc làm thêm không tạo xung đột lợi ích. Việc ký hợp đồng ngoài đơn vị sự nghiệp công lập cũng không được trái với các thỏa thuận trong hợp đồng làm việc hiện tại và không vi phạm quy định về đạo đức nghề nghiệp.

Trường hợp hợp đồng làm việc chưa đề cập rõ quyền này, viên chức phải xin ý kiến đồng ý bằng văn bản của người đứng đầu đơn vị. Người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập muốn ký hợp đồng ngoài giờ phải có văn bản chấp thuận của cơ quan cấp trên trực tiếp.

Luật cũng cho phép viên chức hành nghề với tư cách cá nhân, miễn là pháp luật về ngành, lĩnh vực không cấm. Khi hành nghề, viên chức phải tuân thủ quy định về phòng, chống xung đột lợi ích, không lợi dụng thông tin, điều kiện làm việc trong đơn vị để trục lợi và không trái đạo đức nghề nghiệp.

Viên chức được góp vốn và tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, hợp tác xã, bệnh viện, cơ sở giáo dục hoặc tổ chức khoa học ngoài công lập, trừ trường hợp pháp luật về phòng, chống tham nhũng, pháp luật về doanh nghiệp hoặc pháp luật về ngành, lĩnh vực có quy định khác.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết việc cho phép viên chức ký kết hợp đồng lao động, dịch vụ và tham gia hoạt động kinh doanh nhằm thể chế hóa chủ trương liên thông nguồn nhân lực giữa khu vực công và tư, tạo điều kiện cho viên chức tăng thu nhập chính đáng bằng hoạt động nghề nghiệp.

Về các nội dung chính được tiếp thu, chỉnh lý và hoàn thiện dự thảo Luật, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình nêu rõ, Chính phủ đã chỉnh lý một số nội dung liên quan để chuyển đổi phương thức quản lý viên chức theo vị trí việc làm, lấy vị trí việc làm là căn cứ chính để thực hiện tuyển dụng, bố trí, đánh giá, quy hoạch, bổ nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện chế độ, chính sách đối với viên chức.

Dự thảo Luật cũng đã chỉnh lý quy định về nghĩa vụ, quyền của viên chức trong hoạt động nghề nghiệp ở bên ngoài đơn vị sự nghiệp công lập bảo đảm chặt chẽ. Viên chức có trách nhiệm hoàn thành nhiệm vụ được giao tại đơn vị sự nghiệp công lập, tuân thủ quy định của pháp luật về quản lý ngành, lĩnh vực và không xung đột lợi ích theo quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

Đồng thời, dự thảo Luật cũng hoàn thiện quy định về ký hợp đồng lao động và hợp đồng dịch vụ, bổ sung quy định chấm dứt hợp đồng, đơn phương chấm dứt hợp đồng tại Điều 22 để bảo đảm đồng bộ với Bộ luật Lao động.

Theo Bộ trưởng Đỗ Thanh Bình, dự thảo chỉnh lý các quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng bảo đảm đồng bộ với Quy định số 366-QĐ/TW ngày 30/8/2025 của Bộ Chính trị và Luật Cán bộ, công chức; giao Chính phủ quy định Khung tiêu chí đánh giá làm cơ sở để các đơn vị sự nghiệp công lập xây dựng Quy chế đánh giá đối với viên chức thuộc phạm vi quản lý. Bên cạnh đó, dự thảo Luật cũng chỉnh lý quy định về biệt phái, từ chức, miễn nhiệm, cho thôi giữ chức vụ bảo đảm đồng bộ với Quy định số 377-QĐ/TW ngày 8/10/2025 của Bộ Chính trị mới được ban hành.

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình nêu rõ, Luật Viên chức (sửa đổi) là bước cụ thể hóa quan trọng các Nghị quyết của Bộ Chính trị về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, giáo dục đào tạo, y tế và các quy định mới về công tác cán bộ nhằm thực hiện cơ cấu lại, nâng cao chất lượng đội ngũ viên chức gắn với vị trí việc làm; tăng cường ứng dụng khoa học, công nghệ và chuyển đổi số; nâng cao hiệu quả hoạt động đánh giá dựa trên sản phẩm, kết quả công việc; tạo cơ chế liên thông nguồn nhân lực giữa khu vực công và khu vực tư; thu hút, trọng dụng nguồn nhân lực chất lượng cao để nâng cao hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công lập, góp phần phát triển kinh tế-xã hội và phục vụ nhân dân trong giai đoạn mới.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

CẮT GIẢM GIẤY PHÉP CHO 38 NGÀNH NGHỀ ĐẦU TƯ KINH DOANH CÓ ĐIỀU KIỆN

Sáng ngày 11/12/2025, Quốc hội đã thông qua Luật Đầu tư (sửa đổi) với 425 đại biểu tán thành, chiếm 89,85% tổng số đại biểu Quốc hội.

Thay đổi căn bản nhiều thủ tục đầu tư

Trước khi biểu quyết thông qua, Quốc hội nghe Bộ trưởng Bộ Tài chính Nguyễn Văn Thắng trình bày Báo cáo tóm tắt tiếp thu, giải trình dự thảo luật.

Về thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư, dự thảo Luật đã thu hẹp và làm rõ phạm vi các dự án phải thực hiện chấp thuận chủ trương đầu tư. Theo đó, chỉ chấp thuận chủ trương đầu tư đối với dự án đầu tư trong một số lĩnh vực quan trọng, nhạy cảm như cảng biển, sân bay, viễn thông, xuất bản, báo chí, các dự án thực hiện tại khu vực có ảnh hưởng đến quốc phòng, an ninh.

Về ngành nghề ưu đãi đầu tư, dự thảo Luật đã rà soát, quy định về ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, điều kiện đầu tư kinh doanh đảm bảo theo đúng tinh thần của Nghị quyết số 68 và Nghị quyết số 198.

Trên cơ sở đó, Chính phủ đã rà soát cắt giảm 38 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và sửa đổi phạm vi của 20 ngành nghề. Đồng thời, Chính phủ sẽ công bố danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện cần thiết phải cấp phép, chứng nhận trước khi thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh và danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện phải chuyển phương thức quản lý từ cấp phép, chứng nhận sang công bố yêu cầu, điều kiện kinh doanh để thực hiện quản lý theo phương thức hậu kiểm.

Về thành lập tổ chức kinh tế của nhà đầu tư nước ngoài, dự thảo Luật tiếp tục đề xuất quy định cho phép nhà đầu tư nước ngoài thành lập doanh nghiệp trước khi cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư. Đây là quy định mang tính cải cách căn bản thủ tục đầu tư đối với nhà đầu tư nước ngoài, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

Chính phủ dự kiến bổ sung dự thảo nghị định một số quy định nhằm đảm bảo quản lý nhà nước, đảm bảo yếu tố quốc phòng, an ninh như quy định về trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động trong thời gian chưa thực hiện dự án đầu tư, quy định phải đáp ứng yêu cầu tiếp cận thị trường ngay từ giai đoạn thành lập tổ chức kinh tế.

Về quản lý hoạt động đầu tư ra nước ngoài, dự thảo Luật đã đơn giản hóa thủ tục đầu tư ra nước ngoài, trong đó bãi bỏ thủ tục chấp thuận chủ trương đầu tư ra nước ngoài và thu hẹp diện dự án phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đầu tư ra đăng ký đầu tư ra nước ngoài.

Chính phủ sẽ quy định chi tiết về các dự án không phải thực hiện thủ tục cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư ra nước ngoài nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các nhà đầu tư vươn ra thị trường quốc tế; đồng thời, sẽ nghiên cứu bổ sung các quy định nhằm bảo đảm việc quản lý ngoại hối, đảm bảo mục tiêu an ninh kinh tế, an toàn tài chính quốc gia.

Ngoài ra, Chính phủ đã rà soát đánh giá sự cần thiết của việc sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Đường sắt tại dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi) và rà soát đảm bảo tính thống nhất về các trường hợp chấp thuận đầu tư, quy định cấm kinh doanh thuốc lá điều và thuốc lá nung nóng, quy định liên quan đến dự án bất động sản.

Nội dung dự thảo Luật Đầu tư (sửa đổi) sau chỉnh lý đã đảm bảo thể chế hóa đầy đủ các chủ trương, quan điểm của Đảng, thiết lập được khung pháp lý đầy đủ, đồng bộ, góp phần hoàn thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao chất lượng công tác thu hút đầu tư.

Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi

Cũng trong chương trình sáng 11/12, Quốc hội biểu quyết thông qua Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế, chính sách phát triển năng lượng quốc gia giai đoạn 2026-2030 với 424 đại biểu tán thành, chiếm 89,64% tổng số đại biểu Quốc hội.

Trước khi biểu quyết thông qua, Quốc hội nghe Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên trình bày Báo cáo tóm tắt tiếp thu, giải trình dự thảo Nghị quyết.

Trên cơ sở kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Bộ trưởng Bộ Công Thương Nguyễn Hồng Diên cho biết cơ quan chủ trì soạn thảo đã phối hợp chặt chẽ với cơ quan thẩm tra, các Ủy ban của Quốc hội, tiếp thu tối đa các ý kiến xác đáng của đại biểu Quốc hội và chỉnh lý hoàn thiện dự thảo nghị quyết theo hướng: Điều chỉnh tên gọi của nghị quyết như kết luận của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Quy định việc điều chỉnh, cập nhật quy hoạch nhằm đáp ứng yêu cầu thực tiễn nhưng không làm thay đổi quan điểm, mục tiêu, định hướng lớn của quy hoạch và không làm tăng tổng công suất lắp đặt theo cơ cấu từng loại hình nguồn điện.

Quy định giao thẩm quyền Thủ tướng chấp thuận chủ trương đầu tư, đồng thời chấp thuận nhà đầu tư không thông qua đấu giá quyền sử dụng đất, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư, dự án điện gió ngoài khơi của giai đoạn 2025 - 2030.

Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi giai đoạn 2031 - 2035. Mở rộng đối tượng tham gia cơ chế Mua bán điện trực tiếp (DPPA) đối với các đơn vị bán lẻ điện và không đưa vào chính sách trùng lặp.

Đồng thời, có ý kiến bằng văn bản gửi cơ quan chủ trì soạn thảo, cơ quan chủ trì thẩm tra, các luật có liên quan đang được xem xét thông qua tại kỳ họp này như Luật Dự trữ quốc gia, Luật Quản lý nợ công sửa đổi, và cơ chế xử lý dự án chậm tiến độ tại Luật Đầu tư, Luật Đất đai để bảo đảm tính thống nhất của pháp luật.

Ngoài ra, các nội dung được xác định thuộc thẩm quyền của Chính phủ hoặc có tính biến động linh hoạt cần được Chính phủ quy định chi tiết đã được cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp thu, chỉnh lý tại dự thảo luật như điều kiện cụ thể về năng lực tài chính của doanh nghiệp đề xuất hồ sơ chấp thuận chủ trương đầu tư dự án điện gió ngoài khơi, phát triển điện hạt nhân mô-đun nhỏ, cơ chế xử lý chi phí khảo sát, trình tự, thủ tục lập, tiếp nhận hồ sơ và xử lý tình huống đối với hồ sơ dự án điện gió ngoài khơi.

Để không tạo khoảng trống pháp lý sau khi nghị quyết được thông qua, Chính phủ sẽ ban hành đầy đủ các văn bản hướng dẫn, bảo đảm quy định rõ ràng, đầy đủ, đồng bộ và khả thi để sớm đưa nghị quyết vào cuộc sống.

Chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương khẩn trương triển khai thực hiện các quy định của nghị quyết, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các dự án về nguồn và lưới điện, hoàn thiện cơ chế thị trường và đẩy mạnh thu hút đầu tư, bảo đảm an ninh năng lượng quốc gia trong những năm tới, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội ở mức hai con số và đạt mục tiêu trung hòa carbon vào năm 2050.

Tăng cường công khai, minh bạch, giám sát thực thi, kịp thời báo cáo cấp có thẩm quyền những vấn đề phát sinh và đề xuất các giải pháp bổ sung nếu thấy cần thiết.

Nguồn: vietnamnet.vn

BỔ SUNG CHÍNH SÁCH ĐẶC THÙ PHÁT TRIỂN NHÀ Ở XÃ HỘI

Ngày 08/12/2025, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà chủ trì cuộc họp nghe báo cáo dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc về phát triển nhà ở xã hội.

Theo báo cáo của Bộ Xây dựng, đến nay, cả nước có 696 dự án nhà ở xã hội đang được triển khai với quy mô 637.048 căn. Trong đó hoàn thành 128.648 căn, đang xây dựng 123.057 căn, chấp thuận chủ trương đầu tư 358.343 căn. Các địa phương đã quy hoạch khoảng 1.427 vị trí với diện tích khoảng 9.830 ha đất làm nhà ở xã hội.

Qua quá trình triển khai chính sách phát triển nhà ở xã hội, Bộ Xây dựng đã làm việc với các bộ, ngành, địa phương để xây dựng Dự thảo Nghị quyết của Chính phủ về một số cơ chế đặc biệt xử lý khó khăn, vướng mắc về phát triển nhà ở xã hội nhằm đẩy nhanh tiến độ, rút ngắn thời gian đầu tư xây dựng các dự án nhà ở xã hội; tạo hành lang pháp lý đầy đủ, đồng bộ, thống nhất, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong xây dựng, phát triển nhà ở xã hội; tạo cơ chế ưu đãi hơn nữa để thu hút các doanh nghiệp tham gia đầu tư xây dựng nhà ở xã hội...

Thêm đối tượng được ưu tiên mua, thuê mua nhà ở xã hội

Tại cuộc họp, đại diện các bộ, ngành, địa phương đã thảo luận các nội dung chính trong dự thảo Nghị quyết bao gồm: Lập, phê duyệt quy hoạch dự án nhà ở xã hội; bổ sung đối tượng được ưu tiên mua nhà ở xã hội; lựa chọn áp dụng quy định pháp luật của chủ đầu tư trong cấp giấy phép xây dựng.

Cụ thể, theo Dự thảo Nghị quyết, trường hợp nhà đầu tư đề xuất dự án đầu tư xây dựng nhà ở xã hội tại khu đất đã được quy hoạch là đất ở, nhưng chưa có quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết thì Ủy ban nhân dân cấp tỉnh được trao quyền chủ động quyết định trước các chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất quan trọng, từ đó, chủ đầu tư có thể tiến hành lập và phê duyệt

quy hoạch chi tiết 1/500 để triển khai ngay các bước tiếp theo của dự án. Các quy hoạch cấp cao hơn (quy hoạch phân khu, quy hoạch chung) sẽ được cập nhật đồng bộ sau đó.

Tuy nhiên, các ý kiến tại cuộc họp cho rằng việc lập quy hoạch chi tiết đối với dự án nhà ở xã hội phải được thực hiện theo đúng trình tự từ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, không được làm theo quy trình ngược. Nhằm rút ngắn thời gian chuẩn bị đầu tư dự án nhà ở xã hội, đại diện Sở Xây dựng Thành phố Hà Nội kiến nghị bổ sung quy định cho phép thực hiện đồng thời các bước lập, thẩm định, phê duyệt, điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết.

Về chính sách bổ sung đối tượng được ưu tiên mua, thuê mua nhà ở xã hội đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất hoặc thỏa thuận chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho chủ đầu tư dự án để phát triển nhà ở xã hội, nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân, mà không phải bóc thăm và không phải đáp ứng điều kiện về nhà ở và điều kiện về thu nhập theo quy định, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh Phạm Văn Thịnh đề nghị mở rộng đối tượng với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất nông nghiệp, đất sản xuất để xây dựng dự án nhà ở xã hội.

Dự thảo Nghị quyết cũng đề xuất chủ đầu tư dự án nhà ở xã hội được lựa chọn áp dụng quy định về cấp giấy phép xây dựng trong Nghị quyết số 201/2025/QH15 của Quốc hội Thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội; hoặc tại điểm c khoản 1 Điều 56 Luật Đường sắt số 95/2025/QH15 sửa đổi, bổ sung điểm h khoản 2 Điều 89 Luật Xây dựng về quy định về công trình được miễn giấy phép xây dựng.

Đáng chú ý, các ý kiến tại cuộc họp đề nghị Bộ Xây dựng xem xét lại đề xuất phát triển loại hình nhà ở xã hội là nhà ở riêng lẻ và giao cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện cụ thể của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cấp tỉnh quy định, trừ các thành phố trực thuộc Trung ương và các khu vực nằm trong địa giới hành chính phường thuộc tỉnh.

Hoàn thiện dự thảo Nghị quyết với 2 nội dung chính

Kết luận cuộc họp, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà đề nghị Bộ Xây dựng tiếp thu, hoàn thiện dự thảo Nghị quyết với 2 nội dung chính: Cơ chế lập, điều chỉnh quy hoạch chi tiết cho dự án nhà ở xã hội; bổ sung đối tượng được mua nhà ở xã hội.

Theo đó, đối với các dự án nhà ở xã hội đã được chấp thuận chủ trương đầu tư nhưng chưa có quy hoạch chi tiết, quy hoạch phân khu thì được lập, thẩm định, phê duyệt đồng thời quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết, với yêu cầu bảo đảm sự phù hợp giữa các cấp độ quy hoạch, xác định rõ trách nhiệm của các cơ quan phê duyệt. Cơ chế này nhằm giải quyết những khó khăn trong quá trình triển khai dự án nhà ở xã hội, nhất là việc điều chỉnh quy hoạch khi có thay đổi về tầng cao, hệ số sử dụng đất và các chỉ tiêu liên quan.

Về quy định bổ sung đối tượng mua nhà ở xã hội là người có đất ở, đất sản xuất hoặc nhà ở bị thu hồi khi triển khai dự án nhà ở xã hội, Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà cho rằng đây là nội dung vượt luật, do đó, phải báo cáo cấp thẩm quyền trước khi trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà thống nhất quan điểm không bỏ giấy phép xây dựng, thay vào đó, các thủ tục gồm: Chủ trương đầu tư, môi trường, phòng cháy, chữa cháy

và cấp phép xây dựng sẽ được tích hợp vào một bộ hồ sơ để cấp một giấy phép; bảo đảm đầy đủ các tiêu chí về an toàn, chất lượng công trình, môi trường và phòng cháy, chữa cháy.

Về loại hình nhà ở xã hội, Phó Thủ tướng yêu cầu tuân thủ quy định của Luật Nhà ở 2023 và quy hoạch chi tiết trong xác định loại hình nhà ở xã hội. Việc phát triển nhà ở xã hội ưu tiên mô hình chung cư cao tầng, bảo đảm đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, xã hội và đáp ứng các tiêu chuẩn quy hoạch. Trường hợp đặc biệt, nếu dự án nhà ở xã hội được triển khai tại xã thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi theo quy định của Thủ tướng Chính phủ, có thể được xây dựng dưới dạng nhà ở riêng lẻ.

Cho ý kiến chỉ đạo về đơn giản hóa quy trình, thủ tục xét duyệt mua nhà ở xã hội, Phó Thủ tướng yêu cầu xây dựng bộ hồ sơ đơn giản, rõ ràng và dễ thực hiện. Cơ quan quản lý cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang xác nhận điều kiện của người lao động theo thẩm quyền và chịu trách nhiệm về nội dung xác nhận.

Sở Xây dựng tổng hợp danh sách người đủ điều kiện, chuyển cho chủ đầu tư để tổ chức bốc thăm công khai, bảo đảm minh bạch. Hồ sơ đăng ký mua nhà ở xã hội có giá trị sử dụng trong vòng 1 năm, hết thời hạn, người có nhu cầu mua nhà ở xã hội tiếp tục nộp lại với thủ tục đơn giản hơn.

Nguồn: baochinhpvu.vn

KHẨN TRƯỞNG KIẾN TOÀN VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI; SẮP XẾP VIÊN CHỨC VỀ CẤP XÃ, THÀNH LẬP ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CUNG ỨNG DỊCH VỤ TỔNG HỢP

Tại phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 11/2025, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình đề nghị các địa phương khẩn trương kiến toàn bộ máy khuyến nông, văn phòng đăng ký đất đai theo mô hình chính quyền 2 cấp; sắp xếp viên chức về cấp xã, thành lập đơn vị sự nghiệp công cung ứng dịch vụ tổng hợp; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí đủ cán bộ cấp xã để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao

Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết từ ngày 01/6 đến ngày 03/12/2025, Chính phủ đã ban hành hơn 170 văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn liên quan đến triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Đáng chú ý, trong tháng 11, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 374/NQ-CP ngày 19/11/2025 phê duyệt hỗ trợ 2.615 tỷ đồng cho 27 địa phương (đợt 2) nhằm sửa chữa, nâng cấp trụ sở, mua sắm trang thiết bị, phương tiện làm việc cho đơn vị hành chính cấp xã phục vụ triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp.

Cùng với đó, Ban Chỉ đạo của Chính phủ và các bộ, ngành đã khẩn trương ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức tập huấn và tháo gỡ vướng mắc tại địa phương, bảo đảm mô hình chính quyền địa phương 2 cấp vận hành thống nhất, đồng bộ.

Bộ máy, nhân sự được kiện toàn

Về tổ chức bộ máy, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cho biết, đến nay, các địa phương đã cơ bản kiện toàn đầy đủ các chức danh lãnh đạo Ủy ban nhân dân, Hội đồng nhân dân; chỉ còn 5 địa phương còn thiếu và đang khẩn trương bổ sung, kiện toàn.

466 cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, 9.916 phòng chuyên môn cấp xã đã đi vào hoạt động. Theo báo cáo của Bộ Nông nghiệp và Môi trường, đến ngày 2/12, có 24/34 tỉnh, thành phố đã xây dựng đề án kiện toàn chức năng, nhiệm vụ trung tâm khuyến nông cấp tỉnh; 24/34 tỉnh, thành phố đã bố trí kiện toàn tổ chức khuyến nông cấp xã, 10 tỉnh, thành phố đang khẩn trương thực hiện theo chỉ đạo của Trung ương, Chính phủ và các văn bản hướng dẫn.

Việc rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức ở cấp xã đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ được nhiều địa phương quan tâm triển khai thực hiện và đạt được hiệu quả tích cực.

Tính đến nay, tổng số cán bộ, công chức, viên chức được điều động, biệt phái, tiếp nhận, bố trí về cấp xã tại các địa phương đã lên tới gần 4.000 người. Một số địa phương thực hiện quy mô lớn như: Hà Nội, An Giang, Cần Thơ, Bắc Ninh, Phú Thọ... Trong đó, riêng Hà Nội là khoảng 1.200 cán bộ.

Các địa phương cũng đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, bảo đảm đội ngũ cán bộ bám sát thực tiễn, xử lý kịp thời các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

61,54% nhiệm vụ phân cấp được đánh giá có tính khả thi cao

Trên cơ sở báo cáo của các 30/34 địa phương và ý kiến của 12/12 bộ, Bộ Nội vụ đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ về ý kiến của các địa phương đối với việc đánh giá tính khả thi đối với 949 nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền từ Trung ương cho chính quyền địa phương thực hiện.

Theo đó, có 584/949 nhiệm vụ (chiếm tỉ lệ 61,54%) bảo đảm tính khả thi để thực hiện; 355/949 nhiệm vụ (chiếm tỉ lệ 37,41%) cần ban hành văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản hướng dẫn thực hiện và 10/949 nhiệm vụ (chiếm tỉ lệ 1,05%) cần điều chỉnh thẩm quyền giữa Trung ương với địa phương hoặc giữa các cấp của chính quyền địa phương.

Về tài chính, ngân sách, trụ sở, tài sản công, bố trí nhà ở công vụ, theo báo cáo của Bộ Tài chính, đến nay 178 đơn vị cấp xã thuộc 4 tỉnh thiếu thiết bị đã được trang bị đầy đủ. 100% đơn vị cấp xã đã mở tài khoản kho bạc và được trang bị máy móc phục vụ công tác.

Trong quản lý tài sản công, nhiều kết quả nổi bật được ghi nhận 17.496 cơ sở nhà, đất đã được xử lý; 9.056 cơ sở đang tiếp tục xử lý. Chỉ còn 89 xã (2,68%) thuộc 3 tỉnh chưa có xe ô tô phục vụ công tác; hiện nay, các địa phương đã bố trí kinh phí để mua sắm.

Các địa phương cũng tích cực bố trí nhà ở công vụ theo nhu cầu thực tế. Trong tháng 11, Quảng Ngãi và Đà Nẵng đã ban hành nghị quyết riêng để hỗ trợ cán bộ tại bộ phận một cửa và người lao động sau sắp xếp tổ chức.

Từ ngày 01/7 đến 30/11/2025, 34 địa phương tiếp nhận 21,8 triệu hồ sơ thủ tục hành chính, tăng 5,9 triệu so với tháng trước, trong đó 18,4 triệu hồ sơ được nộp trực tuyến. Riêng cấp xã tiếp nhận 13,4 triệu hồ sơ trực tuyến.

Tỉ lệ hồ sơ thủ tục hành chính xử lý đúng hoặc trước hạn tính trên số lượng hồ sơ được đồng bộ tại các địa phương đạt 92,78%.

Còn 355 nhiệm vụ cần văn bản hướng dẫn

Dù đạt nhiều kết quả tích cực, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình cũng cho rằng, mô hình chính quyền 2 cấp vẫn đối mặt với không ít khó khăn. Về thể chế, chính sách, vẫn còn 355 nhiệm vụ cần văn bản hướng dẫn; 10 nhiệm vụ cần điều chỉnh thẩm quyền.

Một số nội dung trong các quy định chưa phù hợp với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp như: Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh cho các điểm trạm y tế sau sắp xếp; sắp xếp tổ chức bộ máy Ban Quản lý các khu công nghiệp, khu kinh tế cấp tỉnh; các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; thẩm quyền tuyển dụng viên chức ngành giáo dục tại các đơn vị sự nghiệp cấp xã; xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tín ngưỡng, tôn giáo

Về thủ tục hành chính, theo báo cáo của Văn phòng Chính phủ, đến nay, còn 29 thủ tục hành chính, giấy tờ công dân liên quan đến quản lý dân cư và 42 thủ tục hành chính liên quan đến phiếu lý lịch tư pháp chưa đáp ứng yêu cầu, cần tiếp tục cắt giảm, đơn giản hóa. Còn nhiều thủ tục hành chính có quy định chưa phù hợp để triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình...

Khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện đối với 355 nhiệm vụ

Để mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hoạt động hiệu quả, Bộ trưởng Bộ Nội vụ Đỗ Thanh Bình đề nghị các bộ, ngành khẩn trương giải quyết vướng mắc theo các kết luận của Trung ương và yêu cầu của Ban Chỉ đạo của Chính phủ. Trong đó, khẩn trương ban hành các văn bản hướng dẫn tổ chức thực hiện đối với 355 nhiệm vụ; xây dựng phương án đề xuất điều chỉnh thẩm quyền, định hướng nội dung sửa đổi, bổ sung tại các luật, nghị định và văn bản quy phạm pháp luật hiện hành.

Đối với những nội dung chưa thể giải quyết ngay, phải có phương án phân công, lộ trình thời gian cụ thể và thông tin đầy đủ đến các cơ quan, đơn vị, địa phương.

Khẩn trương kiện toàn văn phòng đăng ký đất đai, sắp xếp viên chức về cấp xã

Đồng thời đẩy mạnh cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo Nghị quyết 66/NQ-CP; ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý, điều hành, bảo đảm liên thông dữ liệu giữa các hệ thống quốc gia và địa phương

Các địa phương khẩn trương kiện toàn bộ máy khuyến nông, văn phòng đăng ký đất đai theo mô hình chính quyền 2 cấp; sắp xếp viên chức về cấp xã, thành lập đơn vị sự nghiệp công cung ứng dịch vụ tổng hợp; tiếp tục hoàn thiện tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí đủ cán bộ cấp xã để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ được giao, mạnh dạn thay đổi những cán bộ làm chưa tốt.

Quan tâm, bố trí đầy đủ các điều kiện về đường truyền, tín hiệu kết nối; hoàn thiện hạ tầng số, nền tảng số, dữ liệu số bảo đảm kết nối thông suốt giữa các cấp chính quyền Trung ương đến cấp xã...

Nguồn: baohinhphu.vn

BỘ NỘI VỤ HƯỚNG DẪN MỘT SỐ NỘI DUNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA THÔN, TỔ DÂN PHỐ

Ngày 09/12/2025, Bộ Nội vụ có công văn gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn một số nội dung tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố.

Công văn nêu rõ, để bảo đảm ổn định hệ thống chính trị ở cơ sở và phục vụ công tác chuẩn bị bầu cử Đại biểu Quốc hội khóa XVI và Đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031 và trên cơ sở ý kiến của một số địa phương, Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố thực hiện một số nội dung về tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố như sau:

Về tổ chức thôn, tổ dân phố, căn cứ Kết luận số 163-KL/TW; Kết luận số 186-KL/TW và Kết luận số 210-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, trước mắt giữ nguyên các thôn, tổ dân phố tại các đơn vị hành chính cấp xã cho đến khi có quy định của Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo Kết luận của Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

Về nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố, căn cứ điều kiện thực tiễn của địa phương, tình hình nhân sự và thời điểm kết thúc nhiệm kỳ của Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thực hiện việc kiện toàn các chức danh Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố theo quy định hiện hành.

Trường hợp cần thiết để phục vụ công tác bầu cử hoặc nhằm bảo đảm sự ổn định, liên tục trong tổ chức và hoạt động của thôn, tổ dân phố, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố xem xét, quyết định việc kéo dài nhiệm kỳ Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố trên địa bàn tỉnh, thành phố hoặc chỉ đạo Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu xem xét, quyết định cử Trưởng thôn, Tổ trưởng tổ dân phố lâm thời để bảo đảm duy trì hoạt động.

Thời gian kéo dài nhiệm kỳ hoặc thời gian cử Trưởng thôn, Tổ trưởng Tổ dân phố lâm thời được thực hiện cho đến khi có quy định của Chính phủ về việc sắp xếp thôn, tổ dân phố theo Kết luận của Bộ Chính trị và Ban Bí thư.

Bộ Nội vụ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị phản ánh về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

Phương Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

HỘI NGHỊ TẬP HUẤN TOÀN QUỐC “TĂNG CƯỜNG NĂNG LỰC ĐỘI NGŨ CÁN BỘ, CÔNG CHỨC THỰC HIỆN CÔNG TÁC CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2025”

Ngày 09/12/2025, Bộ Nội vụ tổ chức Hội nghị tập huấn “Tăng cường năng lực đội ngũ cán bộ, công chức thực hiện công tác cải cách hành chính năm 2025”. Hội nghị được tổ chức theo hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến, kết nối 34 điểm cầu trên toàn quốc, với sự tham gia của đại diện lãnh đạo, cán bộ, công chức tham mưu công tác cải cách hành chính thuộc 22 bộ, ngành và 34 tỉnh, thành phố.

Phát biểu khai mạc Hội nghị, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi nhấn mạnh, nhiều nghị quyết của Trung ương đều xác định cải cách hành chính là nhiệm vụ trọng tâm, gắn chặt với mục tiêu xây dựng Nhà nước pháp quyền Xã hội chủ nghĩa và nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại. Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành các chương trình tổng thể về cải cách hành chính và thành lập Ban Chỉ đạo cải cách hành chính do Thủ tướng Chính phủ làm Trưởng ban, Bộ Nội vụ là cơ quan thường trực; đồng thời, thiết lập bộ máy chuyên trách về cải cách hành chính ở Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ và các bộ, ngành, địa phương.

Theo Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi, nhờ sự vào cuộc đồng bộ của hệ thống chính trị, công tác cải cách hành chính thời gian qua đã đạt nhiều kết quả tích cực, thể hiện qua các chỉ số như PAR Index, SIPAS duy trì ở mức cao, góp phần nâng cao sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp. Tuy nhiên, bối cảnh mới đặt ra yêu cầu phải tiếp tục đổi mới mạnh mẽ quản trị quốc gia, cải cách thủ tục hành chính nhằm đạt các mục tiêu phát triển “2 con số”, phát triển nhanh, bền vững và xanh, gắn với nâng cao chất lượng phục vụ. Để làm được điều đó, cần triển khai đồng bộ 6 trụ cột cải cách hành chính theo Nghị quyết 76/NQ-CP, từ cải cách thể chế, thủ tục hành chính, tổ chức bộ máy, chế độ công vụ, tài chính công đến phát triển Chính phủ điện tử, Chính phủ số; đồng thời thống nhất nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của cải cách hành chính ở tất cả các cấp, các ngành.

Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hồi đặc biệt lưu ý các nhiệm vụ cụ thể như tiếp tục cắt giảm tối thiểu 5% số thủ tục hành chính theo chỉ đạo của Thủ tướng; đẩy mạnh rà soát, đơn giản hóa quy định liên quan trực tiếp tới người dân, doanh nghiệp trong các lĩnh vực nhạy cảm như đất đai, đầu tư, tài chính, môi trường, lao động - việc làm, người có công; đồng thời tinh gọn bộ máy bên trong các bộ, ngành, địa phương, bảo đảm hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Đối với mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, yêu cầu đặt ra là phải kịp thời tháo gỡ những khó khăn sau sắp xếp, nhất là về cơ sở vật chất cấp xã, hạ tầng công nghệ thông tin, chuẩn hóa và kết nối dữ liệu, để bộ máy mới vận hành thông suốt, không làm gián đoạn phục vụ Nhân dân.

Từ thực tiễn đó, Thứ trưởng Bộ Nội vụ Nguyễn Văn Hòi nhấn mạnh vấn đề “cốt lõi” là phát triển nguồn nhân lực khu vực công một cách toàn diện. Ông chỉ rõ, đội ngũ cán bộ, công chức không chỉ cần phẩm chất đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm, mà còn phải có năng lực chuyên môn sâu, kỹ năng xử lý công việc trên môi trường số, khả năng tương tác với người dân, doanh nghiệp trong bối cảnh mới. Đáng chú ý, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã - vừa được hình thành từ nhiều nguồn khác nhau sau ngày 01/7/2025 - “rất cần được đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn, dài hạn, trang bị kiến thức sâu rộng, bài bản” thì mới có thể đáp ứng yêu cầu của nền hành chính công vụ trong kỷ nguyên số.

Tại buổi tập huấn, các học viên được các báo cáo viên giới thiệu, chia sẻ 4 chuyên đề. Những kết quả, khó khăn, tồn tại trong công tác cải cách hành chính thời gian qua và nhiệm vụ trọng tâm thời gian tới; một số vấn đề trọng tâm trong triển khai mô hình chính quyền địa phương 2 cấp hiện nay; một số vấn đề trọng tâm trong sắp xếp tổ chức bộ máy”; và chuyên đề “Chuyển đổi số - động lực nâng cao hiệu quả cải cách hành chính và quản lý đội ngũ cán bộ, công chức”. Đây đều là những vấn đề chuyên sâu trong công tác cải cách hành chính và sắp xếp, tổ chức bộ máy.

Yêu cầu đặt ra, là mỗi cán bộ, công chức viên chức cần nắm chắc được khung lý thuyết về cải cách hành chính trong giai đoạn mới, kết quả, tồn tại, khó khăn của cải cách hành chính thời gian vừa qua. Qua đó, đề xuất giải pháp hiệu quả trong thời gian tới. Về vấn đề vận hành Chính quyền địa phương 2 cấp, các học viên cần quan tâm và biết cách giải quyết những khó khăn tồn tại sau sắp xếp, nhất là về cơ sở vật chất cấp xã, hạ tầng công nghệ thông tin, chuẩn hóa dữ liệu.

Phuong Nhung, Trung tâm Công nghệ thông tin, Bộ Nội vụ

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐỀ NGHỊ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ KHẨN TRƯỞNG TRIỂN KHAI MỘT SỐ NHIỆM VỤ VỀ SẮP XẾP CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC

Bộ Giáo dục và Đào tạo vừa ban hành văn bản số 7907/BGDĐT-GDPT ngày 2/12/2025 gửi Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố về việc triển khai Kết luận 221-KL/TW ngày 28/11/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư về tình hình, kết quả hoạt động của bộ máy hệ thống chính trị và chính quyền địa phương 2 cấp.

Theo đó, nhằm bảo đảm ổn định, hiệu lực, hiệu quả của hệ thống cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố khẩn trương triển khai một số nhiệm vụ.

Ưu tiên điều kiện đi lại an toàn, khoảng cách hợp lí, hạn chế chi phí và rủi ro cho trẻ em, học sinh, học viên

Theo đó, Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị Ủy ban nhân các tỉnh, thành phố tham mưu Thường trực Tỉnh ủy tổ chức triển khai các chỉ đạo của Trung ương về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập lĩnh vực giáo dục và các nội dung tại Công văn số 131-CV/ĐU ngày 12/11/2025 của Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Đồng thời, triển khai thực hiện các hướng dẫn chuyên môn của Bộ Giáo dục và Đào tạo tại Công văn số 6165/BGDĐT-GDPT ngày 02/10/2025 về sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên.

Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy và mạng lưới cơ sở giáo dục công lập theo các hướng dẫn, quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo đảm bảo tinh gọn, thuận lợi trong tổ chức hoạt động dạy học và phù hợp với tình hình của địa phương. Đẩy nhanh tiến độ sắp xếp các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường liên cấp.

Tập trung hình thành, duy trì, phát triển các mô hình trường phổ thông dân tộc nội trú, phổ thông dân tộc bán trú và các trường phổ thông nội trú liên cấp cho học sinh tại trung tâm xã hoặc liên xã nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho học sinh.

Tăng cường kiểm tra, theo dõi, đôn đốc và kịp thời chỉ đạo tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, bảo đảm ổn định hoạt động dạy học khi sắp xếp.

Đồng thời, chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, các ngành liên quan và Ủy ban nhân cấp xã đánh giá toàn diện từng phương án sắp xếp từ đó lựa chọn hoặc điều chỉnh lộ trình phù hợp, khả thi.

Ưu tiên điều kiện đi lại an toàn, khoảng cách hợp lí, hạn chế chi phí và rủi ro cho trẻ em, học sinh, học viên.... nhất là ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các địa phương hoàn thành dứt điểm việc sắp xếp các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giáo dục thường xuyên trước ngày 31/12/2025 theo chỉ đạo của Trung ương.

Phương án sắp xếp phải bảo đảm tính khả thi, ổn định, không gây xáo trộn hoạt động dạy học

Trước đó, ngày 12/11/2025, Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo đã có văn bản số 131-CV/ĐU gửi Thường trực Tỉnh ủy các tỉnh, thành phố về việc công tác sắp xếp, tổ chức các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông, giáo dục thường xuyên.

Theo đó, qua kiểm tra tình hình sắp xếp mạng lưới cơ sở giáo dục tại một số địa phương, Bộ Giáo dục và Đào tạo nhận thấy: nhiều tỉnh, thành phố đã chủ động, quyết liệt thực hiện chủ trương tinh gọn mạng lưới cơ sở giáo dục công lập bài bản, khoa học, thận trọng, dân chủ, công khai, minh bạch.

Tuy nhiên, vẫn có nơi triển khai còn những hạn chế, tiềm ẩn nguy cơ ảnh hưởng đến tổ chức dạy học, bảo đảm an sinh giáo dục, nhất ở vùng khó khăn và khu vực đô thị đông dân cư.

Để bảo đảm ổn định hệ thống, Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo đã đề nghị Thường trực Tỉnh ủy các tỉnh, thành phố tập trung chỉ đạo thực hiện đúng quan điểm chỉ đạo của Ban Chỉ đạo Trung ương tại Kế hoạch số 130 về sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực giáo dục: “*Cơ bản giữ nguyên các trường trung học phổ thông, trung học cơ sở, tiểu học, các trường liên cấp và mầm non công lập hiện có; chỉ đề xuất sắp xếp, điều chỉnh khi thật sự cần thiết theo hướng thuận tiện, phục vụ nhu cầu của người dân và học sinh*”.

Ban Thường vụ Đảng ủy Bộ Giáo dục và Đào tạo cũng đề nghị Thường trực Tỉnh ủy các tỉnh, thành phố chỉ đạo rà soát, sắp xếp các điểm trường lẻ theo lộ trình phù hợp, tập trung hình thành, duy trì, phát triển các mô hình trường dân tộc nội trú, bán trú cho học sinh tại trung tâm xã hoặc liên xã; ưu tiên bảo đảm điều kiện đi lại an toàn, khoảng cách hợp lý, không làm gia tăng chi phí và rủi ro cho học sinh, đặc biệt ở vùng khó khăn, biên giới, hải đảo.

Nguồn: vietnamnet.vn

ĐƠN GIẢN HOÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC QUẢN LÝ CỦA BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số Thông tư thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ.

Bộ Khoa học và Công nghệ cho biết, hiện nay, công tác cải cách thủ tục hành chính là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quyết liệt chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện; đặc biệt là chú trọng việc cắt giảm, đơn giản hóa quy định kinh doanh, cắt giảm, đơn giản hóa ngay những quy định không cần thiết, không hợp lý, không hợp pháp, là rào cản, gây khó khăn cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, người dân trong các văn bản hiện hành.

Đồng thời góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả và bảo đảm mục tiêu quản lý nhà nước, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp; bảo đảm tính công khai, minh bạch; đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan hành chính nhà nước các cấp trong việc thực hiện cải cách các quy định liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh.

Theo Bộ Khoa học và Công nghệ, việc xây dựng, ban hành dự thảo Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư để thực thi phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Khoa học và Công nghệ là cần thiết để xóa bỏ rào cản pháp lý về thủ tục hành chính cho doanh nghiệp, người dân, bảo đảm mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội; tạo hành lang pháp lý thông thoáng trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Khoa học và Công nghệ góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm mục tiêu tăng trưởng và nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước.

Một số nội dung sửa đổi, bổ sung

Dự thảo đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định trong các Thông tư để cắt giảm, đơn giản hoá thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh, cụ thể:

Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN ngày 26/9/2013 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phương tiện nhóm 2: Dự thảo đề xuất sửa đổi bổ sung Điều 7, khoản 2 Điều 15 và giảm thời gian xử lý hồ sơ từ 07 ngày tại điểm b khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 16 xuống còn 05 ngày để thực hiện phương án đơn giản hóa tại Quyết định số 1526/QĐ-BKHCN: Mục 11, 11.2 đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 23/2013/TT-BKHCN.

Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN ngày 30/9/2025 quy định về hoạt động kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường: Sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 Điều 13, khoản 3, 4 Điều 17 để thực hiện phương án đơn giản hóa tại Quyết định số 1526/QĐ-BKHCN: Mục 3, 3.2 đề xuất sửa đổi, bổ sung Thông tư số 24/2013/TT-BKHCN.

Thông tư số 02/2018/TT-BKHCN ngày 15/5/2018 quy định chế độ báo cáo thực hiện hợp đồng chuyển giao công nghệ thuộc danh mục công nghệ hạn chế chuyển giao; mẫu văn bản trong hoạt động cấp giấy phép chuyển giao công nghệ, đăng ký gia hạn, sửa đổi, bổ sung nội dung chuyển giao công nghệ: Dự thảo sửa đổi, bổ sung điểm a Khoản 1 Điều 3 và điểm b Khoản 1 Điều 3 (chuyển áp dụng biểu mẫu ban hành theo Nghị định số 133/2025/NĐ-CP đã đơn giản hóa) để thực hiện phương án đơn giản hóa tại Quyết định số 1526/QĐ-BKHCN tại Mục 10, 10.2 và Quyết định số 1903/QĐ-TTg tại điểm b khoản 4 mục I.

Thông tư số 10/2020/TT-BKHCN ngày 30/12/2020 quy định chi tiết và biện pháp thi hành một số điều của Nghị định số 132/2008/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2008 và Nghị định số 74/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ về sử dụng mã số, mã vạch: Sửa đổi, bổ sung điểm a khoản 1 Điều 7, điểm a khoản 4 Điều 7 để thực hiện phương án đơn giản hóa tại Quyết định số 1526/QĐ-BKHCN: tại Mục 14, 14.2 đề xuất sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Mục 3, Chương II.

Thông tư số 14/2023/TT-BKHCN ngày 30/6/2023 ban hành biểu mẫu hồ sơ thực hiện thủ tục hành chính quy định tại một số điều của nghị định số 76/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của luật chuyển giao công nghệ.

Nguồn: dangcongsan.vn

THANH TRA CHÍNH PHỦ: SỐ LƯỢT TIẾP CÔNG DÂN TĂNG HƠN 20%

Theo Thanh tra Chính phủ, trong công tác tiếp công dân, tháng 11 ghi nhận khối lượng công việc tăng rõ rệt. So với tháng 10, số lượt tiếp công dân, số người được tiếp, số vụ việc và số đoàn đông người đều tăng.

Trụ sở Tiếp công dân Trung ương tại Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh đã tiếp 431 lượt với 1.178 công dân đến trình bày 431 vụ việc, gồm 161 vụ khiếu nại, 39 vụ tố cáo và 231 vụ kiến nghị, phản ánh.

Đáng chú ý, có 39 đoàn khiếu kiện đông người đến trình bày vụ việc, chủ yếu liên quan đến thu hồi đất. Đây là những vụ việc đã được các cấp xem xét, giải quyết nhưng vẫn còn công dân không đồng ý và tiếp tục tái khiếu.

Thanh tra Chính phủ cho biết, so với tháng 10, số lượt tiếp công dân tăng 20,7%, số người được tiếp tăng 49,7%, số vụ việc tăng 22,4% và số đoàn đông người tăng 56%.

Riêng Ban Tiếp công dân Trung ương đã tiếp 269 lượt công dân với 269 vụ việc (138 vụ khiếu nại, 32 vụ tố cáo, 99 kiến nghị và phản ánh) và tiếp 36 lượt đoàn đông người.

Về công tác đơn đốc xử lý khiếu nại, tố cáo phức tạp, kéo dài, đối với các vụ việc còn lại trong số 226 vụ vượt cấp lên Trung ương trên địa bàn thành phố Hà Nội, Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực Miền Bắc (Cục I) tiếp tục chủ trì, phối hợp với Cục Thanh tra, Giải quyết khiếu nại, tố cáo khu vực miền Trung và miền Nam (Cục II và Cục III) đơn đốc địa phương thực hiện và tham mưu báo cáo Thủ tướng Chính phủ tình hình, kết quả.

Với 210 vụ việc phức tạp về an ninh trật tự theo Báo cáo của Bộ Công an, 3 Tổ công tác của Thanh tra Chính phủ tiếp tục triển khai Kế hoạch số 329/TTCP-KH, trực tiếp hướng dẫn, đơn đốc, kiểm tra và phối hợp với địa phương rà soát từng vụ việc để báo cáo kết quả lên Thủ tướng Chính phủ.

Tại cuộc họp giao ban lãnh đạo Thanh tra Chính phủ với thủ trưởng các đơn vị trực thuộc để nghe báo cáo kết quả công tác tháng 11 và thảo luận phương hướng thực hiện nhiệm vụ công tác tháng 12 mới đây, Tổng Thanh tra Chính phủ Đoàn Hồng Phong yêu cầu: Đối với công tác tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp tục thực hiện nghiêm, hiệu quả Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, cùng các chỉ đạo của Trung ương, Quốc hội, Chính phủ và Thủ tướng Chính phủ.

Ban Tiếp công dân Trung ương phải tăng cường phối hợp giữa các cơ quan Trung ương tham gia tiếp công dân tại Trụ sở, bảo đảm mọi công dân đến đều được tiếp và hướng dẫn theo đúng quy định.

Đồng thời, cần xử lý kịp thời đơn thư, phối hợp chặt chẽ với các cơ quan chức năng và địa phương để nắm chắc tình hình khiếu kiện, vận động công dân trở về địa phương, góp phần giữ gìn an ninh, trật tự.

Cùng với đó, toàn ngành tiếp tục thực hiện nghiêm ý kiến chỉ đạo của đồng chí Thường trực Ban Bí thư tại Văn bản số 53-CV/TW ngày 17/9/2024 và Kế hoạch số 1233/KH-TTCP ngày 13/6/2024 về phối hợp tiếp công dân phục vụ Đại hội Đảng các cấp, Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIV, bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XVI và HĐND các cấp nhiệm kỳ 2026 - 2031.

Nguồn: baochinhpvu.vn

BỘ TƯ PHÁP CÔNG BỐ CÁC DỮ LIỆU HỘ TỊCH THAY THẾ GIẤY TỜ TRONG GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

Thứ trưởng Bộ Tư pháp Nguyễn Thanh Tịnh vừa ký ban hành Quyết định số 3458/QĐ-BTP về việc công bố dữ liệu hộ tịch và hướng dẫn kết nối, khai thác sử dụng dữ liệu hộ tịch thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính.

Theo Quyết định, các dữ liệu trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử đủ điều kiện khai thác, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ thủ tục hành chính gồm: Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh; Giấy chứng nhận kết hôn/bản sao Trích lục kết hôn, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Trích lục khai tử/Giấy chứng tử/bản sao Trích lục khai tử.

Các giấy tờ hộ tịch khác: Trích lục đăng ký thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; Trích lục đăng ký nhận cha, mẹ, con; Giấy chứng nhận đăng ký nhận nuôi con nuôi; Trích lục đăng ký giám hộ, Trích lục đăng ký chấm dứt giám hộ, Trích lục đăng ký giám sát giám hộ, Trích ghi vào Sổ hộ tịch việc khai sinh, Trích lục ghi chú kết hôn, Trích lục ghi chú ly hôn, Trích lục ghi vào sổ việc hộ tịch khác.

Mục tiêu là thay thế hoặc cắt giảm thành phần hồ sơ trong các thủ tục hành chính bằng việc khai thác hoặc sử dụng dữ liệu tương ứng có trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử.

Yêu cầu đặt ra là tuân thủ các quy định về bảo mật thông tin, các quy định về quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến dữ liệu, bí mật đời tư; tuân thủ các quy định, hướng dẫn kỹ thuật về trao đổi dữ liệu và các nguyên tắc, quy định về quản lý, kết nối và chia sẻ dữ liệu số giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị; phù hợp với Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Bộ Tư pháp.

Quyết định cũng nêu rõ các trường thông tin được chia sẻ bao gồm:

- Thông tin về việc đăng ký khai sinh (Họ, chữ đệm, tên của người được đăng ký khai sinh;
- Ngày, tháng, năm sinh;
- Giới tính, nơi sinh, quê quán;
- Dân tộc;
- Quốc tịch;
- Số định danh cá nhân;
- Họ, chữ đệm, tên, số định danh cá nhân của người mẹ;
- Họ, chữ đệm, tên, số định danh cá nhân của người cha;
- Số Giấy khai sinh, cơ quan đăng ký khai sinh;
- Ngày, tháng, năm đăng ký;

- Thông tin về việc đăng ký khai tử (Họ, chữ đệm, tên; Ngày, tháng, năm sinh; Số định danh cá nhân; Giới tính; Dân tộc; Quốc tịch; Nơi cư trú; Giấy tờ tùy thân; Nơi đăng ký khai tử; Ngày, tháng, năm đăng ký).

- Thông tin về việc đăng ký kết hôn (Họ, chữ đệm, tên người vợ; họ, chữ đệm, tên người chồng; Ngày, tháng, năm sinh; Dân tộc, quốc tịch, nơi cư trú; Giấy tờ tùy thân; Ngày, tháng, năm xác lập quan hệ hôn nhân; Nơi đăng ký kết hôn);

- Thông tin về việc cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân (Họ, chữ đệm, tên của người được cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Ngày, tháng, năm sinh; Số định danh cá nhân; Giới tính; Dân tộc; Quốc tịch; Nơi cư trú; Tình trạng hôn nhân).

Dữ liệu trên được chia sẻ để khai thác, sử dụng theo mức độ hoàn thiện của cơ sở dữ liệu theo quy định tại khoản 1 Điều 6 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP ngày 15/11/2025 của Chính phủ quy định cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính dựa trên dữ liệu.

Cũng theo Quyết định, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có trách nhiệm rà soát, tái cấu trúc quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý nhà nước của ngành, lĩnh vực; các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban Nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban Nhân dân cấp xã trên cơ sở khai thác dữ liệu có trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, sử dụng thay thế giấy tờ trong thành phần hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 66.7/2025/NQ-CP.

Trên cơ sở Tài liệu kết nối của Bộ Tư pháp điều chỉnh Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh, bảo đảm kết nối phù hợp để thực hiện khai thác dữ liệu hộ tịch theo yêu cầu quản lý nhà nước và theo quy định pháp luật.

Bộ Tư pháp ban hành Tài liệu kết nối, khai thác chia sẻ thông tin giữa Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử với Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp Bộ, cấp tỉnh và Phụ lục một số vấn đề cần lưu ý trong quá trình triển khai.

Trong đó, theo Phụ lục, Bộ Tư pháp lưu ý các dữ liệu do Bộ Tư pháp công bố được khai thác sử dụng thay thế bản giấy Giấy khai sinh/bản sao Giấy khai sinh, Trích lục khai sinh; Giấy chứng nhận kết hôn/bản sao Trích lục kết hôn, Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; Trích lục khai tử/Giấy chứng tử/bản sao Trích lục khai tử trong quá trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc phạm vi quản lý của các Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố.

Các dữ liệu khác có trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử: dữ liệu thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc; dữ liệu đăng ký nhận cha, mẹ, con; dữ liệu đăng ký nhận nuôi con nuôi; dữ liệu đăng ký giám hộ, dữ liệu đăng ký chấm dứt giám hộ, dữ liệu đăng ký giám sát giám hộ có thể sử dụng để thay thế giấy tờ trong giải quyết thủ tục hành chính của Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Nhân dân tỉnh, thành phố theo lộ trình nêu trên.

Trường hợp Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử không có thông tin mà công dân vẫn còn bản chính giấy tờ hộ tịch hoặc thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử không thống nhất với giấy tờ hộ tịch mà công dân cung cấp, cơ quan tiếp nhận hồ sơ hướng dẫn công dân liên hệ

Ủy ban Nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ tịch trước đây hoặc Ủy ban Nhân dân cấp xã nơi cư trú để cập nhật/điều chỉnh thông tin trong Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử theo quy định pháp luật hộ tịch.

Trước khi tiến hành kết nối, chia sẻ dữ liệu, đề nghị Bộ, cơ quan ngang Bộ, Ủy ban Nhân dân các tỉnh, thành phố có văn bản trao đổi, thống nhất với Bộ Tư pháp về phạm vi, hình thức, cấu trúc dữ liệu kết nối, trách nhiệm của các bên trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin và bảo vệ đời sống riêng tư, bí mật cá nhân, bí mật gia đình theo quy định tại khoản 4 Điều 10 Nghị định số 87/2020/NĐ-CP ngày 28/7/2020 của Chính phủ quy định về Cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử, đăng ký hộ tịch trực tuyến và thực hiện kiểm thử trước khi kết nối chính thức giữa các hệ thống.

Nguồn: vietnamnet.vn

TIN ĐỊA PHƯƠNG**THÀNH PHỐ HÀ NỘI: TRIỂN KHAI ĐO LƯỜNG SỰ
HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN, ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC
ĐỐI VỚI SỰ PHỤC VỤ CỦA CÁC SỞ, CƠ QUAN
TƯƠNG ĐƯƠNG SỞ VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CÁC XÃ,
PHƯỜNG NĂM 2025**

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố Trương Việt Dũng vừa ký ban hành Kế hoạch số 334/KH-UBND ngày 10/12/2025 về triển khai đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức đối với sự phục vụ của các Sở, cơ quan tương đương Sở và Ủy ban nhân dân các xã, phường thuộc thành phố Hà Nội năm 2025.

Mục tiêu của Kế hoạch nhằm gắn kết trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức với sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức. Kết quả đo lường là tiêu chí quan trọng để đánh giá hiệu quả công việc và thái độ phục vụ, xây dựng niềm tin vào hệ thống quản lý nhà nước ở các cấp chính quyền.

Đối tượng khảo sát

Đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở: Người dân đại diện hộ gia đình, đủ 18 tuổi trở lên; cá nhân, người đại diện tổ chức đã giao dịch thủ tục hành chính tại cơ quan quản lý nhà nước từ ngày 01/3/2025 đến thời điểm khảo sát.

Ủy ban nhân dân các xã, phường: Người dân đại diện hộ gia đình, đủ 18 tuổi trở lên; cá nhân, người đại diện tổ chức đã giao dịch thủ tục hành chính tại cơ quan quản lý nhà nước từ ngày 01/7/2025 đến thời điểm khảo sát.

Thời gian, phạm vi, mẫu phiếu

Khảo sát trong tháng 11- 12/2025 tại 14 Sở và cơ quan tương đương Sở và 126 Ủy ban nhân dân xã, phường.

Mẫu phiếu khảo sát, các thang đo, công thức tính và xếp hạng chỉ số SIPAS năm 2025 được xây dựng dựa trên các nội dung, yếu tố, tiêu chí đo lường sự hài lòng của người dân, đại diện tổ chức.

Các chỉ số

Nhóm chỉ số hài lòng của người dân, đại diện tổ chức (Chỉ số hài lòng theo tiêu chí, yếu tố, nội dung, về sự phục vụ hành chính) và nhóm các chỉ số nhu cầu, mong đợi của người dân, đại diện tổ chức.

Cỡ mẫu, số lượng mẫu khảo sát

Đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở: Các căn cứ xác định cỡ mẫu: (i) Căn cứ tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các Sở, cơ quan tương đương Sở sau khi hoàn thiện việc sắp xếp, sáp nhập tổ chức bộ máy (01/3/2025); (ii) Số giao dịch thủ tục hành chính của từng cơ quan, đơn vị được hoàn thành xong tới hết 31/10/2025; (iii) Mức độ quan tâm của người dân đối với các ngành, lĩnh vực.

Xác định số lượng phiếu đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở. Tổng cộng: 990 phiếu.

Đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường: Các căn cứ xác định cỡ mẫu: (i) Căn cứ vào quy mô dân số của từng xã, phường; (ii) Đơn vị hành chính nông thôn và đô thị; (iii) Tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ của các xã, phường từ khi thực hiện chính quyền địa phương 2 cấp (01/7/2025); (iv) Số giao dịch thủ tục hành chính của Ủy ban nhân dân xã, phường đã giải quyết xong đến hết ngày 31/10/2025.

Xác định số lượng phiếu đối với từng đơn vị: Tổng cộng 9.000 phiếu.

Phương pháp khảo sát

Khảo sát trực tuyến được thực hiện dưới hình thức định danh và không định danh trên hệ thống khảo sát trực tuyến của Thành phố. Người dân tham gia trả lời phiếu khảo sát thông qua đường dẫn “Link” hoặc “QR code” có chứa mẫu phiếu trên Chuyên Trang thông tin cải cách hành chính của Thành phố.

Khảo sát trực tiếp: (i) Khảo sát trực tiếp bằng phiếu hỏi: Điều tra viên mời và phát phiếu khảo sát tại địa bàn dân cư cho đại diện hộ gia đình, người dân đang sinh sống trên địa bàn từ danh sách được cung cấp.

Phát phiếu khảo sát người dân, đại diện tổ chức đang trải nghiệm dịch vụ tại Trung tâm Phục vụ hành chính công của Thành phố, hoặc các điểm phục vụ hành chính công của sở, ngành, 126 Ủy ban nhân dân xã, phường.

Điều tra viên mời và phát phiếu khảo sát cho người dân, đại diện tổ chức trên địa bàn dân cư từ danh sách người dân, đại diện tổ chức đã trải nghiệm giao dịch thủ tục hành chính tại các cơ quan, đơn vị thuộc Thành phố (từ ngày 01/3/2025 đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở và từ ngày 01/7/2025, đối với Ủy ban nhân dân các xã, phường).

(ii) Khảo sát trực tiếp trên nền tảng trực tuyến: Điều tra viên liên hệ và trực tiếp mời người dân tham gia khảo sát tại các địa điểm trên hoặc tại địa bàn dân cư, hướng dẫn các thao tác truy cập “đường link” hoặc “mã QR code” để người dân tự trả lời phiếu khảo sát trên Chuyên Trang thông tin CCHC của Thành phố.

Xếp hạng đánh giá SIPAS

Đối với các Sở, cơ quan tương đương Sở được xếp hạng theo 3 mức A, B, C: Mức A: Mức độ hài lòng đạt được từ 90% trở lên; mức B: Mức độ hài lòng đạt được từ 80% đến dưới 90%; mức C: Mức độ hài lòng đạt được dưới 80%.

Đối với Ủy ban nhân dân các xã/phường được chia thành 02 nhóm: (1) Nhóm Ủy ban nhân dân xã; (2) Nhóm Ủy ban nhân dân phường. Kết quả đánh giá SIPAS của các xã, phường trong mỗi nhóm cũng được đánh giá theo 3 mức A, B, C như trên.

Nguồn: hanoi.gov.vn

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH: THỰC HIỆN CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM CẢI THIẾN CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH VÀ SỰ HÀI LÒNG CỦA NGƯỜI DÂN

Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh vừa có Văn bản số 4362/UBND-VX về tập trung thực hiện ngay một số nhiệm vụ trọng tâm để cải thiện Chỉ số cải cách hành chính (CCHC, PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) của thành phố năm 2025.

Theo báo cáo của Sở Nội vụ tại Báo cáo số 9635/BC-SNV ngày 22/11/2025, công tác cải cách hành chính còn một số hạn chế như: việc thực hiện mệnh lệnh hành chính cấp trên còn chậm, hồ sơ còn trễ hạn, số lượng hồ sơ trực tuyến toàn trình và tỷ lệ số hóa hồ sơ còn thấp... Từ đó, ảnh hưởng đến kết quả Chỉ số PAR INDEX, SIPAS của thành phố.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch ủy ban nhân dân cấp xã (xã, phường, đặc khu) khẩn trương rà soát các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 554/QĐ-UBND ngày 7/8/2025 (liên quan công tác cải cách hành chính) và Kế hoạch số 109/KH-UBND ngày 26/9/2025 (liên quan thực hiện PAR INDEX, SIPAS), bảo đảm hoàn thành 100% chỉ tiêu, nhiệm vụ đề ra.

Tham mưu Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao, bảo đảm đầy đủ nội dung và theo thời gian yêu cầu.

Đối với công tác giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính: Xử lý dứt điểm hồ sơ còn trễ hạn đang giải quyết. Thường xuyên theo dõi, đôn đốc, đẩy nhanh việc giải quyết hồ sơ, hạn chế tình trạng trễ hạn; tiếp nhận hồ sơ trực tuyến không muộn hơn 8 giờ làm việc theo quy định, đồng bộ kết quả giải quyết thủ tục hành chính trên Hệ thống một cửa điện tử thành phố và Cổng Dịch vụ công quốc gia. Thực hiện tiếp nhận và giải quyết Cổng Dịch vụ công trực tuyến theo quy định, nâng cao tỷ lệ hồ sơ dịch vụ công trực tuyến toàn trình, bảo đảm 70% theo Quyết định số 1187/QĐ-BNV ngày 15/10/2025 của Bộ Nội vụ.

Đẩy mạnh số hóa hồ sơ trong toàn bộ quy trình và cấp kết quả điện tử; tăng cường khai thác, tái sử dụng dữ liệu số hóa và ứng dụng dữ liệu dân cư theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố tại Công văn số 4077/UBND-HCC ngày 25/11/2025.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố chỉ đạo khẩn trương xây dựng quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không phụ thuộc địa giới hành chính; tổ chức thực hiện theo quy trình và hướng dẫn của Ủy ban nhân dân thành phố; đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư

công bảo đảm hoàn thành 100% kế hoạch đề ra. Xem công tác giải ngân vốn đầu tư công là nhiệm vụ chính trị rất quan trọng, cần huy động cả hệ thống chính trị để thực hiện, theo dõi sát sao và thường xuyên kiểm tra việc thực hiện.

Rà soát hạ tầng, trang thiết bị công nghệ thông tin bảo đảm việc thực hiện nhiệm vụ và giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp được thông suốt, hiệu quả. Tiếp nhận và xử lý kịp thời 100% phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia và Tổng đài 1022 của thành phố.

Để thực hiện các nhiệm vụ trên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố đã giao: Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố lưu ý 5 nội dung: Nhiệm vụ của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao; công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ trên Cổng Dịch vụ công quốc gia; tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính do cấp tỉnh/cấp xã tiếp nhận trong năm được giải quyết đúng hạn; đánh giá chất lượng giải quyết thủ tục hành chính của địa phương và tỷ lệ dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

Sở Nội vụ lưu ý 4 nội dung: Thực hiện kế hoạch thủ tục hành chính; kiểm tra thủ tục hành chính; thực hiện sắp xếp, kiện toàn sự nghiệp công lập theo quy định; thực hiện cơ cấu công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

Các đơn vị như Sở Tư pháp (1 nội dung), Sở Tài chính (7 nội dung), Sở Khoa học và Công nghệ (3 nội dung), Trung tâm Chuyển đổi số thành phố (3 nội dung)... cùng nhiều nhiệm vụ cụ thể.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố yêu cầu các cơ quan, đơn vị đầu mối tham mưu công tác thủ tục hành chính rà soát, đánh giá các nội dung trong Chỉ số PAR INDEX theo lĩnh vực phụ trách để có giải pháp khắc phục kịp thời. Báo cáo kết quả tự chấm điểm Chỉ số PAR INDEX của thành phố năm 2025 theo yêu cầu của Bộ Nội vụ và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố về những nội dung được phân công.

Nguồn: daibieunhandan.vn

CAO BẰNG TĂNG TỐC CHUYỂN ĐỔI SỐ Ở CƠ SỞ

Từ một tỉnh miền núi gặp nhiều khó khăn về hạ tầng, tỉnh Cao Bằng đã quyết tâm mạnh mẽ, lấy người dân làm trung tâm trong thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số.

Xây dựng Tổ chuyển đổi số cộng đồng, tới mô hình “Bình dân học vụ số”

Việc triển khai nền tảng công dân số, thanh toán không dùng tiền mặt... đang giúp quá trình chuyển đổi số tại Cao Bằng dần đi vào chiều sâu, đặc biệt tại cấp xã, nơi tiếp xúc trực tiếp với người dân. Tuy nhiên, bên cạnh đó vẫn còn nhiều “điểm nghẽn” cần tháo gỡ để việc CDS tại địa phương miền núi biên giới này thực sự tăng tốc.

Thời gian qua, tỉnh Cao Bằng xác định chuyển đổi số trở thành nhiệm vụ xuyên suốt, gắn liền với sắp xếp tổ chức bộ máy chính quyền 2 cấp, một bước đi vừa mang tính chiến lược, vừa mang dấu ấn riêng của địa phương miền núi biên giới. Địa phương đã đưa vào vận hành

các nền tảng số như: Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính, Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP), nền tảng “Công dân số Cao Bằng”.

Các nền tảng này kết nối đồng bộ với cơ sở dữ liệu quốc gia, bảo đảm chia sẻ thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành hiệu quả. Đến nay, 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp trực tuyến; 85% hồ sơ công việc cấp xã được xử lý trên môi trường mạng; 91,1% đơn vị thực hiện cơ chế “4 tại chỗ”; tỷ lệ hài lòng của người dân đạt trên 95%. Tổng kinh phí đầu tư cho chuyển đổi số trong giai đoạn 2021 - 2025 gần 220 tỷ đồng.

Hiện hạ tầng số của Cao Bằng cũng được đầu tư đồng bộ và mạnh mẽ. Sau khi hoàn thành việc sắp xếp, tổ chức bộ máy chính quyền theo mô hình hai cấp, 100% xã, phường có hạ tầng cáp quang, mạng truyền số liệu chuyên dùng, hệ thống họp trực tuyến; đa số được trang bị máy tính, chữ ký số công vụ và bố trí nhân sự một cửa. Toàn tỉnh có hơn 1.200 trạm thu phát sóng; 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng mã QR trong thanh toán; 97% người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử; 95% học sinh có học bạ điện tử; 80% người dân từ 15 tuổi có tài khoản ngân hàng... Điểm nhấn mang tính đột phá trong chiến lược này của tỉnh Cao Bằng là giúp người dân tiếp cận nhanh với dịch vụ công.

Tuy đạt được nhiều kết quả, song hành trình chuyển đổi số của Cao Bằng vẫn gặp không ít khó khăn. Thách thức lớn nhất vẫn là khoảng cách về hạ tầng và kỹ năng số. Hiện tỉnh Cao Bằng vẫn còn 138 thôn bản chưa có sóng di động và 29 thôn bản chưa có điện lưới; tỷ lệ hộ gia đình có Internet cáp quang chỉ đạt khoảng 60%, thấp hơn mức trung bình toàn quốc. Sự chênh lệch về kỹ năng thể hiện rõ khi ở nhiều xã vùng sâu, cán bộ “một cửa” vẫn phải “làm hộ” người dân nộp hồ sơ trực tuyến. Hơn nữa, nguồn nhân lực số, đặc biệt ở cấp xã, còn thiếu và yếu; việc thu hút các doanh nghiệp công nghệ lớn đầu tư vào tỉnh vẫn là một hạn chế...

Giai đoạn 2025 - 2030, tỉnh Cao Bằng xác định chuyển đổi số là trụ cột chiến lược để hiện thực hóa khát vọng phát triển, tập trung vào mục tiêu liên thông đồng bộ, nhanh, hiệu quả trong mô hình chính quyền hai cấp. Các nhiệm vụ trọng tâm được đặt ra như đẩy mạnh phủ sóng viễn thông đến 100% thôn, xóm; xây dựng nền tảng học tập số dùng chung để phổ cập kỹ năng số cho người dân. Đặc biệt, Cao Bằng tiếp tục phát huy vai trò xung kích của Tổ chuyển đổi số cộng đồng như lực lượng “cầm tay chỉ việc”, hiện đã được kiện toàn với hơn 1.300 tổ với hơn 11.000 thành viên, qua đó giúp người dân sử dụng thành thạo nền tảng số...

Bà Nông Thị Thanh Huyền, Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Cao Bằng cho biết: Định hướng đến năm 2030, địa phương đặt mục tiêu hoàn thiện Chính quyền số, phát triển mạnh mẽ Kinh tế số và xây dựng Xã hội số toàn diện, trong đó người dân là trung tâm của mọi chính sách:

Bà Nông Thị Thanh Huyền nói: “Sở đã phối hợp với các xã, phường trong việc triển khai các nền tảng, phần mềm dùng chung phục vụ hoạt động quản lý, điều hành và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, góp phần nâng cao hiệu quả làm việc của chính quyền cơ sở. Đồng thời tăng cường triển khai các hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, phát huy vai trò là cánh tay nối dài của chính quyền trong tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân, doanh nghiệp.

Chúng tôi cũng phối hợp với Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông xây dựng mẫu phiếu khảo sát năng lực số của cán bộ công chức cấp xã, phường để từ đó xây dựng tài liệu phù hợp với từng nhóm đối tượng, phục vụ nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng chuyển đổi số tại tỉnh Cao Bằng trong thời gian tới”.

Thời gian tới, Cao Bằng hướng tới xây dựng đội ngũ “cán bộ số” ở cấp xã, có khả năng vận hành, phân tích và khai thác dữ liệu. Nâng cấp và duy trì hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng, chuyển vai trò từ “hướng dẫn” sang “thúc đẩy”, hỗ trợ người dân ứng dụng công nghệ trong sản xuất, kinh doanh, thương mại điện tử và du lịch số.

Đồng thời, ưu tiên bố trí ngân sách và huy động xã hội hóa cho hạ tầng số, an ninh mạng và đào tạo nhân lực; kiến nghị Trung ương có cơ chế đặc thù cho các tỉnh miền núi, biên giới trong thực hiện chuyển đổi số toàn diện. Có thể thấy, chuyển đổi số ở Cao Bằng không chỉ là một cuộc cách mạng công nghệ, mà là một hành trình thay đổi tư duy, biến thách thức địa lý thành động lực để địa phương bứt phá, vươn lên trở thành “tỉnh số vùng biên” kiểu mẫu.

Nguồn: vov.vn

LÀO CAI: CHUYỂN ĐỔI SỐ TẠO CHUYỂN BIẾN MẠNH TRONG PHỤC VỤ AN SINH XÃ HỘI

Chuyển đổi số trong lĩnh vực an sinh xã hội đang trở thành bước đột phá quan trọng để hiện đại hóa nền hành chính phục vụ. Tại Lào Cai, quá trình này được triển khai mạnh mẽ với sự vào cuộc quyết liệt của toàn ngành Bảo hiểm xã hội, từ hạ tầng công nghệ, số hóa dữ liệu đến cải cách thủ tục hành chính và tăng cường các dịch vụ công trực tuyến.

Những năm gần đây, Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai đã chủ động xây dựng và hoàn thiện hệ thống công nghệ thông tin nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý hiện đại. Hạ tầng mạng được duy trì ổn định, hệ thống sao lưu dữ liệu được thực hiện thường xuyên, bảo đảm an toàn thông tin trong mọi điều kiện. Các phần mềm nghiệp vụ được cập nhật liên tục, hỗ trợ cán bộ trong công tác chuyên môn và tạo điều kiện cho tổ chức, cá nhân giao dịch nhanh chóng hơn. Từ cấp tỉnh đến cấp xã, các điểm tiếp nhận hồ sơ đều được kết nối đồng bộ, tạo nên một hệ thống liên thông, thống nhất, phục vụ quản lý dữ liệu lớn và cung ứng dịch vụ công trực tuyến theo chuẩn ngành.

Một trong những kết quả nổi bật là việc xác thực dữ liệu người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp bằng số định danh cá nhân. Đến hết tháng 11, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã xác thực hơn 1,47 triệu người, đạt 99,97%, giúp dữ liệu của ngành đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư. Việc thay thế mã số bảo hiểm xã hội bằng căn cước công dân gắn chip không chỉ nâng cao độ chính xác mà còn góp phần hạn chế tình trạng trùng thẻ, sai thông tin cá nhân, tạo nền tảng cho việc tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính hoàn toàn trên môi trường số.

Cùng với đó, Bảo hiểm xã hội tỉnh tiếp tục phối hợp với Sở Y tế hỗ trợ các cơ sở khám chữa bệnh trong việc tạo lập và liên thông dữ liệu giấy khám sức khỏe lái xe, giấy chứng sinh, giấy báo tử điện tử lên Cổng tiếp nhận dữ liệu Hệ thống thông tin giám định bảo hiểm y tế. Đến ngày 6/11/2025 trên địa bàn tỉnh đã tạo lập được gần 47.700 giấy chứng sinh; trên 300 giấy báo tử và trên 82.600 giấy khám sức khỏe lái xe để phục vụ các nhiệm vụ tại Đề án 06.

Việc tiếp nhận bệnh nhân khám chữa bệnh bảo hiểm y tế qua căn cước công dân hoặc ứng dụng VNeID cũng được triển khai trên toàn bộ cơ sở y tế trong tỉnh. 100% cơ sở khám chữa bệnh bảo hiểm y tế trên địa bàn đã tiếp nhận người bệnh bằng căn cước công dân gắn chip/VNeID với hơn 3,2 triệu lượt tra cứu thông tin thẻ bảo hiểm y tế đã được thực hiện thành công, giúp giảm đáng kể thời gian làm thủ tục tại cơ sở khám chữa bệnh. Người dân không còn lo lắng việc quên thẻ hay mất thẻ, đồng thời cơ quan quản lý có thể kiểm soát tốt hơn dữ liệu khám chữa bệnh, hạn chế tình trạng lạm dụng và trục lợi quỹ bảo hiểm y tế.

Song hành với hiện đại hóa dữ liệu là sự đổi mới mạnh mẽ trong cải cách thủ tục hành chính. Các quy trình tiếp nhận và trả kết quả được chuẩn hóa theo cơ chế một cửa và một cửa liên thông, bảo đảm minh bạch và đúng thời hạn. Hàng trăm nghìn hồ sơ được tiếp nhận và giải quyết mỗi tháng với tỷ lệ đúng hạn rất cao, trong đó hồ sơ điện tử chiếm tỷ lệ lớn nhờ thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến ngày càng phổ biến. Đối với các thủ tục liên thông khai sinh, cấp thẻ bảo hiểm y tế và khai tử, giải quyết chế độ tử tuất, Bảo hiểm xã hội tỉnh đã tiếp nhận và xử lý ổn định, tạo thuận lợi tối đa cho người dân trong những giao dịch quan trọng của đời sống.

Lĩnh vực chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội không dùng tiền mặt cũng ghi dấu sự chuyển biến mạnh. Tỷ lệ người hưởng lương hưu và trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng nhận tiền qua tài khoản đạt trên 83%. Với các chế độ bảo hiểm xã hội một lần, thất nghiệp và chế độ ngắn hạn, tỷ lệ chi qua tài khoản đạt từ 98% đến gần như tuyệt đối. Cách làm này không chỉ tăng tính an toàn, minh bạch mà còn giảm chi phí chi trả, phù hợp xu hướng thanh toán số của Chính phủ và ngành Bảo hiểm xã hội.

Trước yêu cầu ngày càng cao của tiến trình chuyển đổi số quốc gia, Bảo hiểm xã hội tỉnh Lào Cai tiếp tục xác định mục tiêu nâng cao năng lực số cho đội ngũ viên chức. Ngành đặt ra yêu cầu đến năm 2026 đạt 100% viên chức sử dụng thành thạo nền tảng số. Cùng với đó, cơ quan Bảo hiểm xã hội sẽ mở rộng tích hợp, chia sẻ dữ liệu với các ngành công an, y tế, tư pháp; hoàn thiện các tiện ích trên nền tảng VssID; tăng cường kiểm soát chi phí khám chữa bệnh bằng công nghệ; và tiếp tục phát triển tỷ lệ chi trả không dùng tiền mặt nhằm xây dựng hệ thống an sinh hiện đại, thân thiện với người dân.

*** Lào Cai: Ủy quyền giải quyết 15 thủ tục hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường**

Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai vừa ban hành Quyết định ủy quyền cho Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường và Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện 15 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh. Việc ủy quyền nhằm đẩy nhanh tiến độ xử lý hồ sơ, giảm tầng nấc trung gian và tạo thuận lợi hơn cho người dân, doanh nghiệp.

Theo đó, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường được giao giải quyết 14 thủ tục trong các lĩnh vực: bảo vệ thực vật; quản lý chất lượng nông, lâm, thủy sản; lâm nghiệp và kiểm lâm. Nhiều thủ tục có tần suất phát sinh cao được ủy quyền trực tiếp gồm: cấp phép nhập khẩu thuốc bảo vệ thực vật, phân bón; cấp và cấp lại thẻ hành nghề xử lý vật thể kiểm dịch thực vật; cấp giấy chứng nhận lưu hành tự do (CFS) cho hàng hóa xuất khẩu; chỉ định và gia hạn chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm; cấp phép xuất – nhập khẩu giống cây trồng lâm nghiệp...

Đáng chú ý, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã lần đầu tiên được ủy quyền giải quyết thủ tục liên quan đến cấp và thu hồi giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở kinh doanh nhỏ lẻ thuộc thẩm quyền quản lý của cấp xã. Đây được đánh giá là bước phân cấp mạnh, giúp rút ngắn thời gian thẩm định, hỗ trợ phát triển sản xuất và kinh doanh tại địa phương.

Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các đơn vị được ủy quyền chủ động bố trí nguồn lực, tổ chức thực hiện đúng quy định và chịu trách nhiệm về kết quả giải quyết thủ tục. Đồng thời, phải công khai, thông tin rộng rãi để tổ chức, cá nhân biết và thực hiện.

Việc phân cấp, ủy quyền được kỳ vọng sẽ cải thiện chất lượng phục vụ, thúc đẩy cải cách hành chính trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường trên địa bàn tỉnh.

Nguồn: baolaocai.vn

PHÚ THỌ: SIẾT KỶ CƯỜNG HÀNH CHÍNH, XÂY DỰNG CHUẨN MỰC MỚI TRONG VĂN HÓA CÔNG SỞ

Ngày 10/12/2025, thông tin từ Sở Nội vụ Phú Thọ, Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Thọ vừa ban hành Quy chế văn hóa công sở, quy định đầy đủ các chuẩn mực về thái độ, phong cách ứng xử và kỷ luật hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động. Đây là động thái nhằm đáp ứng yêu cầu ngày càng cao về một nền công vụ chuyên nghiệp, minh bạch, hiện đại trong bối cảnh cải cách hành chính và chuyển đổi số đang được đẩy mạnh.

Quy chế nhấn mạnh yêu cầu mỗi cán bộ phải tuyệt đối trung thành với Nhà nước, tận tụy phục vụ Nhân dân và nhận thức đầy đủ trách nhiệm cá nhân khi thực thi công vụ.

Cán bộ được yêu cầu sẵn sàng nhận nhiệm vụ, không kén chọn vị trí công tác, không né tránh việc khó hay biểu hiện lợi ích cục bộ.

Việc khắc phục tư duy nhiệm kỳ, chống hình thức, làm việc qua loa, đại khái được đặt ra như một quy tắc bắt buộc nhằm bảo đảm sự liêm chính và hiệu quả của bộ máy hành chính.

Kỷ luật, kỷ cương được đề cao khi Quy chế yêu cầu cán bộ phải giải quyết công việc đúng quy định, đúng thời hạn, không đùn đẩy trách nhiệm, không để tồn đọng hồ sơ.

Mọi hành vi gây phiền hà, nhiễu loạn, trục lợi trong quá trình xử lý thủ tục đều bị nghiêm cấm.

Đối với đội ngũ lãnh đạo, trách nhiệm nêu gương, khách quan, công tâm trong đánh giá, sử dụng cán bộ được nhấn mạnh nhằm xây dựng môi trường làm việc minh bạch và tin cậy.

Bên cạnh yêu cầu về chuyên môn, Quy chế quy định nghiêm về thời gian làm việc và tác phong. Đó là, không đi muộn về sớm, không sử dụng thời gian công vụ để làm việc riêng, không tụ tập ăn uống, hút thuốc hay trò chuyện gây ảnh hưởng trật tự công sở.

Tỉnh cũng khuyến khích mạnh mẽ việc ứng dụng công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả xử lý công việc và giảm thiểu thủ tục giấy tờ.

Về đạo đức, lối sống, cán bộ phải thực hiện cần - kiệm - liêm - chính, không tham gia các tệ nạn xã hội, không sử dụng rượu bia trong giờ làm việc và tuân thủ quy tắc phát ngôn, ứng xử trên mạng xã hội. Đây là nền tảng để xây dựng hình ảnh người cán bộ Phú Thọ mẫu mực, chuẩn mực trong hành xử và tận tâm trong phục vụ.

Tăng kỷ cương, rõ chuẩn mực

Một điểm nhấn quan trọng của Quy chế là quy định về giao tiếp và giải quyết thủ tục hành chính. Cán bộ tiếp dân phải thực hiện “4 xin” là: Xin chào, xin lỗi, xin cảm ơn, xin phép; và “4 luôn” gồm: Luôn mỉm cười, luôn nhẹ nhàng, luôn lắng nghe và luôn giúp đỡ.

Những quy tắc tương chừng đơn giản này lại có ý nghĩa lớn trong việc tạo dựng sự thân thiện, tôn trọng và nâng cao chất lượng phục vụ người dân.

Tại Bộ phận Một cửa, nơi thường xuyên tiếp nhận và xử lý hồ sơ của người dân, cán bộ phải chủ động hướng dẫn, giải thích rõ ràng các quy định; nếu hồ sơ thiếu phải hướng dẫn một lần bằng phiếu yêu cầu theo mẫu.

Khi từ chối hồ sơ, cán bộ phải nêu rõ lý do bằng văn bản. Trong mọi tình huống, cán bộ phải giữ thái độ bình tĩnh, không đối đáp gay gắt, không gây căng thẳng hay thể hiện thái độ hách dịch.

Các yêu cầu này góp phần bảo đảm sự nghiêm túc của môi trường công sở và quyền được phục vụ công bằng của người dân.

Song song với giải quyết trực tiếp, Quy chế cũng nhấn mạnh xử lý hồ sơ trên môi trường điện tử. Cán bộ phải sử dụng đúng tài khoản, theo dõi hồ sơ thường xuyên, phản hồi kịp thời và bảo đảm an toàn thông tin theo quy định của Luật An ninh mạng. Đây là nội dung quan trọng trong tiến trình chuyển đổi số của tỉnh.

Về trang phục, cán bộ phải ăn mặc gọn gàng, lịch sự; không mặc quần bò, áo phông không cổ. Tỉnh khuyến khích sử dụng comple, áo dài hoặc đồng phục tại các vị trí tiếp dân. Thẻ công chức được yêu cầu đeo đúng quy định, không cho mượn hoặc dùng vào mục đích khác.

Quy chế cũng quy định cụ thể về bài trí công sở: Quốc kỳ, Quốc huy, chân dung Chủ tịch Hồ Chí Minh phải được treo đúng chuẩn; khu vực chờ phải sạch sẽ, văn minh; không thu phí gửi xe đối với người đến giao dịch; phòng làm việc phải gọn gàng, có biển tên, không lập bàn thờ, không ăn uống rượu bia trong phòng làm việc.

Những yêu cầu này không chỉ giữ gìn sự trang nghiêm mà còn hướng tới hình ảnh cơ quan Nhà nước thân thiện, hiện đại, phục vụ hiệu quả.

Nguồn: giaoducthoidai.vn

BẮC NINH: “XANH HÓA” DỮ LIỆU VỀ ĐẤT ĐAI

Tỉnh Bắc Ninh mới có diện tích 471.375ha và 99 đơn vị hành chính cấp xã, phường. Trước khi thực hiện chiến dịch làm sạch dữ liệu đất đai, tỉnh Bắc Giang cũ đã đo đạc bản đồ địa chính được 96,7% diện tích và cấp gần 900.000 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, nhưng dữ liệu thuộc tính chỉ đạt 378.272 thửa.

Còn tỉnh Bắc Ninh cũ đã hoàn thành 100% đo đạc, với 1,4 triệu thửa, song vẫn tồn tại tình trạng dữ liệu không đồng bộ, trùng lặp, hoặc sai lệch diện tích. Đồng thời, lịch sử như hồ sơ giấy xuống cấp, thay đổi địa giới hành chính, và biến động đất đai chưa cập nhật kịp thời đã khiến công tác quản lý gặp khó khăn.

Nhận thức rõ tầm quan trọng, tỉnh Bắc Ninh đã hành động quyết liệt. Tỉnh ban hành kế hoạch và thành lập tổ công tác gồm các lãnh đạo chủ chốt để làm sạch, làm xanh dữ liệu về đất đai trên địa bàn toàn tỉnh, đồng thời tổ chức hội nghị tập huấn nghiệp vụ cho cán bộ 99 xã, phường. Công an tỉnh phối hợp chặt chẽ, ban hành hàng loạt công văn đôn đốc, từ phối hợp triển khai đến chấn chỉnh tiến độ.

Ở cấp xã, mỗi nơi thành lập một tổ công tác, phân công nhiệm vụ rõ ràng, thậm chí cử lãnh đạo chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai “bám sát” địa bàn.

Công tác tuyên truyền đến người dân được chú trọng, loa truyền thanh vang vọng hàng ngày, video hướng dẫn quét giấy chứng nhận quyền sử dụng đất lan tỏa trên mạng xã hội, nhóm Zalo giúp người dân cung cấp dữ liệu dễ dàng.

Ông Nguyễn Khắc Bốn, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Quế Võ cho biết: “Chúng tôi biến chiến dịch thành phong trào cộng đồng, từ cán bộ đảng viên làm gương đến người dân nhiệt tình tham gia”.

Kết quả sau 90 ngày, tổng số thửa đất đã xây dựng cơ sở dữ liệu đạt 3.993.172 thửa. Thu thập giấy chứng nhận đất ở, nhà ở đạt 138.949/210.966 giấy. Xác thực chủ sử dụng đất qua cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt 537.367 thửa đã rà soát. Hoàn thiện cơ sở dữ liệu gồm 114.012 thửa mới từ giấy chứng nhận đất ở, nhà ở. Đồng bộ dữ liệu quốc gia đạt 1.914.900 thửa.

Chiến dịch làm xanh, làm sạch dữ liệu về đất đai đã kết nối với Hệ thống một cửa điện tử, cơ sở dữ liệu dân cư, và ngành thuế, giúp rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ 20-30%. An toàn hệ thống được bảo đảm cấp độ 3, với sao lưu định kỳ và không sự cố nghiêm trọng.

Dù chiến dịch diễn ra trong thời gian ngắn, lực lượng mỏng sau sắp xếp chính quyền địa phương 2 cấp, thiết bị hạn chế, và bão lũ ảnh hưởng khiến cho một số dữ liệu chưa cập nhật triệt để. Cùng với đó là một bộ phận người dân e ngại lộ thông tin cá nhân.

Chính vì vậy các cấp chính quyền cần tuyên truyền sớm, sử dụng công nghệ như app VNeID để thu thập thường xuyên liên tục thông tin dữ liệu về đất đai trong nhân dân.

Tỉnh Bắc Ninh đang nỗ lực hoàn thiện dữ liệu đất đai nhóm 2-3, xây dựng hoàn thiện cơ sở dữ liệu cho các xã còn lại, mở rộng liên thông, và ứng dụng vào cải cách thủ tục hành chính hướng tới số hóa hệ thống dữ liệu về đất đai, góp phần xây dựng chính quyền điện tử, lấy người dân làm trung tâm.

Nguồn: nhandan.vn

HUNG YÊN: TIẾP TỤC SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH, DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC

Một loạt các phòng, ban, chi cục, trung tâm thuộc các sở, ban, ngành tại tỉnh Hưng Yên sẽ được sắp xếp lại trong giai đoạn 5 năm tới. Đây là chủ trương nhất quán của địa phương nhằm tinh gọn bộ máy, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Theo đó, tỉnh Hưng Yên giữ nguyên các bệnh viện công lập cấp tỉnh hiện có.

Tỉnh thành lập trạm y tế xã, phường đặc khu trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã và các điểm khám bệnh trên cơ sở các trạm y tế cấp xã trước đây, chuyên trung tâm y tế, bệnh viện đa khoa cấp huyện trước đây về trực thuộc Sở Y tế để khám, chữa bệnh theo khu vực liên phường, xã.

Tiếp tục sắp xếp, tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập; mỗi ban, sở, ngành, cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (trừ Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế) chỉ duy trì 1 đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện chức năng phục vụ quản lý nhà nước.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo, hợp nhất Trung tâm giáo dục thường xuyên Hưng Yên với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên Phố Hiến. Hợp nhất Trung tâm giáo dục thường xuyên Thái Bình với Trung tâm giáo dục nghề nghiệp-Giáo dục thường xuyên Thái Bình.

Đến năm 2028, khi đã bảo đảm chuẩn cơ sở giáo dục đại học sẽ thực hiện sáp nhập trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình và Sư phạm Hưng Yên vào trường Đại học Thái Bình và đổi tên thành trường Đại học Tổng hợp Hưng Yên. Đồng thời, thực hiện chuyển trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Quách Đình Bảo (thuộc trường Cao đẳng Sư phạm Thái Bình) về thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo quản lý.

Tỉnh Hưng Yên cũng thống nhất kết thúc hoạt động của 8 trung tâm y tế thuộc tỉnh Thái Bình trước đây. Nhiệm vụ, viên chức, người lao động của các trung tâm được chuyển về các trạm y tế xã, phường.

Bên cạnh đó, tổ chức lại 8 trung tâm y tế của tỉnh Hưng Yên cũ thành 8 bệnh viện đa khoa khu vực. Ngoài ra, sáp nhập trung tâm y tế Phố Hiến vào Bệnh viện đa khoa tỉnh Hưng Yên; sáp nhập trung tâm y tế Mỹ Hào vào Bệnh viện đa khoa Phố Nối.

Tỉnh Hưng Yên thành lập lại trung tâm cấp cứu 115 là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên thuộc Sở Y tế.

Đối với cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (không bao gồm Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Y tế) như Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Công thương, Sở Tài chính, mỗi cơ quan chỉ duy trì 1 đơn vị sự nghiệp công lập.

Sở Khoa học và Công nghệ giảm từ 3 đơn vị sự nghiệp công lập xuống còn 2 đơn vị sự nghiệp công lập. Sở Nông nghiệp và Môi trường, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch cũng giảm từ 7 đơn vị sự nghiệp công lập xuống còn 5 đơn vị sự nghiệp công lập.

Địp này, tỉnh Hưng Yên cũng tổ chức, sắp xếp, đổi tên các đơn vị đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã, phường; cơ cấu lại các doanh nghiệp nhà nước theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

Được biết, có một số lĩnh vực cấp thiết trong ngành y tế, giáo dục cũng như hoạt động của các cơ quan chuyên môn được tỉnh Hưng Yên yêu cầu hoàn thành việc sắp xếp ngay trong năm 2025.

Nguồn: nhandan.vn

HÀ TỈNH: ĐỘT PHÁ TRONG CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH GIÚP NÂNG CAO KỸ NĂNG SỐ CỦA NGƯỜI DÂN

Khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, cùng việc sắp xếp, ổn định tổ chức bộ máy, giải quyết tồn đọng, vướng mắc, việc đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, không để ách tắc, chậm trễ cho người dân và doanh nghiệp được Hà Tĩnh chỉ đạo quyết liệt, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm hàng đầu.

Sự chủ động chuẩn bị và phát huy tối đa hoạt động của Tổ chuyển đổi số cộng đồng ở địa phương góp phần đưa dịch vụ công đến gần dân hơn. Tổ chuyển đổi số đóng vai trò là "cầu nối" quan trọng, giúp người dân miền núi, nơi còn nhiều người chưa quen với công nghệ và thủ tục hành chính mới, tiếp cận dễ dàng hơn với dịch vụ công trực tuyến.

Bà Nguyễn Thị Oanh, xã Mai Phụ, cho hay: “Vì chưa từng tiếp cận các thủ tục hành chính trên điện thoại, tôi rất lo ngại khi mới bắt đầu tìm hiểu. Được chỉ dẫn từng bước tỉ mỉ của cán bộ Tổ chuyển đổi số cộng đồng xã, tôi đã sử dụng thành thạo điện thoại thông minh và thao tác một số giao dịch trực tuyến thông dụng”.

Theo ghi nhận của phóng viên, hầu hết địa phương đã chủ động rà soát, chuẩn hóa quy trình giải quyết thủ tục hành chính theo hướng nhanh gọn, công khai, minh bạch. Việc phân cấp, phân quyền mạnh mẽ giúp rút ngắn thời gian xử lý và nâng cao trách nhiệm người đứng đầu ở từng cấp, đơn vị.

Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã được kiện toàn đồng bộ, ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi khâu xử lý. Nhờ đó, nhiều thủ tục hành chính vốn phức tạp trước đây đã được rút gọn, giải quyết trực tuyến hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích, giúp người dân tiết kiệm thời gian, chi phí.

Tổ chuyển đổi số cộng đồng là một mô hình tự nguyện, hoạt động dưới sự chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền địa phương với các thành viên là những hạt nhân tiêu biểu, am hiểu công nghệ. Thông thường, Tổ có từ 2-5 thành viên ở mỗi xã/phường.

Với nhiệm vụ “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người”, các thành viên của tổ trực tiếp hướng dẫn người dân tạo tài khoản, nộp hồ sơ trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VNeID để định danh điện tử. Tổ công nghệ số cộng đồng không chỉ là mô hình hỗ trợ kỹ thuật, mà còn là chiến lược phát triển nhân lực số tại chỗ và một phương thức truyền thông, vận động hiệu quả nhất cho công cuộc chuyển đổi số ở vùng khó khăn.

Ông Nguyễn Thanh Hải - Phó giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công phường Thành Sen cho biết, thời gian qua, phường tích cực triển khai công tác tuyên truyền, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức số cho người dân khi đến giải quyết thủ tục hành chính, từ đó hình thành thói quen cho người dân trong giải quyết thủ tục hành chính trực tuyến.

2.100 tổ chuyển đổi số cộng đồng đóng vai trò nòng cốt sẵn sàng “cầm tay chỉ việc”

Cùng việc thực hiện tốt công tác tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, từ khi vận hành mô hình chính quyền địa phương 2 cấp, nhiều mô hình, cách làm hay về cải cách thủ tục hành chính cũng ra đời, qua đó nâng cao nhận thức, kỹ năng cho người dân, doanh nghiệp trong tiến trình xây dựng chính quyền số, chính quyền điện tử và công dân số.

Ông Hoàng Xuân Trường, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường Thành Sen chia sẻ: “Mô hình Tổ chuyển đổi số lưu động” sẽ tập trung hướng dẫn người dân sử dụng Cổng Dịch vụ công quốc gia, tra cứu, nộp hồ sơ và nhận kết quả trực tuyến kịp thời, giúp người dân tiết kiệm thời gian và chi phí không đáng có.

Cách làm “cầm tay chỉ việc” sẽ giúp người dân tiếp cận dễ dàng hơn với công nghệ số, từng bước hình thành thói quen sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

Ngoài ra, vai trò của Tổ chuyển đổi số còn tuyên truyền, phổ biến các quy định pháp luật mới liên quan trực tiếp đời sống như: Luật Đất đai, hộ tịch, nghĩa vụ quân sự, an ninh mạng, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế và các chính sách an sinh xã hội. Cán bộ, công chức giải đáp, tư vấn trực tiếp các vướng mắc, giúp người dân “hiểu đúng luật - đúng hồ sơ - nhanh kết quả”..

Bên cạnh đó, nhiều địa phương triển khai các mô hình “Ngày thứ Bảy về thôn”, “Ngày thứ Bảy vì dân”. Nhiều mô hình cải cách thủ tục hành chính hiệu quả khác cũng hình thành như: “Ngày thứ Năm không hẹn” ở xã Cẩm Xuyên; “Ngày thứ Sáu không hẹn”, “Hướng dẫn thực hiện dịch vụ công trực tuyến lưu động” ở phường Thành Sen; “Ngày thứ Bảy không hẹn” ở xã Hà Linh; “Chính quyền phục vụ - Hành chính công không hẹn” ở phường Bắc Hồng Lĩnh; “Ngày thứ Bảy bình dân học vụ số” ở phường Trần Phú...

Nguồn: baoxaydung.vn

ĐÀ NẴNG: THƯỜNG THU NHẬP TĂNG THÊM THEO HIỆU QUẢ CÔNG VIỆC

Tại Kỳ họp cuối năm 2025, Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng đã thông qua nghị quyết về chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức, gắn trực tiếp với hiệu quả công việc của từng cá nhân. Đây là chính sách nhằm nâng cao chất lượng thực thi công vụ và khuyến khích tinh thần trách nhiệm.

Trong nghị quyết vừa thông qua, tổng mức chi thu nhập tăng thêm cho năm 2026 hơn 1.956 tỷ đồng và dự kiến cho cả giai đoạn từ năm 2026-2028 là hơn 7.614 tỷ đồng.

Dự kiến, mức thu nhập tăng thêm bình quân/người/tháng của cán bộ, công chức, viên chức thành phố Đà Nẵng trong năm 2026 được chia thành 3 nhóm. Cụ thể, trường hợp Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ thì bình quân cán bộ, công chức thành phố tăng thêm 4.750.000 đồng/người/tháng, viên chức tăng thêm 4.380.000 đồng/người/tháng. Đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao trong các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tăng thêm 4.180.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp Hoàn thành tốt nhiệm vụ thì bình quân cán bộ, công chức thành phố tăng thêm 2.850.000 đồng/người/tháng; viên chức tăng thêm 2.630.000 đồng/người/tháng, cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao trong các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tăng thêm 2.510.000 đồng/người/tháng.

Trường hợp Hoàn thành nhiệm vụ thì bình quân cán bộ, công chức thành phố tăng thêm 950.000 đồng/người/tháng, viên chức tăng thêm 880.000 đồng/người/tháng, cán bộ, công chức, viên chức trong chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao trong các Hội được Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ tăng thêm 840.000 đồng/người/tháng.

Thu nhập tăng thêm được chi trả hằng quý, căn cứ vào kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của cơ quan có thẩm quyền. Việc chi trả bảo đảm công khai, minh bạch và phản ánh đúng mức độ hoàn thành nhiệm vụ của mỗi cá nhân.

Ủy ban nhân dân thành phố cho biết việc áp dụng cơ chế chi thu nhập tăng thêm theo hiệu quả công việc sẽ góp phần siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đồng thời tạo động lực để đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao chất lượng phục vụ người dân trong giai đoạn thành phố đang triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh cải cách hành chính.

Nguồn: nhandan.vn

LÂM ĐỒNG: DỰ KIẾN KHÔNG GIẢM CÔNG CHỨC CẤP XÃ NĂM 2026

Tại phiên thẩm tra Dự thảo Nghị quyết về tạm giao biên chế công chức năm 2026, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng thống nhất với toàn bộ nội dung Tờ trình số 8372/TTr-UBND ngày 02/12/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Theo đó, tỉnh dự kiến không giảm biên chế công chức cấp xã trong năm 2026 nhằm bảo đảm nguồn nhân lực cho hoạt động của bộ máy cơ sở.

Cụ thể, tỉnh tạm giao 3.585 biên chế công chức cấp tỉnh, giảm 158 biên chế theo lộ trình tinh giản giai đoạn 2022 - 2026 do Ban Tổ chức Trung ương giao. Đối với cấp xã, tỉnh tạm giao 6.233 biên chế, giữ nguyên như năm 2025 theo hướng dẫn của Bộ Nội vụ.

Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua Nghị quyết về việc tạm giao biên chế công chức năm 2026 trong các cơ quan, tổ chức hành chính Nhà nước tỉnh.

Ngoài ra, Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh tiếp tục rà soát, kiện toàn tổ chức bộ máy hành chính các cấp; phân bổ biên chế hợp lý, sử dụng hiệu quả nguồn lực được giao. Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các sở, ngành, địa phương hoàn thiện đề án vị trí việc làm sau sáp nhập, xây dựng lộ trình tinh giản biên chế gắn với cơ cấu đội ngũ cán bộ, công chức theo hướng khoa học, hiện đại, phù hợp tiến trình cải cách hành chính và chuyển đổi số.

Nguồn: baolamdong.vn

ĐỒNG NAI: DỰ KIẾN GIẢM 72 ĐƠN VỊ, CHI NHÁNH THEO PHƯƠNG ÁN SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP

Tiếp tục thực hiện chỉ đạo Trung ương về tổng kết Nghị quyết số 18-NQ/TW về việc sắp xếp đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp nhà nước và đầu mối bên trong các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Nai đề ra phương án sắp xếp đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh thời gian tới như sau:

Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy

- Đối với Trường Chính trị tỉnh: Giữ nguyên cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định hiện hành của Ban Bí thư, tiếp tục đầu tư, xây dựng Trường Chính trị tỉnh đạt chuẩn mức độ 2.

- Đối với Báo và Phát thanh, Truyền hình Đồng Nai: Thực hiện sắp xếp lại tổ chức bộ máy theo Quy định số 373-QĐ/TW ngày 23/9/2025 của Ban Bí thư Trung ương về chức

năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan báo và phát thanh, truyền hình của Đảng bộ tỉnh, thành phố (dự kiến giảm từ 12 phòng, ban xuống còn 7 phòng, ban).

Sắp xếp các đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh

- Đối với Trường đại học Đồng Nai: Thực hiện theo phương án của Bộ Giáo dục và Đào tạo.
- Đối với các trường cao đẳng: Hiện nay, trên địa bàn tỉnh Đồng Nai có 4 trường cao đẳng. Tỉnh đang trình phê duyệt Đề án Sáp nhập Trường cao đẳng Công nghệ cao Đồng Nai và Trường cao đẳng Kỹ thuật Đồng Nai và đổi tên thành Trường cao đẳng Kỹ thuật - Công nghệ Đồng Nai.

Như vậy, nếu đề án được thông qua tỉnh Đồng Nai sẽ còn 3 trường cao đẳng, đáp ứng định hướng của Ban Chỉ đạo Trung ương.

Đối với Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Đề xuất giữ nguyên cơ cấu tổ chức, nhân sự và hoạt động của 23 ban quản lý, nhằm bảo đảm ổn định bộ máy, không làm gián đoạn công tác quản lý, điều hành và triển khai các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh: Giữ nguyên mô hình hoạt động.
- Sắp xếp, tinh gọn lại 18 trung tâm phát triển quỹ đất chi nhánh hiện nay đảm bảo không quá 12 chi nhánh.

Đồng thời, Tỉnh ủy cũng đưa ra các phương án sắp xếp đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương như: Các đơn vị sự nghiệp thuộc Cơ quan Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các đơn vị sự nghiệp giáo dục thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo; các đơn vị sự nghiệp y tế thuộc Sở Y tế; đơn vị sự nghiệp xây dựng, giao thông trực thuộc Sở Xây dựng; các đơn vị sự nghiệp nông nghiệp, tài nguyên, môi trường trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; các đơn vị sự nghiệp tư pháp thuộc Sở Tư Pháp; các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; các đơn vị sự nghiệp nội vụ, lao động thuộc Sở Nội vụ; đơn vị sự nghiệp công thương thuộc Sở Công Thương; các đơn vị sự nghiệp khoa học công nghệ thuộc Sở Khoa học và Công nghệ; các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; các đơn vị sự nghiệp khác thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp - khu kinh tế tỉnh.

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã như: Lĩnh vực giáo dục đào tạo, đơn vị sự nghiệp lĩnh vực y tế và các đơn vị sự nghiệp lĩnh vực khác.

Sau khi thực hiện sắp xếp, dự kiến sẽ giảm 72 đơn vị sự nghiệp công lập, chi nhánh. Cụ thể như sau:

Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giảm 1 đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và 6 đơn vị thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Trung tâm Phát triển quỹ đất giảm từ 18 chi nhánh xuống còn 12 chi nhánh.

Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc các sở, ban, ngành tỉnh và tương đương: Sắp xếp theo hướng giảm đầu mối, gắn với chức năng, nhiệm vụ cốt lõi, tránh trùng lặp với

đơn vị cấp tỉnh hoặc cấp xã. Theo đó, giảm khoảng 30 đơn vị (khối đoàn thể giảm 1, khối nhà nước giảm 29).

Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã: Dự kiến sẽ giảm 29 đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Nguồn: baochinhphu.vn

VĨNH LONG: GỠ KHÓ CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG HAI CẤP - KỶ VỌNG GIẢI PHÁP THỰC CHẤT

Tại tỉnh Vĩnh Long, để khắc phục tình trạng thiếu và yếu về chuyên môn, tỉnh đã chỉ đạo rà soát, triển khai phương án bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm khoa học, hợp lý, đúng vị trí việc làm.

Đối mặt với khối lượng công việc tăng vọt và sự thiếu hụt nhân sự chuyên môn sau hợp nhất, các tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp và Vĩnh Long đã và đang chủ động triển khai nhiều giải pháp mang tính đột phá, từ tăng cường điều động cán bộ đến ứng dụng công nghệ số một cách triệt để.

Những nỗ lực này không chỉ nhằm tháo gỡ vướng mắc nội tại mà còn hướng đến mục tiêu cuối cùng: Xây dựng chính quyền cơ sở hoạt động thông suốt, hiệu quả và lấy sự hài lòng của người dân làm thước đo.

Đột phá trong kiện toàn và nâng cao chất lượng nhân sự

Nhận thấy vấn đề thiếu hụt nhân sự và chuyên môn không phù hợp là nút thắt lớn nhất, các tỉnh đã triển khai các giải pháp về tổ chức bộ máy. Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Tây Ninh Nguyễn Hồng Thanh yêu cầu: Địa phương phải xác định rõ nơi nào thiếu, nơi nào thừa, từ đó bố trí, điều chuyển hoặc đào tạo lại cán bộ; trường hợp không đáp ứng được thì phải xử lý theo quy định. Đồng thời, yêu cầu các địa phương nhanh chóng xây dựng đề án vị trí việc làm, coi đây là cơ sở quan trọng trong mô hình mới.

Tại Vĩnh Long, để khắc phục tình trạng thiếu và yếu về chuyên môn, tỉnh đã chỉ đạo rà soát và triển khai phương án bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã bảo đảm khoa học, hợp lý, đúng vị trí việc làm.

Cụ thể, Sở Nội vụ đã ban hành quyết định điều động, chuyển công tác 70 công chức, viên chức từ các sở, ngành tỉnh về công tác tại Ủy ban Nhân dân các xã, phường nhằm kịp thời bổ sung nhân sự có chuyên môn, nghiệp vụ theo từng lĩnh vực cho cấp xã.

Tỉnh Đồng Tháp cũng áp dụng chiến lược tương tự, tăng cường công chức, viên chức cấp tỉnh về công tác tại cấp xã, đặc biệt là các vị trí chuyên môn về đất đai, tài chính, khoa học - công nghệ, nhằm xây dựng nguồn nhân lực cấp xã bảo đảm chất lượng.

Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Tháp Lê Quang Khôi đã đề xuất mở các lớp đào tạo ngắn hạn chuyên đề về kỹ năng công nghệ thông tin và an toàn thông tin, cũng

nghư xây dựng kế hoạch đào tạo văn bằng 2 công nghệ thông tin cho công chức các xã, phường nhằm chuẩn hóa đội ngũ. Một trong những giải pháp quan trọng nhất để giảm tải cho cán bộ và tăng tốc độ giải quyết thủ tục hành chính là đẩy mạnh chuyển đổi số và nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến.

Phó Chủ tịch Ủy ban Nhân dân tỉnh Đồng Tháp Huỳnh Minh Tuấn nhấn mạnh: Việc tổ chức, vận hành Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp cơ bản đã bảo đảm hoạt động ổn định, thông suốt, đáp ứng nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp tại địa phương.

Để đưa dịch vụ công đến gần dân hơn, Đồng Tháp đã thành lập 1.890 tổ công nghệ số cộng đồng với lực lượng nòng cốt là Đoàn viên thanh niên, sinh viên, ứng trực tại các trung tâm hành chính công hoặc trụ sở các khu phố, ấp, sẵn sàng hướng dẫn người dân cách nộp hồ sơ online.

Xã An Mỹ Hưng có mô hình hướng dẫn làm thủ tục và cấp phát hồ sơ tận nhà đối với những trường hợp người cao tuổi, neo đơn, gặp khó khăn về phương tiện đi lại. Ông Trần Trọng Hữu, Phó Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công xã Mỹ An Hưng khẳng định, đội ngũ công chức của Trung tâm luôn nhiệt tình, vui vẻ, góp phần thực hiện chính quyền thân thiện đối với nhân dân trên địa bàn xã mới.

Theo ông Võ Quốc Thắng, Chủ tịch Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Đồng Tâm, việc chuyển đổi sang mô hình chính quyền địa phương hai cấp sau khi sáp nhập Long An và Tây Ninh là một chính sách được đánh giá rất đúng và rất chính xác. Trong kỷ nguyên số hiện nay, mô hình này giúp việc giải quyết hồ sơ cho người dân và doanh nghiệp cũng nhanh hơn so với trước đây.

Kỳ vọng phát triển bền vững

Các địa phương cũng lấy kết quả phục vụ người dân làm thước đo quan trọng để cải thiện hiệu quả hoạt động. Tỉnh Vĩnh Long đã nỗ lực cải thiện thứ hạng Bộ Chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong thực hiện thủ tục hành chính và cung cấp dịch vụ công (theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ), từ hạng 34 lên hạng 25.

Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy Vĩnh Long Hồ Thị Hoàng Yến nhấn mạnh: Tỉnh tăng cường phối hợp giữa các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mô hình mới, phát huy vai trò phản biện xã hội, tạo sự đồng thuận trong nhân dân, phục vụ các nhiệm vụ phát triển chung của tỉnh.

Tỉnh Vĩnh Long xác định tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân thực hiện tất cả hồ sơ trực tuyến, đảm bảo công khai, minh bạch trong thủ tục hành chính.

Việc phân cấp đã giúp xã An Bình tiếp nhận nhiều thủ tục mới như nhận nuôi con nuôi, kết hôn có yếu tố nước ngoài, chuyển mục đích sử dụng đất và cấp giấy phép kinh doanh, giúp người dân thực hiện ngay tại địa phương, tiết kiệm thời gian, chi phí.

Ngoài việc giải quyết các vấn đề hành chính hiện tại, các địa phương đều đặt kỳ vọng lớn vào mô hình mới để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Tỉnh Vĩnh Long kiến nghị Trung ương tiếp tục ban hành bổ sung các chính sách đặc thù cho vùng có đồng bào dân tộc thiểu số và cần bổ trí thêm nguồn vốn để tiếp tục đầu tư, nâng cấp hệ thống đường giao thông, hạ tầng nông nghiệp.

Phó Bí thư Tỉnh ủy Vĩnh Long Hồ Thị Hoàng Yến cho rằng: Với sự quyết tâm của cả hệ thống chính trị, mô hình chính quyền địa phương hai cấp sẽ tiếp tục được hoàn thiện, vận hành ngày càng hiệu quả, đáp ứng tốt hơn yêu cầu phát triển và phục vụ người dân.

Đối với 3 tỉnh Tây Ninh, Đồng Tháp và Vĩnh Long, mô hình chính quyền địa phương hai cấp bước đầu tạo chuyển biến trong tổ chức bộ máy và phục vụ người dân, nhưng vẫn đối mặt nhiều “điểm nghẽn” về nhân sự, phân cấp và hạ tầng. Những nỗ lực tự chủ của các địa phương, cùng cơ chế “gỡ khó” từ Trung ương, đang mở ra hướng đi linh hoạt hơn.

Tuy vậy, để mô hình đi vào thực chất, cần tiếp tục hoàn thiện thể chế, chuẩn hóa đội ngũ, đầu tư công nghệ và lấy sự hài lòng của người dân làm tiêu chí đánh giá là yếu tố then chốt quan trọng nhất.

Nguồn: vietnamplus.vn

ĐỔI MỚI CÔNG TÁC XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, XÂY DỰNG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT HIỆN ĐẠI, TÔN TRỌNG, BẢO ĐẢM, BẢO VỆ HIỆU QUẢ QUYỀN CON NGƯỜI, QUYỀN CÔNG DÂN

Việc đổi mới công tác xây dựng pháp luật, hướng tới hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại và phù hợp với thực tiễn đất nước, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả về quyền con người, quyền công dân là động lực đưa đất nước phát triển nhanh và bền vững. Chủ trương ban hành Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30-4-2025 là minh chứng rõ nét thể hiện tầm nhìn chiến lược và quyết tâm chính trị của Đảng ta trong đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật. Chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy của chính quyền địa phương.

Phát huy dân chủ, tinh thần phục vụ nhân dân trong công tác xây dựng pháp luật

Nghị quyết số 66-NQ/TW, ngày 30/4/2025, của Bộ Chính trị “Về đổi mới công tác xây dựng và thi hành pháp luật đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới” (sau đây gọi là Nghị quyết số 66-NQ/TW) yêu cầu “phát huy dân chủ” trong công tác xây dựng pháp luật, “thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động”. Đồng thời, công tác xây dựng pháp luật dựa trên quan điểm “phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật”.

Phát huy dân chủ, mở rộng sự tham gia của người dân vào công việc quản lý nhà nước, nhằm bảo đảm cho Nhà nước giữ vững bản chất Nhà nước của nhân dân, do nhân dân và vì nhân dân, bảo đảm hiệu lực, hiệu quả của chính sách, pháp luật được ban hành đã được Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh quan tâm ngay sau thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 (Điều thứ 1 và Điều thứ 7 của Hiến pháp năm 1946). Việc mở rộng sự tham gia của người dân vào công việc quản lý nhà nước, xây dựng chính sách, pháp luật ở nước ta tiếp tục được đề cao (Điều 28, Hiến pháp năm 2013).

Có thể nhận thấy, sự thay đổi và phát triển nhanh về kinh tế, xã hội, nhất là trong điều kiện hình thành xã hội thông tin dẫn đến những thay đổi và cả những thách thức đối với việc bảo đảm tốt hơn các quyền công dân, đặc biệt là các quyền tham gia quản lý nhà nước của công dân⁽¹⁾. Việc mở rộng sự tham gia của công dân vào công việc quản lý nhà nước, nhất là trong xây dựng, thực thi chính sách, pháp luật ở nước ta tiếp tục được đề cao trong những năm qua. Sự tham gia của người dân vào các quá trình ra quyết định, các hoạt động quản lý nhà nước đã được thể chế hóa trong nhiều văn bản quy phạm pháp luật của Việt Nam⁽²⁾ (Luật Bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân, Luật Tổ chức Quốc hội, Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở...). Các luật quy định về Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các

tổ chức chính trị - xã hội, như Luật Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Luật Công đoàn, Luật Thanh niên... đã cụ thể hóa quy định của Hiến pháp về vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội tham gia công việc quản lý nhà nước, thực hiện giám sát và phản biện xã hội.

Hoạt động xây dựng pháp luật là hoạt động thể chế hóa, gia tăng các tư tưởng, giá trị, nội dung dân chủ, quyền con người, pháp luật, pháp quyền⁽³⁾. Hoạt động này xây dựng nên hệ thống thể chế pháp luật để phát huy dân chủ, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, thúc đẩy phát triển đất nước. Trong hoạt động xây dựng chính sách, pháp luật, hiện nay Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Nghị định số 78/2025/NĐ-CP, ngày 01/4/2025, của Chính phủ, “Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật” đã quy định việc tham gia của người dân vào quá trình soạn thảo, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Phương thức để người dân tham gia vào quá trình xây dựng chính sách, pháp luật, vào công việc quản lý của Nhà nước đã được quy định rất đa dạng, phong phú. Bên cạnh đó, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 đã bổ sung hình thức lấy ý kiến tham vấn chính sách trong quá trình xây dựng chính sách dự án luật, nghị quyết của Quốc hội, pháp lệnh của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Đây là một trong những hình thức mới nhằm khắc phục hạn chế trong quy trình xây dựng pháp luật, nhất là trong quy trình lập đề nghị việc xây dựng chính sách chưa được quan tâm đúng mức, chính sách đề ra còn chung chung. Thông qua hoạt động tham vấn chính sách, cơ quan đề xuất chính sách sẽ tìm kiếm sự đồng thuận, lựa chọn giải pháp tối ưu, hoàn thiện chính sách làm cơ sở soạn thảo văn bản quy phạm pháp luật, cũng như bảo đảm tính khả thi của chính sách trong cuộc sống⁽⁴⁾.

Nghị quyết số 66-NQ/TW chỉ rõ, công tác xây dựng và thi hành pháp luật còn nhiều hạn chế, bất cập. Một số chủ trương, định hướng của Đảng chưa được thể chế hóa kịp thời, đầy đủ. Tư duy xây dựng pháp luật trong một số lĩnh vực còn thiên về quản lý. Chất lượng pháp luật chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Còn có những quy định chồng chéo, mâu thuẫn, chưa rõ ràng, cản trở việc thực thi, không thuận lợi cho việc thúc đẩy đổi mới sáng tạo, thu hút và khơi thông nguồn lực đầu tư.

Thời gian tới, để tiếp tục phát huy dân chủ, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân; bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ quyền với lợi ích chính đáng theo tinh thần Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị, cần chú ý một số vấn đề sau:

Thứ nhất, thực hiện nghiêm túc cơ chế tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các đối tượng chịu sự tác động, người dân và doanh nghiệp trong quá trình xây dựng, hoàn thiện, tổ chức thi hành chính sách, pháp luật; không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật. Hệ thống pháp luật cần định hình đầy đủ hơn, rõ nét hơn cơ chế và cách thức để người dân tham gia quản lý nhà nước. Cơ quan có thẩm quyền cần bảo đảm cung cấp đầy đủ thông tin về nội dung nhân dân tham gia ý kiến trước khi quyết định để người dân có đủ thông tin cần thiết, tạo điều kiện thuận lợi tối đa cho người dân chia sẻ, trao đổi, thảo luận để hình thành ý kiến chất lượng nhất. Tăng cường đối thoại, tiếp nhận, lắng nghe phản ánh, kiến nghị, giải quyết kịp thời khó khăn, vướng mắc về pháp lý của cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp, địa phương.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện pháp luật, cơ chế, chính sách nhằm “phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, các đoàn thể nhân dân và các cơ quan

thông tin đại chúng trong quá trình hoạch định chiến lược, chính sách phát triển kinh tế - xã hội và trong việc phát hiện, đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí”⁽⁵⁾. Phát huy vai trò giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, sự tham gia rộng rãi, thực chất của người dân, tổ chức, doanh nghiệp trong xây dựng và thi hành pháp luật, góp phần mở rộng dân chủ, tăng cường đồng thuận xã hội đối với việc xây dựng và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần xây dựng Đảng, xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh. Nghiên cứu xây dựng quy trình cụ thể để Mặt trận Tổ quốc Việt Nam phản biện xã hội đối với dự thảo văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, dự án, đề án của cơ quan nhà nước.

Thứ ba, tạo đột phá trong công tác thi hành pháp luật, bảo đảm pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực và hiệu quả; gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng và thi hành pháp luật. Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới tư duy thi hành pháp luật, lấy phát huy dân chủ và bảo vệ quyền con người chất lượng, hiệu quả hơn làm trọng tâm; hoàn thiện cơ chế gắn kết chặt chẽ giữa xây dựng pháp luật với thi hành pháp luật; chú trọng hoạt động thi hành pháp luật; bảo đảm thi hành pháp luật dân chủ, công bằng, nhân đạo, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt và tăng cường nguồn lực cho thi hành pháp luật.

Công tác xây dựng pháp luật phải tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân

Đề cập tầm nhìn đến năm 2045, Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị xác định, Việt Nam có hệ thống pháp luật chất lượng cao, hiện đại, tiệm cận chuẩn mực, thông lệ quốc tế tiên tiến và phù hợp với thực tiễn đất nước, được thực hiện nghiêm minh, nhất quán, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân. Bên cạnh đó, Nghị quyết định hướng, bên cạnh một số bộ luật, luật quy định về quyền con người, quyền công dân, tổ tụng tư pháp căn cứ cụ thể, về cơ bản các luật khác, nhất là luật điều chỉnh các nội dung về kiến tạo phát triển chỉ quy định những vấn đề khung, những vấn đề có tính nguyên tắc thuộc thẩm quyền của Quốc hội, còn những vấn đề thực tiễn thường xuyên biến động thì giao Chính phủ, bộ, ngành, địa phương quy định để bảo đảm linh hoạt, phù hợp với thực tiễn.

Trong gần 40 năm tiến hành công cuộc đổi mới (đặc biệt là giai đoạn hơn 10 năm thi hành Hiến pháp năm 2013), Việt Nam đã xây dựng, hoàn thiện hệ thống pháp luật về công nhận, tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân⁽⁶⁾. Hầu hết lĩnh vực liên quan đến các quyền con người cơ bản đã có văn bản ở cấp độ luật hoặc pháp lệnh điều chỉnh⁽⁷⁾. Có thể thấy rằng, ở mức độ khác nhau, các quyền con người, quyền công dân thuộc các nhóm quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa đã được luật hóa, bảo đảm thực hiện các quyền về tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng và tôn giáo, quyền bình đẳng trước pháp luật, quyền bầu cử, ứng cử và tham gia quản lý đất nước; thể hiện sự tiến bộ hơn trong việc xác lập và thực thi các quyền về an sinh xã hội, thực hiện xóa đói, giảm nghèo và hỗ trợ người dân tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản, bảo vệ nhóm yếu thế, dễ bị tổn thương trong xã hội⁽⁸⁾. Cơ chế bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân cũng được quy định cụ thể trong các đạo luật thông qua việc trực tiếp quy định nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan nhà nước, trách nhiệm của tổ chức

và cá nhân khác liên quan; quy định việc tăng cường trách nhiệm, bảo đảm sự đúng đắn, nghiêm minh, công bằng trong hoạt động của cơ quan nhà nước; trách nhiệm bồi thường của Nhà nước khi vi phạm để xảy ra thiệt hại cho công dân; có cơ chế bảo đảm quyền khiếu nại, khởi kiện, tố cáo nhằm bảo vệ các quyền con người nói chung. Nhiều đạo luật quy định khá cụ thể, toàn diện biện pháp bảo đảm thực hiện quyền con người, quyền công dân, nhất là đạo luật có nhiệm vụ cụ thể hóa trực tiếp các quyền mà Hiến pháp giao, hạn chế tối đa các điều khoản ủy quyền quy định chi tiết thi hành luật⁽⁹⁾. Tuy vậy, pháp luật về quyền con người, quyền công dân còn có hạn chế nhất định (một số quyền hiến định chưa được thể chế hóa, một số quy định pháp luật về quyền còn bất cập, cơ chế bảo đảm, bảo vệ quyền chưa thực sự đầy đủ, hiệu quả). Để tiếp tục xây dựng pháp luật nhằm tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ hiệu quả quyền con người, quyền công dân theo Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị cần thực hiện một số giải pháp cụ thể sau:

Thứ nhất, hoàn thiện pháp luật nhằm thể chế hóa các quyền con người, quyền công dân. Theo đó, cần tiếp tục rà soát, thúc đẩy hoạt động soạn thảo, thông qua các luật về các quyền đã được hiến định trong Hiến pháp năm 2013. Điều này đóng vai trò rất quan trọng trong việc tôn trọng, bảo đảm, bảo vệ quyền. Bên cạnh đó, tiếp tục rà soát, hoàn thiện pháp luật về các nhóm quyền dân sự, chính trị, kinh tế, xã hội và văn hóa. Cần tiếp tục chuyển đổi từ tư duy quản lý sang tư duy kiến tạo phát triển trong xây dựng và thi hành pháp luật nói chung, pháp luật về quyền con người, quyền công dân nói riêng. Pháp luật là nhân tố cơ bản nhất, cốt yếu nhất của khái niệm kiến tạo phát triển⁽¹⁰⁾. Theo đó, phải lấy giá trị phổ quát về bảo vệ quyền con người làm định hướng trong việc xây dựng, thi hành pháp luật; làm rõ quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của chủ thể liên quan trong quá trình xây dựng, thi hành pháp luật.

Thứ hai, tiếp tục hoàn thiện cơ chế pháp lý nhằm thích ứng với thách thức của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đối với việc bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân. Về tổng thể, việc bảo đảm, bảo vệ quyền con người, quyền công dân trong bối cảnh sự phát triển của khoa học, kỹ thuật, tác động của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư... cần gắn với giá trị phổ quát về bảo vệ quyền con người, phù hợp với Hiến pháp, pháp luật và điều kiện kinh tế - xã hội của Việt Nam; bảo đảm các yêu cầu đối ngoại, đối nội, bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đáp ứng yêu cầu quản lý của Nhà nước trước bối cảnh mới.

Thứ ba, tiếp tục hoàn thiện cơ chế bảo đảm, thiết chế bảo vệ quyền con người, quyền công dân; tăng cường giáo dục nhằm nâng cao năng lực và nhận thức tại trường học và các cơ quan thực thi pháp luật về quyền con người; thúc đẩy đóng góp của truyền thông công cộng về quyền con người; nâng cao nhận thức về pháp luật quốc tế về quyền con người, các cơ chế nhân quyền Liên hợp quốc và khu vực về quyền con người mà Việt Nam tham gia; nâng cao nhận thức của cơ quan nhà nước, các tổ chức chính trị - xã hội, các tầng lớp nhân dân trong việc “tiếp cận dựa trên quyền” đối với các nhóm dễ bị tổn thương. Tiếp tục nghiên cứu khả năng thành lập cơ quan nhân quyền quốc gia phù hợp với điều kiện kinh tế, văn hóa, xã hội của Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia.

Công tác xây dựng pháp luật phải bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được

Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị yêu cầu công tác xây dựng pháp luật phải bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với lợi ích chính đáng đạt được. Nghị quyết yêu cầu dứt khoát từ bỏ tư duy “không quản được thì cấm”. Như vậy, Nghị quyết đã đưa ra định hướng đối với công tác xây dựng pháp luật phải bảo đảm quyền con người, quyền công dân.

Hạn chế quyền là quy định được ghi nhận trong Tuyên ngôn toàn thế giới về nhân quyền năm 1948 (UDHR) và một số điều ước quốc tế về quyền con người mà bản chất của nó là cho phép quốc gia thành viên quy định một số giới hạn bởi luật về việc thực hiện/thụ hưởng một số quyền con người nhất định gắn với yêu cầu về đạo đức, trật tự công cộng, phúc lợi chung. Nguyên tắc chung về hạn chế quyền đã được hiến định lần đầu tiên tại Điều 14, Hiến pháp năm 2013. Đây là một bước tiến lớn trong tư duy lập hiến của nước ta. Để bảo đảm sự cân đối, hợp lý giữa mức độ hạn chế quyền với việc bảo vệ lợi ích chung, cần tiếp tục quan tâm nghiên cứu cụ thể hóa một số vấn đề, như quy định của Hiến pháp năm 2013 về việc quyền con người, quyền công dân chỉ có thể bị hạn chế theo quy định của luật trong trường hợp cần thiết vì lý do quốc phòng, an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, đạo đức xã hội, sức khỏe của cộng đồng; việc thực hiện quyền con người, quyền công dân không được xâm phạm lợi ích quốc gia, dân tộc, quyền và lợi ích hợp pháp của người khác, đặt trong bối cảnh hướng đến mục đích cao nhất là bảo vệ quyền của cộng đồng và của nhiều người khác...

Không đẩy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trong thiết kế chính sách và xây dựng pháp luật

Yêu cầu của Nghị quyết số 66-NQ/TW của Bộ Chính trị liên quan mật thiết đến quyền của người dân, doanh nghiệp (nhất là trong lĩnh vực kinh doanh, thương mại). Nếu pháp luật quy định không phù hợp, gây khó khăn cho đối tượng chịu sự tác động sẽ trực tiếp ảnh hưởng đến việc thụ hưởng quyền của người dân, doanh nghiệp. Khi đó, pháp luật khó được thực thi và quyền của chủ thể không được bảo đảm. Trong giai đoạn hiện nay, việc xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật được xác định mục tiêu rõ ràng nhằm tháo gỡ điểm nghẽn về thể chế để thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội. Yêu cầu đổi mới mạnh mẽ tư duy xây dựng pháp luật theo hướng vừa bảo đảm yêu cầu quản lý nhà nước, vừa khuyến khích sáng tạo, giải phóng toàn bộ sức sản xuất, khơi thông mọi nguồn lực để phát triển. Đồng thời, cần tạo môi trường thuận lợi cho đầu tư, sản xuất - kinh doanh, thúc đẩy chuyển đổi số. Cần chủ động, khẩn trương xây dựng hành lang pháp lý, cơ chế khuyến khích cho vấn đề mới, dự án công nghệ cao, dự án lớn, xu hướng mới, chuyển đổi số, tăng trưởng xanh, kinh tế tuần hoàn⁽¹¹⁾.

Có thể thấy, các xu hướng, mô hình phát triển mới rất cần có chính sách mới để nuôi dưỡng và tạo cơ hội cho các mô hình kinh doanh mới phát triển. Cơ chế quản lý cũng cần thích ứng với mô hình kinh doanh mới, đòi hỏi hệ thống pháp luật mới linh hoạt hơn, chấp nhận rủi ro nhất định. Các mô hình mới, như công nghệ tài chính (fintech), cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) hay cơ chế thí điểm như kinh tế tuần hoàn... đã và đang đặt ra nhiều thách thức trong việc xây dựng, hoàn thiện khung pháp lý tạo cơ sở cho nhà đầu tư tham gia vào các lĩnh vực này. Theo đó, ngày 7-6-2022, “Đề án Phát triển kinh tế tuần hoàn ở Việt Nam” đã được phê duyệt,

trong đó nhấn mạnh tư duy hướng tới khía cạnh “kinh tế” của mô hình kinh tế tuần hoàn và nhấn mạnh một quan điểm về “tập trung ban hành các chính sách dài hạn nhằm khuyến khích, ưu đãi, tạo thuận lợi cho phát triển kinh tế tuần hoàn, gắn với lộ trình, kết quả cụ thể, đồng thời hoàn thiện cơ sở pháp lý vững chắc và tạo dựng sự linh hoạt, chủ động nhằm sớm phát huy mô hình kinh tế tuần hoàn theo cấp độ phù hợp ở các ngành, lĩnh vực, địa phương”. Bên cạnh đó, ngày 29-4-2025, cơ chế thử nghiệm có kiểm soát trong lĩnh vực ngân hàng đối với việc triển khai sản phẩm, dịch vụ, mô hình kinh doanh mới thông qua ứng dụng giải pháp công nghệ tài chính đã được ban hành với mục tiêu: Thúc đẩy đổi mới sáng tạo và hiện đại hóa lĩnh vực ngân hàng, qua đó hiện thực hóa mục tiêu phổ cập tài chính cho người dân và doanh nghiệp theo hướng minh bạch, thuận tiện, an toàn, hiệu quả với chi phí thấp; tạo lập môi trường thử nghiệm nhằm đánh giá rủi ro, chi phí, lợi ích của giải pháp fintech; hỗ trợ xây dựng, phát triển các giải pháp fintech phù hợp với nhu cầu thị trường, khung khổ pháp lý, quy định quản lý; hạn chế rủi ro xảy ra đối với khách hàng khi sử dụng các giải pháp fintech do tổ chức tham gia cơ chế thử nghiệm cung cấp; kết quả triển khai thử nghiệm giải pháp fintech được sử dụng làm căn cứ thực tiễn để cơ quan nhà nước có thẩm quyền nghiên cứu, xây dựng và hoàn thiện khung khổ pháp lý, quy định quản lý liên quan nếu cần thiết.

Tiến sĩ Trương Hồng Quang

Luật sư, Đoàn Luật sư Thành phố Hà Nội

Nguồn: tapchiconsan.vn

(1) Xem: Nguyễn Văn Cương, Trương Hồng Quang: “Cơ chế bảo đảm sự tham gia của Nhân dân trong hoạt động của cơ quan nhà nước trước yêu cầu hoàn thiện Nhà nước pháp quyền”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 15-2022, tr. 3-12

(2) Lê Văn Chiến: “Sự tham gia của người dân vào quản lý xã hội ở Việt Nam”, *Tạp chí điện tử Lý luận chính trị*, ngày 23-1-2020, <http://lyluanchinhtri.vn/home/index.php/thuc-tien/item/3033-su-tham-gia-cua-nguoi-dan-vao-quan-ly-xa-hoi-o-viet-nam.html>

(3) Võ Khánh Vinh: “Đổi mới xây dựng pháp luật phải theo hướng phát huy dân chủ và bảo vệ quyền con người”, *Cổng thông tin điện tử Bộ Tư pháp*, ngày 21-02-2025, <https://moj.gov.vn/qt/tintuc/Pages/thong-tin-khac.aspx?ItemID=4490>

(4) “Những điểm mới có tính đột phá của Luật Ban hành VBQPPL năm 2025”, *Báo điện tử Chính phủ*, ngày 11-3-2025, <https://xaydungchinhhsach.chinhphu.vn/nhung-diem-moi-co-tinh-dot-pha-cua-luat-ban-hanh-van-ban-quy-pham-phap-luat-nam-2025-119250311121042727.htm>

(5) *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. I, tr. 288-289

(6) Trương Hồng Quang (Chủ biên): *10 năm thi hành Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013: Thành tựu và triển vọng phát triển* (Sách chuyên khảo), Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2024, tr. 95

(7) Xem: Báo cáo số 344/BC-CP, ngày 22-8-2019, của Chính phủ, về “Sơ kết 05 năm triển khai thi hành Hiến pháp năm 2013 (2014-2019)”, tr. 9-16

(8) Bộ Tư pháp, Viện Khoa học pháp lý, Nguyễn Văn Cương (Chủ biên): *Nhu cầu hoàn thiện hệ thống pháp luật đến năm 2030*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 185

(9) Ví dụ: Các biện pháp bảo đảm thực hiện quyền tiếp cận thông tin của công dân được quy định trong Điều 33 Luật Tiếp cận thông tin năm 2016

(10) Xem: Đinh Dũng Sỹ: “Hệ thống pháp luật Việt Nam trong tiến trình đổi mới và phát triển đất nước”, *Tạp chí Nghiên cứu lập pháp*, số 1-2020, tr. 3-10, 16

(11) Chân Luận: “Xây dựng luật để không đầy khó khăn cho người dân, doanh nghiệp”, *Báo điện tử Pháp luật Thành phố Hồ Chí Minh*, ngày 12-2-2025, <https://plo.vn/xay-dung-luat-de-khong-day-kho-khan-cho-nguoi-dan-doanh-nghiep-post833839.html>

“SẮP XẾP LẠI GIANG SƠN” – CUỘC CÁCH MẠNG TỪ Ý ĐẢNG ĐẾN LÒNG DÂN VÀ KHÁT VỌNG VỀ KỶ NGUYÊN VƯỜN MÌNH

Cổng Thông tin điện tử Chính phủ đã có cuộc trao đổi thẳng thắn với đồng chí Nguyễn Hòa Bình, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ. Qua lăng kính của một người trong cuộc, những con số khô khan bỗng trở nên có hồn, chứa đựng trong đó là cả một tư duy chiến lược, sự dũng cảm nhìn thẳng vào sự thật và trên hết là tấm lòng vì Dân, vì Nước.

Thưa Phó Thủ tướng Thường trực, nhìn lại nhiệm kỳ sắp qua, dư luận xã hội đánh giá, một trong những dấu ấn nổi bật nhất trong nhiệm kỳ Đại hội XIII của Đảng chính là đã tiến hành thành công cuộc cách mạng tinh gọn tổ chức bộ máy trong toàn hệ thống chính trị. Phó Thủ tướng có thể khái quát những kết quả nổi bật sau gần một năm vận hành theo mô hình tổ chức mới là gì?

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình: Đúng như nhà báo và dư luận đánh giá, thực hiện Nghị quyết số 18/NQ-TW của Ban Chấp hành Trung ương, chúng ta đã thực sự tiến hành một cuộc cách mạng về tổ chức. Người dân gọi đây là công cuộc “sắp xếp lại giang sơn”. Tôi cho rằng cách gọi ấy rất hình tượng và chính xác. Đây không chỉ là việc lồng ghép cơ học các đơn vị hành chính, mà thực sự là một cuộc cách mạng với nhiều mục tiêu, chưa từng có tiền lệ, tạo dấu mốc cho một giai đoạn lịch sử mới và tạo tiền đề vững chắc cho kỷ nguyên phát triển hưng thịnh của đất nước.

Tôi đã có dịp trao đổi với nhiều lãnh đạo và chuyên gia quốc tế, và họ đều thừa nhận rằng: Không phải quốc gia nào cũng có thể làm được cuộc cách mạng này và thực tế thì không có nhiều quốc gia đã làm được. Sau gần một năm vận hành, dù vẫn còn những vất vả của những ngày đầu “đường cày chưa thẳng”, nhưng chúng ta có thể khẳng định về **10 kết quả lớn** đã đạt được như sau:

Thứ nhất, tạo ra không gian phát triển kinh tế rộng mở. Việc sắp xếp lại các đơn vị hành chính đã phát huy tối đa thế mạnh của từng vùng kinh tế. Chúng ta đã kiến tạo nên những đô thị có tầm vóc lớn, điển hình như Thành phố Hồ Chí Minh – một siêu đô thị với quy mô kinh tế hiện nay tương đương nhiều thành phố lớn trên thế giới, đủ sức cạnh tranh ngang hàng quốc tế. Nhiều địa phương trước đây gặp khó khăn do địa hình chia cắt, đơn thuần là vùng núi như Tây Nguyên, nay qua sắp xếp đã có biển, tạo nên sự gắn kết giữa kinh tế biển và kinh tế miền núi. Kết quả đầu tiên và quan trọng chính là kết hợp hài hòa lợi thế của các vùng kinh tế: Đồng bằng có núi, kinh tế biển có kinh tế rừng, vì vậy đã tối ưu hóa và phát huy thế mạnh, không gian phát triển của đất nước.

Thứ hai, cắt giảm triệt để các khâu trung gian bất hợp lý. Chúng ta đã kiên quyết loại bỏ những tầng nấc trung gian đã tồn tại nhiều năm qua. Thực tế đã chỉ ra rằng, nhiều vụ, cục,

chi cục, tổng cục và cả cấp huyện thực chất là các đầu mối trung gian – nơi mà năng lực hoạch định cơ chế chính sách thì không tới, việc phục vụ trực tiếp người dân cũng không sát. Do đó, việc cắt giảm là yêu cầu tất yếu. Thực tế vừa qua, chúng ta đã giảm được 46% đơn vị hành chính cấp tỉnh (29 tỉnh), 100% đơn vị hành chính cấp huyện (696 đơn vị), 66,9% đơn vị hành chính cấp xã (6.714 đơn vị), toàn bộ 30/30 tổng cục, giảm hơn 1.000 cục, vụ và hơn 4.400 chi cục cùng cấp, giúp bộ máy vận hành thông suốt hơn.

Thứ ba, bộ máy hệ thống chính trị được tổ chức khoa học, tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả. Cuộc cách mạng này không chỉ diễn ra trong Chính phủ mà bao trùm cả hệ thống chính trị, từ Đảng, Quốc hội, lực lượng vũ trang đến Mặt trận Tổ quốc. Những cơ quan, đầu mối có chức năng, nhiệm vụ tương đồng đã được sáp nhập để tinh gọn và hoạt động hiệu quả hơn. Ví dụ, Ban Đối ngoại và Bộ Ngoại giao, hay Ban Dân vận và Tuyên giáo – khi chức năng tuyên truyền, vận động và tập hợp Nhân dân có sự giao thoa, chúng ta đã tổ chức lại một cách khoa học để tránh chồng chéo, phát huy tối đa nguồn lực.

Thứ tư, giảm mạnh biên chế gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ. Đây là mục tiêu chúng ta phấn đấu qua nhiều nhiệm kỳ nhưng bước tiến còn chậm, nay đã đạt được kết quả đột phá. Qua đợt sắp xếp này, toàn hệ thống từ Trung ương đến địa phương đã giảm được khoảng 145.000 biên chế. Điều này tạo cơ hội quý giá để sàng lọc đội ngũ; giải quyết chính sách thỏa đáng, động viên những đồng chí sức khỏe, năng lực còn hạn chế hoặc lớn tuổi nghỉ chế độ. Đây cũng là sự chuyển giao thế hệ đầy ý nghĩa, khi lớp người đi trước sẵn sàng lùi lại để nhường dư địa và cơ hội phát triển cho lớp cán bộ trẻ, tài năng, được đào tạo chính quy, bài bản để cống hiến, gánh vác trọng trách phát triển đất nước trong kỷ nguyên mới.

Thứ năm, tiết kiệm nguồn lực ngân sách lớn để đầu tư cho an sinh xã hội. Nhiều năm qua chúng ta muốn cải cách tiền lương nhưng vướng bộ máy cồng kềnh, biên chế lớn. Việc thực hiện Nghị quyết 18 giúp bộ máy gọn nhẹ hơn, ước tính mỗi năm tiết kiệm chi thường xuyên khoảng 39.000 tỷ đồng. Nguồn lực này được huy động cho an sinh xã hội, chăm lo tốt hơn cho người dân. Ngay sau khi tinh giản biên chế, Bộ Chính trị đã quyết định dùng nguồn này và kết hợp với các nguồn lực khác của ngân sách nhà nước như tăng thu, tiết kiệm chi... để miễn giảm học phí, xây dựng trường học vùng biên, nâng cao năng lực y tế... Tổng chi cho an sinh xã hội trong nhiệm kỳ qua đã đạt hơn 1 triệu tỷ đồng, minh chứng cho tính ưu việt của chủ trương này.

Thứ sáu, xây dựng chính quyền gần dân, phục vụ Nhân dân tốt hơn. Đây cũng là mục tiêu cao cả của cuộc cách mạng về tổ chức. Lần đầu tiên, tại cấp cơ sở (xã, phường), chúng ta tổ chức các trung tâm hành chính với trang thiết bị hiện đại và ứng dụng công nghệ cao. Trước đây, cấp huyện thì xa, cấp xã thì năng lực hạn chế, nay chúng ta đưa cán bộ chuyên nghiệp về xã, đặt ra yêu cầu cao hơn về quản trị địa bàn và phục vụ dân sinh. Kết quả là năng lực phục vụ của chính quyền cơ sở đã được nâng lên rõ rệt, đáp ứng tốt hơn nhu cầu của người dân.

Thứ bảy, tạo động lực bắt buộc thúc đẩy chuyển đổi số. Việc tổ chức lại bộ máy là cú hích mạnh mẽ cho chuyển đổi số. Muốn phục vụ Nhân dân tốt, xây dựng nền hành chính

không phụ thuộc địa giới, hoạt động 24/7, thì con đường duy nhất là phải số hóa. Đây là điều kiện “thúc ép” tất cả các cấp chính quyền từ trung ương tới cơ sở phải quyết liệt triển khai chuyển đổi số để nâng cao hiệu quả phục vụ Nhân dân và thích ứng với mô hình quản trị mới.

Thứ tám, tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Trong một đơn vị hành chính mới, chúng ta kết hợp cả miền xuôi và miền ngược, vùng biển và vùng đồng bằng. Sự sắp xếp này tạo điều kiện để các vùng kinh tế có thể mạnh san sẻ, hỗ trợ cho các vùng khó khăn hơn. Trách nhiệm của tổ chức Đảng và chính quyền địa phương là rút ngắn khoảng cách phát triển, qua đó củng cố và tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc ngày càng bền chặt.

Thứ chín, tăng cường tiềm lực quốc phòng - an ninh. Việc đưa công an chính quy về xã giúp nắm chắc tình hình, giải quyết xung đột ngay từ cơ sở, bảo vệ cuộc sống bình yên cho Nhân dân. Đồng thời, việc tổ chức lại lực lượng quân đội theo các đơn vị hành chính mới cũng góp phần gia tăng tiềm lực quốc phòng, nâng cao năng lực phòng thủ và bảo vệ vững chắc chủ quyền Tổ quốc.

Thứ mười, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia. Về mặt tổng thể, khi từng xã, từng tỉnh mạnh lên với quy mô kinh tế rộng mở và sự hỗ trợ lẫn nhau, sẽ tạo nên sức mạnh tổng hợp của cả nền kinh tế. Sự cộng hưởng sức mạnh từ các địa phương sau sắp xếp chính là nền tảng để nâng cao vị thế và năng lực cạnh tranh của quốc gia trên trường quốc tế.

Dĩ nhiên, “vạn sự khởi đầu nan”, những ngày đầu vận hành không tránh khỏi những chệch choạc, bất cập. Nhưng nhìn vào xu thế chung là tình hình đang tốt dần lên và chỉ số hài lòng của người dân ngày càng tăng, chúng ta có quyền tin tưởng vào tương lai. Đây là động lực để tiếp tục phấn đấu, vượt qua thách thức, đưa bộ máy vận hành trơn tru, hiệu quả hơn vì mục tiêu phục vụ Nhân dân, phát triển đất nước.

Cuộc cách mạng “sắp xếp giang sơn” là một việc rất khó. Tuy nhiên, lần này chỉ trong một thời gian ngắn đã được tiến hành từ Trung ương đến địa phương. Để giải quyết việc khó, nhạy cảm và chưa từng có tiền lệ này trong thời gian ngắn như vậy, chúng ta đã phải vượt qua chính mình như thế nào? Và những bài học kinh nghiệm được rút ra là gì?

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình: Đây là một câu hỏi hay, chạm đến đúng những điều trăn trở nhất của chúng tôi. Thành công này không tự nhiên mà đến, nó được đổi bằng mồ hôi, tâm sức và cả sự hy sinh quyền lợi riêng tư. Từ thực tiễn sinh động và gian khổ ấy, có 10 bài học lớn đã được đúc rút để không phải chỉ triển khai chủ trương này mà còn nhiều chủ trương khác.

Một là, phải có tư duy chiến lược và tầm nhìn vượt thời gian. Để thực hiện một cuộc cách mạng lớn như thế này, đòi hỏi phải có tầm nhìn và tư duy vượt trội; phải dũng cảm loại bỏ những cái cũ đã tồn tại nhiều năm. Thực tế cho thấy, những mô hình cũ dù từng phát huy tác dụng nhưng trong kỷ nguyên mới đã bộc lộ bất cập. Do đó, cần có tư duy cầm quyền toàn diện, đột phá, dài hạn thì chúng ta mới thực hiện thành công được.

Hai là, đặt lợi ích của đất nước, của Nhân dân lên trên hết. Khi hoạch định chủ trương lớn, đây là nguyên tắc tối thượng. Bài học này tuy không mới nhưng trong hoàn cảnh này lại vô cùng ý nghĩa. Ai cũng có tình cảm với quê hương, ai cũng muốn quê hương trở thành đô

thị trung tâm và muốn giữ tên xã, tên huyện, tên tỉnh của mình. Nhưng nếu không đặt đại cục lên trên, không nhìn thấy lợi ích chung của đất nước thì sẽ không thể thành công. Phải lấy việc phục vụ người dân làm trung tâm, làm thước đo thì chúng ta mới tổ chức được bộ máy chính quyền thực sự gần dân, phục vụ dân như hiện nay.

Ba là, bám sát thực tiễn, thẳng thắn nhìn thẳng vào hạn chế để dũng cảm khắc phục. Hệ thống tổ chức bộ máy của chúng ta đã tồn tại 70-80 năm và từng phát huy hiệu quả. Tuy nhiên, bước vào giai đoạn mới, nhiều bất cập đã lộ rõ. Ví dụ, có những việc mà 2-3 cơ quan cùng chức năng, nhiệm vụ; nhiều tổ chức bộ máy thực chất là trung gian, tạo thêm tầng nấc. Nhiều tổng cục, cục, vụ, phòng... làm cho bộ máy chồng chéo. Vì vậy, bài học là phải mạnh dạn nhận diện, đối mặt với những thách thức, hạn chế này và dũng cảm loại bỏ thì mới thành công. Nếu còn nể nang, né tránh, toan tính lợi ích cục bộ thì rất khó khắc phục được yếu kém, tồn tại nhiều năm.

Bốn là, phải có quyết tâm chính trị rất cao và hành động quyết liệt. Để thực hiện một cuộc cách mạng mà không phải quốc gia nào cũng làm được, quyết tâm cao phải bắt đầu từ các cơ quan quyền lực cao nhất: Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Quốc hội, Chính phủ... Hành động phải thực sự quyết liệt; chân chừ, so đo, tính toán sẽ lỡ cơ hội. Trong giai đoạn cao điểm, Bộ Chính trị, Chính phủ đã họp hằng tuần để kiểm điểm công việc, đôn đốc triển khai. Cách làm lần này là một điểm mới: Làm từ trên xuống, Trung ương gương mẫu làm trước để bên dưới noi theo, cả hệ thống chính trị vào cuộc. Điều này đã khắc phục được hạn chế "chủ trương đúng nhưng thực hiện yếu" tồn tại nhiều năm qua.

Năm là, phát huy sức mạnh đại đoàn kết và tạo sự đồng thuận rộng khắp. Trước những nhiệm vụ khó khăn, nhạy cảm, bài học lớn nhất là phải giữ gìn sự đoàn kết trong Đảng, trong hệ thống chính trị và Nhân dân. Phải cộng đồng trách nhiệm. Thực tế cho thấy, đây là chủ trương được Nhân dân ủng hộ rất lớn ngay từ khi ban hành. Có thể nói cuộc cách mạng đã khẳng định niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhân dân rất tin tưởng, đồng lòng ủng hộ.

Sáu là, tuân thủ tuyệt đối sự lãnh đạo của Đảng và kỷ luật, kỷ cương. Khi đã có chủ trương đúng đắn, phải chấp hành nghiêm túc, nói và làm theo Nghị quyết, theo pháp luật. Các đồng chí lãnh đạo thường nói là “nhất hô bá ứng”. Nếu mỗi nơi làm một phách, không đi cùng một hướng thì sẽ thất bại. Vì vậy, tuân thủ kỷ luật của Đảng trong việc đảm bảo tiến độ, hoàn thành nhiệm vụ đúng thời hạn là một bài học xương máu.

Bảy là, làm tốt công tác chính trị tư tưởng và truyền thông. Cuộc cách mạng này đụng chạm đến con người, đến từng cán bộ công chức và người dân. Việc sáp nhập làm thay đổi tên làng, tên xã, đường đi làm xa hơn... ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống. Do đó, công tác tư tưởng phải đi trước để tạo sự thấu hiểu và chia sẻ từ trong Đảng ra ngoài Nhân dân. Cán bộ, đảng viên phải nhận thức rằng: Làm việc là nhiệm vụ, mà nghi chế độ để bộ máy tinh gọn hơn cũng là nhiệm vụ. Phải làm tốt công tác tư tưởng thì mới tạo được sự đồng thuận. Trong thực hiện nhiệm vụ này, báo chí, truyền thông đã đóng vai trò rất quan trọng.

Tám là, phải có chính sách “chiêu hiền đãi sĩ”. Tinh gọn bộ máy với số lượng lớn đặt ra yêu cầu: Bộ máy giảm nhưng năng lực và chất lượng đội ngũ phải tăng. Vì vậy, song song

với tinh giản biên chế, phải có chính sách thu hút, tuyển chọn nhân tài có tinh thần cống hiến. Xét cho cùng, con người vẫn là yếu tố quyết định hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền. Như người xưa dạy “Hiền tài là nguyên khí quốc gia”, muốn có hiền tài thì phải chấn hưng giáo dục và có chính sách trọng dụng, giữ chân người tài thực sự.

Chín là, hoàn thiện thể chế, pháp luật phải đi trước mở đường. Chủ trương của Đảng phải được thể chế hóa ngay bằng pháp luật. Quốc hội sửa đổi Hiến pháp, các Luật Tổ chức Quốc hội, Chính phủ, Chính quyền địa phương... Chính phủ đã xây dựng hàng loạt nghị định. Hệ thống pháp luật này tạo hành lang pháp lý vững chắc để cuộc cách mạng diễn ra trong khuôn khổ nhà nước pháp quyền. Thể chế đi trước còn giúp bố trí nguồn lực thực hiện. Dù những ngày đầu vận hành theo thể chế mới chưa thể hoàn hảo ngay, nhưng chúng ta chấp nhận thực tế đó để liên tục hoàn thiện cho sát với thực tiễn.

Mười là, đầu tư nguồn lực xứng đáng, có trọng tâm trọng điểm. Làm việc lớn như này cần nguồn lực lớn, nhưng quan trọng là biết đầu tư vào đâu. Bài học là phải có thứ tự ưu tiên, đầu tư khoa học, bài bản vào những “địa chỉ” rõ ràng. Một trong những ưu tiên đó là đầu tư cho hạ tầng số để xây dựng xã hội số, chính quyền số. Nhờ sự đầu tư đúng hướng này, thời gian qua chúng ta đã đạt được kết quả ấn tượng: phần lớn nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính của người dân đã được giải quyết trên nền tảng số. Đây là bước tiến lớn trong xây dựng Chính phủ điện tử, phục vụ Nhân dân tốt hơn.

Nhiệm kỳ Đại hội XIII trong bối cảnh có rất nhiều khó khăn thách thức nhưng chúng ta đã vượt qua, đạt những thành tựu chưa từng có tiền lệ. Có được kết quả đó chính là nhờ sự lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, sáng suốt của Đảng. Là một Ủy viên Bộ Chính trị, xin Phó Thủ tướng Thường trực cho biết vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng đã được thể hiện như thế nào để tạo ra sự đồng thuận và lan tỏa tinh thần quyết tâm đó trong toàn hệ thống chính trị cũng như toàn xã hội để làm nên thành công?

Phó Thủ tướng Thường trực Nguyễn Hòa Bình: Tôi hoàn toàn đồng tình và chia sẻ sâu sắc với nhận định này. Là người trực tiếp tham gia vào các quyết sách của Trung ương và Bộ Chính trị trong nhiệm kỳ đầy biến động này, tôi càng thấm thía chân lý rằng: Mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam, từ những chiến thắng hào hùng trong lịch sử đến những thành tựu bứt phá hôm nay, đều khởi nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt, tài tình của Đảng.

Vai trò “hạt nhân lãnh đạo” của Đảng trong giai đoạn lịch sử này được thể hiện rất rõ nét trên ba phương diện cốt lõi:

Thứ nhất, về tư duy và đường lối: Đảng đã thể hiện một tầm nhìn chiến lược vượt trội, mang tầm vóc của thời đại. Để chuẩn bị tâm thế cho đất nước bước vào “kỷ nguyên mới” - kỷ nguyên vươn mình của dân tộc - Đảng không chỉ dừng lại ở việc giải quyết những vấn đề trước mắt. Đảng đã có những bước chuyển mình mạnh mẽ trong tư duy, tiệm cận với trình độ quản trị tiên tiến của thế giới. Quyết định thực hiện cuộc cách mạng về tổ chức bộ máy vừa qua chính là minh chứng rõ nét nhất. Đó là kết tinh của một tư duy đổi mới, dám nhìn thẳng vào sự thật, dũng cảm loại bỏ những cái cũ kỹ, lạc hậu để kiến tạo một tương lai hưng thịnh.

Nếu không có tầm nhìn xa trông rộng và bản lĩnh chính trị vững vàng của Đảng, chúng ta khó có thể đưa ra được những chủ trương lịch sử mang tính bước ngoặt như vậy.

Thứ hai, về phương thức triển khai và những yếu tố mới: Đây là điểm nhấn đặc biệt của nhiệm kỳ này. Vai trò hạt nhân của Đảng không chỉ ở ban hành những nghị quyết sáng suốt, mà còn thể hiện ở hành động quyết liệt, “nói đi đôi với làm”. Chúng ta đã chứng kiến một sự đổi mới căn bản trong cách làm: Trung ương gương mẫu làm trước, các cấp làm theo; làm đến đâu chắc đến đó. Sự lan tỏa và đồng thuận xã hội to lớn vừa qua bắt nguồn từ chính sự quyết liệt và nêu gương của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Đặc biệt, không thể không nhắc đến vai trò của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm – “Tổng công trình sư” đã truyền cảm hứng mạnh mẽ, định hướng lối đi và giữ vững ngọn lửa quyết tâm cho toàn hệ thống.

Thứ ba, là bản lĩnh vững vàng trước khó khăn, thách thức. Bối cảnh hiện nay đòi hỏi vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng càng phải được khẳng định mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Chúng ta không chỉ chịu áp lực phải tăng trưởng cao ở mức hai con số để hiện thực hóa khát vọng “dân giàu, nước mạnh”, đưa đất nước phát triển hưng thịnh, hùng cường, Nhân dân an no, hạnh phúc; mà còn phải thường xuyên, liên tục đối mặt với những tình huống bất ngờ trong một thế giới đầy biến động và khó đoán định. Đó là thiên tai cực đoan, dịch bệnh chưa từng có tiền lệ, hay những biến động chính trị thế giới rất nhanh và khó lường.

Tất cả những yếu tố đó tác động trực tiếp, hằng ngày, hằng giờ đến mọi mặt đời sống chính trị - xã hội của đất nước, đặt ra yêu cầu cấp thiết, đòi hỏi “tay chèo” của Đảng phải thật sự vững vàng. Chính sự bình tĩnh, sáng suốt và quyết đoán của Đảng là điểm tựa niềm tin vững chắc, giúp quy tụ lòng dân, biến thách thức thành cơ hội. Đảng thực sự là người cầm lái bản lĩnh, là hạt nhân quyết định mọi thắng lợi, đưa đất nước vượt qua chông gai, thử thách để vững bước, cất cánh vào kỷ nguyên mới.

Nguồn: baochinhhphu.vn

BIẾN THÁCH THỨC TỪ CHÍNH QUYỀN HAI CẤP THÀNH CƠ HỘI PHỤC VỤ NGƯỜI DÂN VỚI “HẠ TẦNG MỀM”

Cải cách hành chính từ mô hình ba cấp sang hai cấp đã đưa 85% khối lượng dịch vụ hành chính công xuống cấp xã/phường, khiến việc vận hành thủ công trở nên rất thách thức. Trong bối cảnh đó, công nghệ số đã khẳng định vai trò là “hạ tầng mềm” thiết yếu.

Sự thay đổi vai trò của công nghệ trong chính quyền 2 cấp

Nếu như trước đây người dân phải lên huyện, xuống xã để giải quyết thủ tục hành chính, thì nay mọi thứ đã thay đổi khi Việt Nam thực hiện cuộc cải cách bộ máy chưa từng có khi chuyển từ mô hình ba cấp (tỉnh - huyện - xã) sang hai cấp (tỉnh - xã/phường).

Sự thay đổi này tạo ra một thực tế mới: quy mô và khối lượng công việc tại cấp xã, phường được mở rộng gấp nhiều lần. Theo ông Dương Công Đức - Giám đốc Trung tâm Đô thị thông minh (IOC) Viettel Solutions, khoảng 85% các nhiệm vụ cung cấp dịch vụ hành chính công của quận huyện trước đây được chuyển xuống xã phường.

Đơn cử tại Hà Nội, cùng một quy mô dân số hơn 8,8 triệu người nhưng sau sáp nhập chính quyền thành phố chỉ còn quản lý trực tiếp gần 126 xã, phường thay vì 526 đơn vị cấp xã như trước. Điều này khiến mỗi xã/phường hiện nay gánh khối lượng công việc lớn gấp nhiều lần, đồng nghĩa mỗi ngày hệ thống phải tiếp nhận và xử lý số lượng giao dịch, hồ sơ và yêu cầu dịch vụ công từ người dân tăng vọt so với trước đó.

“Cũng vì thế, nếu vẫn giữ cách làm thủ công như trước, thì bốn chức năng cốt lõi của chính quyền là phục vụ người dân và doanh nghiệp, quản trị điều hành, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và hoạch định tương lai sẽ trở nên bất khả thi”, ông Dương Công Đức nhận xét.

Chính trong thách thức này, vai trò của công nghệ được khẳng định mạnh mẽ khi không còn là công cụ hỗ trợ rời rạc, mà trở thành “hạ tầng mềm” thiết yếu, là nền tảng sống còn để bộ máy vận hành. “Trước đây, chuyển đổi số giúp hỗ trợ một phần, nhưng bây giờ công nghệ thể hiện sức mạnh tuyệt đối trong việc hỗ trợ hoạt động của bộ máy chính quyền”, chuyên gia này cho biết.

Sức mạnh ấy thể hiện trước hết ở khả năng chuẩn hóa và tự động hóa toàn bộ quy trình nghiệp vụ giữa tỉnh và xã/phường. Nhờ đó, những thủ tục rườm rà được biến thành các luồng công việc số mượt mà. Dữ liệu được kết nối và chia sẻ liên thông thông qua 12 cơ sở dữ liệu quốc gia và 330 cơ sở dữ liệu ngành, xóa bỏ các “ốc đảo” thông tin.

Điều này giúp rút ngắn tối đa thời gian xử lý hồ sơ và phục vụ người dân ngay tại chỗ. Đồng thời, hệ thống cho phép giám sát, điều hành tập trung từ Trung tâm Điều hành Thông minh (IOC) ở từng tỉnh, thành phố nhưng vẫn có thể cá thể hóa dịch vụ theo đặc thù từng địa bàn.

Câu chuyện ứng dụng công nghệ số của Đà Nẵng

Trong số những địa phương ứng dụng công nghệ số thành công khi chuyển đổi sang chính quyền 2 cấp, Đà Nẵng là một ví dụ điển hình. Thành phố này không chỉ áp dụng công nghệ mà còn biến nó thành trợ thủ đắc lực trong quản lý và điều hành, tạo nên những kết quả ấn tượng mà trước đây khó có thể đạt được.

Thực tế, trước khi chuyển đổi sang chính quyền 2 cấp, Đà Nẵng cũng là một địa phương triển khai thành công mô hình Trung tâm điều hành thông minh (IOC) cấp thành phố và đã có 7 OC quận/huyện vận hành tốt trước đó. Bên cạnh đó, Đà Nẵng đã xây dựng được cơ sở dữ liệu tổng hợp, liên thông, đi kèm với sự sẵn sàng tối ưu các quy trình số phù hợp...

Tại thành phố này, Sở Khoa học và Công nghệ đã tham mưu cho lãnh đạo thành phố sử dụng IOC để giám sát, điều hành tỷ lệ giải quyết dịch vụ công ở địa phương. Theo đó, IOC giúp thiết kế các KPI (tổng số thủ tục, tỷ lệ đúng hạn, tỷ lệ chậm, vấn đề phát sinh) và theo dõi thi đua thông qua hệ thống.

Nhờ đó, lãnh đạo Đà Nẵng theo dõi được diễn biến hàng ngày ở từng trung tâm (đông hay không, tỷ lệ tồn cao hay thấp) để kịp thời điều phối nhân sự cũng như đưa ra các giải pháp phù hợp, nhanh chóng... Trước đó, tỷ lệ giải quyết dịch vụ công đúng hạn chưa cao và thông tin không được cập nhật kịp thời. Kể từ khi sử dụng IOC, tỷ lệ giải quyết dịch vụ công đúng hạn ở Đà Nẵng đã tăng lên rõ rệt: nhiều nơi đạt trên 90%, có nơi gần 100%.

Đột phá lớn nhất chính là mô hình hành chính công chủ động tại Đà Nẵng (mới), được triển khai thử nghiệm tại tỉnh Quảng Nam (trước khi sáp nhập hơn 2 tháng). Theo đó, hành chính công chủ động là một khái niệm hoàn toàn mới, nơi hệ thống tự động nhận biết nhu cầu của người dân và chủ động cung cấp dịch vụ.

Địa phương này đang triển khai 8 dịch vụ hành chính công chủ động tại 16 xã, phường. Các dịch vụ này gồm: Đăng ký khai sinh chủ động; Nhập học và làm hồ sơ nhập học chủ động; Gia hạn giấy phép hành nghề y tế; Gia hạn/cấp đổi thẻ hướng dẫn viên du lịch; Hỗ trợ hộ nghèo, cận nghèo; Gia hạn chứng chỉ hành nghề thú y, buôn bán thuốc thú y; Gia hạn/đổi phù hiệu kinh doanh vận tải; Hỗ trợ tổng hợp hồ sơ xây nhà và các dịch vụ liên quan.

Sự khác biệt về hành chính công chủ động có thể khiến rất nhiều người ở địa phương khác ngạc nhiên. Lấy ví dụ về dịch vụ đăng ký khai sinh chủ động, bắt đầu thí điểm tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam. Nếu như trước đây, người dân khi sinh con phải mang giấy chứng sinh lên phường để làm giấy khai sinh. Giờ đây, sau khi bệnh viện cấp giấy chứng sinh, cha mẹ chỉ việc khai mỗi căn cước công dân (số định danh).

Sau đó, hệ thống của bệnh viện sẽ tự động kết nối đến cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư và gửi tin nhắn đến số điện thoại của người bố hỏi về dự kiến đặt tên con. Sau khi đặt tên con và xác nhận bằng tin nhắn, hệ thống sẽ tự chuyển sang bên tư pháp hộ tịch để làm giấy khai sinh. Vài ngày sau, giấy khai sinh sẽ được gửi về tận nhà cho người dân.

Hiện tại, Đà Nẵng đang thí điểm triển khai 27 dịch vụ hành chính công chủ động. Sự mở rộng này không chỉ là con số mà còn khẳng định tầm nhìn khi công nghệ được tích hợp sâu và đồng bộ để phục vụ người dân, doanh nghiệp. Từ đó, chính quyền hai cấp có thể phục vụ người dân chủ động thay vì bị động, biến thủ tục hành chính thành trải nghiệm số thực thụ.

Nguồn: nhandan.vn

ĐỘT PHÁ CHUYỂN ĐỔI SỐ THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 57/NQ-TW: LÀM THẬT LÀ YÊU NƯỚC

Đối với hệ thống chính trị, việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức hoạt động và cải cách hành chính.

Trong bối cảnh Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang diễn ra mạnh mẽ, chuyển đổi số đã trở thành yêu cầu tất yếu, là động lực để phát triển đất nước.

Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị đã xác định phát triển khoa học, công nghệ và chuyển đổi số là đột phá chiến lược.

Đối với hệ thống chính trị, việc nâng cao năng lực số cho đội ngũ cán bộ là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa lâu dài để đáp ứng yêu cầu đổi mới phương thức hoạt động và cải cách hành chính.

Từ “làm việc thủ công” sang “tư duy số”

Với quyết tâm “nhập cuộc” vào công cuộc chuyển đổi số quốc gia, Trung ương Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phối hợp với Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tổ chức Lớp tập huấn “Giảng viên nguồn kỹ năng số và an toàn thông tin dành cho cán bộ Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội”.

Lớp tập huấn được thiết kế đặc biệt, tập trung vào những vấn đề, thiết thực và cấp thiết nhất hiện nay như: Về thực hành ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) để gia tăng hiệu suất xử lý văn bản, tổng hợp thông tin và đổi mới phương thức làm việc; về an toàn an ninh mạng; đồng bộ dữ liệu và các nền tảng dùng chung (nền tảng “Mặt trận số”, Hệ thống Giám sát phản biện, Hệ thống tiếp nhận phản ánh kiến nghị...) nhằm thực hiện mục tiêu dữ liệu “đúng, đủ, sạch, sống”, đảm bảo sự liên thông, đồng bộ dữ liệu giữa Mặt trận và các tổ chức thành viên.

Phó Chủ tịch Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Nguyễn Thị Tuyền cho rằng đây là cơ hội để cán bộ Cơ quan Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị-xã hội thay đổi tư duy, từ “làm việc thủ công” sang “tư duy số”, “văn hóa số.”

Sau khóa học, mỗi học viên sẽ trở thành những nhân tố tích cực, những “hạt nhân số” lan tỏa kỹ năng và tinh thần đổi mới sáng tạo tại đơn vị mình, góp phần xây dựng một “Mặt trận số” vững mạnh, hiện đại.

Nhằm trang bị kiến thức, kỹ năng thiết yếu về khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số, góp phần nâng cao năng lực cho cấp chính quyền gần dân nhất trong bối cảnh triển khai mô hình chính quyền địa phương hai cấp và đẩy mạnh chuyển đổi số quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ đã khai giảng Khóa tập huấn trực tuyến trên nền tảng MOOC dành cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức cấp xã trên phạm vi cả nước.

Hệ thống chính thức mở từ 0 giờ ngày 01/12 đến 24 giờ ngày 15/12, có cán bộ hỗ trợ 24/7. Học viên cần hoàn thành tối thiểu 10/19 chuyên đề, gồm 5 chuyên đề bắt buộc và 5 chuyên đề tự chọn.

Sau khi hoàn thành, học viên sẽ được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học trực tuyến. Đơn vị triển khai phần mềm đã chuẩn bị sẵn sàng nền tảng tại địa chỉ: <https://kns.hocso.vn/>.

Các học viên có thể học mọi lúc, mọi nơi trên máy tính hoặc điện thoại. Với hình thức này, các cán bộ địa phương có thể chủ động sắp xếp thời gian học ngoài giờ làm việc, tranh thủ buổi tối, cuối tuần, không phải di chuyển xa, không làm gián đoạn công việc phục vụ người dân tại địa phương.

Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Nguyễn Mạnh Hùng lưu ý phần mềm đóng vai là người huấn luyện, hướng dẫn để cán bộ ở cơ sở làm và quan sát rồi tư vấn, hỗ trợ. Hệ thống học online này cần tiếp tục được phát triển để trở thành trợ lý cho cán bộ cấp xã.

Hợp tác thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo

Thiết thực đưa Nghị quyết số 57/NQ-TW vào cuộc sống, Bộ Khoa học và Công nghệ đồng hành cùng các ngành, địa phương triển khai nhiều mô hình chuyển đổi số thành công. Ngày 03/12/2025, tại phường Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ tổ chức Hội thảo xúc tiến thương mại, đầu tư, quảng bá sản phẩm công nghệ số “Make in Viet Nam” thúc đẩy phát triển kinh tế số và chuyển đổi số cho doanh nghiệp khu vực Tây Bắc.

Nhiều thỏa thuận hợp tác quan trọng đã được ký kết tại Hội thảo gồm hợp tác đào tạo năng lực số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa; phối hợp truyền thông thúc đẩy khoa học-công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; hợp tác hỗ trợ doanh nghiệp công nghệ số phát triển các sản phẩm “Make in Viet Nam” phục vụ các địa phương.

Các thỏa thuận này được đánh giá là tạo ra khuôn khổ hợp tác lâu dài, góp phần thúc đẩy hệ sinh thái đổi mới sáng tạo của khu vực Tây Bắc.

Thứ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ Bùi Hoàng Phương nhấn mạnh, công nghệ số và đổi mới sáng tạo sẽ là chìa khóa giúp vùng Tây Bắc vượt qua hạn chế về địa lý, hạ tầng và nguồn lực.

Các giải pháp số do doanh nghiệp Việt Nam phát triển đang ngày càng phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương, có thể áp dụng dễ dàng cho sản xuất nông nghiệp, logistics, du lịch, quản lý đô thị và cả giáo dục-y tế.

Hướng đến mục tiêu rút ngắn quãng đường từ phòng thí nghiệm đến nhà máy, từ ý tưởng đến sản phẩm, từ chính sách đến thị trường, Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ (Bộ Khoa và Công nghệ) phối hợp với Hiệp hội Doanh nghiệp Khoa học và Công nghệ Việt Nam tổ chức Hội nghị thượng đỉnh “Liên minh doanh nghiệp và trí thức - khoa học công nghệ kỷ nguyên mới” lần thứ nhất.

Ông Trần Xuân Đích, Phó Cục trưởng Cục Khởi nghiệp và Doanh nghiệp công nghệ cho rằng hội nghị không đơn thuần là hội thảo chính sách mà là nơi hội tụ của “ba nhà”: Nhà nước, nhà khoa học và doanh nghiệp. Nếu đứng riêng lẻ, mỗi nhà sẽ gặp nhiều khó khăn nhưng khi cộng hưởng sẽ tạo nên “tam giác phát triển” vững chắc cho hệ sinh thái đổi mới sáng tạo.

Trong số đó, Nhà nước kiến tạo thể chế, chính sách và chương trình hỗ trợ; nhà khoa học tạo ra tri thức và công nghệ từ các viện, trường; doanh nghiệp đưa tri thức và công nghệ vào đời sống, giải quyết bài toán thực tiễn từ sản xuất kinh doanh.

Thông điệp “Làm thật là yêu nước” của hội nghị được đại diện các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp công nghệ cao, vật liệu mới, môi trường, y dược - công nghệ sinh học, logistics và giáo dục chia sẻ về hành trình đưa công nghệ từ phòng thí nghiệm ra thị

trường, bài toán về vốn, cạnh tranh, kinh nghiệm xây dựng mô hình doanh nghiệp khoa học-công nghệ trong bối cảnh mới cũng như cơ hội hợp tác nhằm rút ngắn khoảng cách giữa nghiên cứu và ứng dụng.

Trong khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, “làm thật” là nghiên cứu thật để giải quyết vấn đề thật của đất nước, doanh nghiệp và người dân; đầu tư thật là dám bỏ vốn cho nghiên cứu và phát triển, thử nghiệm và chấp nhận rủi ro; sử dụng chính sách thật là chủ động tận dụng công cụ mà Nhà nước đã ban hành và kết nối thật là hợp tác thẳng thắn, cùng có lợi.

Với vai trò là cơ quan quản lý Nhà nước, Bộ Khoa học và Công nghệ, các Sở Khoa học và Công nghệ cam kết tiếp tục hoàn thiện cơ chế thử nghiệm có kiểm soát (sandbox) cho các mô hình và sản phẩm mới; đơn giản hóa thủ tục để doanh nghiệp và nhà khoa học tiếp cận quỹ, chương trình hỗ trợ một cách nhanh và minh bạch hơn; lắng nghe, đồng hành với các đề xuất cụ thể từ Liên minh doanh nhân-trí thức khoa học-công nghệ.

Nguồn: vietnamnet.vn

TIẾP TỤC ĐƠN GIẢN HÓA NHIỀU TTHC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC QUẢN LÝ CỦA BỘ CÔNG THƯƠNG

Phó Thủ tướng Phạm Thị Thanh Trà ký Quyết định số 2671/QĐ-TTg phê duyệt Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương (lần 2).

Quyết định số 2671/QĐ-TTg sửa đổi, bổ sung phần I, II, III Phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương ban hành kèm theo Quyết định số 1643/QĐ-TTg ngày 31/7/2025.

Theo Quyết định số 2671/QĐ-TTg, Thủ tướng Chính phủ cắt giảm, đơn giản hóa một số thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh trong 11 lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương gồm: sản xuất, kinh doanh rượu; an toàn thực phẩm; thuốc lá; kinh doanh khí; xuất, nhập khẩu; bán hàng đa cấp; thương mại điện tử; thương mại quốc tế; vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; điện lực; hóa chất.

Đồng thời, *cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện đầu tư kinh doanh* trong 12 ngành nghề sau: Sản xuất, kinh doanh rượu; kinh doanh thuốc lá; kinh doanh khí; kinh doanh xăng dầu; thương mại điện tử; kinh doanh theo phương thức đa cấp; xuất nhập khẩu; hoạt động mua bán hàng hóa và các hoạt động liên quan trực tiếp đến hoạt động mua bán hàng hóa của nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tại Việt Nam; hoạt động điện lực; vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ; sản xuất, kinh doanh xuất khẩu gạo; kinh doanh hóa chất.

Bên cạnh đó, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ* trong 3 lĩnh vực: Dầu khí; thương mại biên giới; bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng.

Giảm 50% phí thẩm định điều kiện kinh doanh rượu

Đối với thủ tục cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh; cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bãi bỏ thành phần hồ sơ: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, Bản liệt kê tên hàng hóa rượu kèm theo bản sao nhãn hàng hóa rượu; đồng thời, giảm 50% phí thẩm định điều kiện kinh doanh và phí thẩm định hoạt động kinh doanh.

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính

Trong đó, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt phương án giảm thời gian cấp Giấy phép: phân phối rượu từ 15 ngày làm việc xuống 10 ngày; bán lẻ rượu từ 10 ngày làm việc xuống 7 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

Cắt giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân mua bán LNG, CNG; cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai LPG và LPG mini từ 15 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc.

Cắt giảm thời gian: Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo từ 15 ngày làm việc còn 10 ngày làm việc; cấp lại, điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh xuất khẩu gạo từ 10 ngày làm việc còn 7 ngày làm việc.

Giảm thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp Giấy xác nhận đủ điều kiện làm thương nhân phân phối xăng dầu từ 30 ngày làm việc xuống 22 ngày làm việc kể từ khi nhận được hồ sơ hợp lệ.

Bãi bỏ một số điều kiện về phân phối, bán buôn rượu

Về điều kiện phân phối rượu, Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ các điều kiện:

- Có hệ thống phân phối rượu trên địa bàn từ 02 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trở lên (đã bao gồm địa bàn doanh nghiệp đặt trụ sở chính);

- Tại mỗi địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải có ít nhất 01 thương nhân bán buôn rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán buôn rượu.

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu khác hoặc nhà cung cấp rượu ở nước ngoài.

Đồng thời, Thủ tướng cũng bãi bỏ một số điều kiện về bán buôn rượu:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Có hệ thống bán buôn rượu trên địa bàn tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, nơi doanh nghiệp đặt trụ sở chính với ít nhất 01 thương nhân bán lẻ rượu. Trường hợp doanh nghiệp có thành lập chi nhánh hoặc địa điểm kinh doanh ngoài trụ sở chính để kinh doanh rượu thì không cần có xác nhận của thương nhân bán lẻ rượu.

- Có văn bản giới thiệu hoặc hợp đồng nguyên tắc của thương nhân sản xuất rượu, thương nhân phân phối rượu hoặc thương nhân bán buôn rượu khác.

Cắt giảm, đơn giản hóa điều kiện cấp Giấy phép bán buôn, bán lẻ sản phẩm thuốc lá

Về phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính cấp Giấy phép bán buôn sản phẩm thuốc lá, Thủ tướng bãi bỏ các điều kiện sau:

- Là doanh nghiệp được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

- Có hệ thống bán buôn sản phẩm thuốc lá trên địa bàn tỉnh nơi thương nhân đặt trụ sở chính (tối thiểu phải từ 02 thương nhân bán lẻ sản phẩm thuốc lá trở lên).

- Có văn bản giới thiệu của Nhà cung cấp sản phẩm thuốc lá hoặc của các thương nhân phân phối sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

Đối với điều kiện cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá, các điều kiện sau được bãi bỏ:

- Có văn bản giới thiệu của các thương nhân phân phối hoặc thương nhân bán buôn sản phẩm thuốc lá ghi rõ địa bàn dự kiến kinh doanh.

- Địa điểm kinh doanh không vi phạm quy định về địa điểm không được bán thuốc lá theo quy định tại khoản 2 Điều 25 Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá năm 2012.

Bỏ điều kiện doanh nghiệp hoạt động bán hàng đa cấp phải có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên

Thủ tướng Chính phủ phê duyệt bãi bỏ điều kiện sau đối với đại lý, thương nhân, cửa hàng bán lẻ xăng dầu: Cán bộ quản lý, nhân viên trực tiếp kinh doanh phải được đào tạo, huấn luyện và có chứng chỉ đào tạo, huấn luyện nghiệp vụ về phòng cháy, chữa cháy và bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật hiện hành.

Cũng theo phương án vừa phê duyệt, các doanh nghiệp muốn đăng ký hoạt động bán hàng đa cấp không cần phải đáp ứng 2 điều kiện sau: Có vốn điều lệ từ 10 tỷ đồng trở lên; có hệ thống thông tin liên lạc để tiếp nhận, giải quyết thắc mắc, khiếu nại của người tham gia bán hàng đa cấp.

Bãi bỏ nhiều điều kiện kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh

Về điều kiện đối với kinh doanh tạm nhập tái xuất hàng thực phẩm đông lạnh, Thủ tướng Chính phủ bãi bỏ các điều kiện:

- Kho, bãi có sức chứa tối thiểu là 100 công-ten-nơ lạnh loại 40 feet, diện tích tối thiểu là 1.500m². Kho, bãi được ngăn cách với bên ngoài bằng hàng rào cứng, được xây dựng với chiều cao tối thiểu là 2,5m;

- Có đường dành cho xe chở công-ten-nơ di chuyển ra vào kho, bãi; có cổng ra vào và biển hiệu của doanh nghiệp sử dụng kho, bãi.

- Kho, bãi có đủ nguồn điện (gồm điện lưới và máy phát điện dự phòng có công suất tương đương) và các thiết bị chuyên dùng kèm theo để vận hành các công-ten-nơ lạnh theo sức chứa của kho, bãi.

- Kho, bãi phải thuộc sở hữu của doanh nghiệp hoặc do doanh nghiệp ký hợp đồng thuê;

- Phải nằm trong khu vực quy hoạch hệ thống kho, bãi phục vụ kinh doanh tạm nhập, tái xuất thực phẩm đông lạnh hoặc trong khu vực do Ủy ban nhân dân tỉnh biên giới quy định sau khi thống nhất với Bộ Quốc phòng, Bộ Tài chính và Bộ Công Thương.

- Vận đơn phải là vận đơn đích danh, không được chuyển nhượng.

- Trên vận đơn phải ghi số Mã số kinh doanh tạm nhập, tái xuất của doanh nghiệp.

- Đối với hàng hóa đã qua sử dụng thuộc Phụ lục IX số 69/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật Quản lý ngoại thương, trên vận đơn phải ghi số Giấy phép kinh doanh tạm nhập, tái xuất do Bộ Công Thương cấp.

Nguồn: baohinhphu.vn

KÉO DÀI THỜI GIAN GIẢI QUYẾT CHÍNH SÁCH, CHẾ ĐỘ CHO NGƯỜI LÀM VIỆC NGOÀI BIÊN CHẾ TẠI CÁC HỘI ĐẾN 31/12/2025

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 405/NQ-CP ngày 10/12/2025 về kéo dài thời gian giải quyết chính sách, chế độ với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01/7/2025 theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025.

Cụ thể, Chính phủ quyết nghị kéo dài thời gian giải quyết chính sách, chế độ đối với người làm việc ngoài chỉ tiêu biên chế tại các Hội do Đảng và Nhà nước giao nhiệm vụ ở cấp tỉnh, cấp huyện trước ngày 01/7/2025 theo quy định tại Nghị quyết số 07/2025/NQ-CP ngày 17/9/2025 của Chính phủ về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, đảm bảo hoàn thành việc chi trả chính sách, chế độ muộn nhất là ngày 31/12/2025.

* Ngày 17/9/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết 07/2025/NQ-CP về chính sách, chế độ đối với đối tượng chịu sự tác động do thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính các cấp theo Kết luận số 183-KL/TW ngày 01/8/2025 của Bộ Chính trị, Ban Bí thư.

Trong đó, Nghị quyết giải quyết chính sách, chế độ cho người làm việc ngoài biên chế tại các Hội cấp tỉnh, huyện trước ngày 1/7/2025 bao gồm: Được hưởng trợ cấp một lần do địa phương quyết định trên cơ sở cân đối nguồn ngân sách địa phương nhưng tối đa không quá 24 tháng tiền lương hiện hưởng hoặc thù lao hiện hưởng; được bảo lưu thời gian đóng bảo hiểm xã hội hoặc hưởng bảo hiểm xã hội một lần theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội; được hưởng bảo hiểm thất nghiệp theo quy định của pháp luật về bảo hiểm thất nghiệp.

Việc kéo dài thời gian giải quyết chính sách, chế độ đến 31/12/2025 sẽ giúp các địa phương có thêm thời gian hoàn thiện chính sách hỗ trợ những đối tượng bị ảnh hưởng bởi việc sắp xếp tổ chức bộ máy, đảm bảo quyền lợi hợp pháp của người lao động và ổn định tình hình tại địa phương.

Nguồn: baochinhpvu.vn

QUY ĐỊNH CỤ THỂ TRÁCH NHIỆM NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU CƠ QUAN THUỘC ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ

Nghị định 315/2025/NĐ-CP ngày 08/12/2025 của Chính phủ trong đó quy định cụ thể về trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã.

Cụ thể, người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và công việc do Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao hoặc ủy quyền; ưu tiên nguồn lực, chịu trách nhiệm về công tác xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thực thi pháp luật, cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được giao và được ủy quyền, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và trước pháp luật về thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

Cách thức giải quyết công việc của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã

Chỉ đạo, xử lý giải quyết công việc do Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao, ủy quyền và các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức, đơn vị được pháp luật quy định; được phân công cho cấp phó của mình thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể thuộc phạm vi thẩm quyền của cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc được Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giao, ủy quyền. Khi vắng mặt tại cơ quan, tổ chức, đơn vị, phân công một cấp phó của mình điều hành, giải quyết công việc của cơ quan, tổ chức, đơn vị.

Khi phân công cấp phó của mình thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể được Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ủy quyền thì người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm trước cơ quan, cá nhân ủy quyền về việc phân công cấp phó của mình thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền;

Giải quyết những kiến nghị của các tổ chức, cá nhân thuộc chức năng, thẩm quyền; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã những việc vượt thẩm quyền hoặc những việc đã phối hợp với các cơ quan liên quan giải quyết nhưng ý kiến chưa thống nhất;

Tham gia đề xuất ý kiến về những công việc chung của Ủy ban nhân dân cấp xã và thực hiện một số công việc cụ thể theo phân công, ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và cấp có thẩm quyền, có quyền đề nghị điều chỉnh nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền, đồng thời không được ủy quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền;

Tham gia ý kiến với các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác cùng cấp để xử lý các vấn đề thuộc chức năng, thẩm quyền;

Thực hiện xử lý công việc trên môi trường điện tử, bảo đảm rút ngắn thời gian xử lý, công khai, minh bạch gắn với trách nhiệm giải trình; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã về đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác điều hành, giải quyết thủ tục hành chính;

Được cấp và sử dụng tài khoản, chữ ký số, hộp thư điện tử công vụ trên các hệ thống thông tin điện tử; trang bị các phương tiện công nghệ thông tin để trao đổi ý kiến, giải quyết công việc hoặc khai thác thông tin, dữ liệu phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành theo thẩm quyền;

Xây dựng, trình Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức (nếu có) của cơ quan, tổ chức, đơn vị mình;

Thực hiện công tác cải cách hành chính trong nội bộ cơ quan, tổ chức, đơn vị và tham gia công tác cải cách hành chính của địa phương;

Đi công tác; kiểm tra, đôn đốc tổ chức thực hiện công việc tại các đơn vị, địa bàn thôn, tổ dân phố; giải trình, trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân; trả lời kiến nghị của cử tri; họp báo; tiếp công dân và các cách thức khác theo quy định của pháp luật và phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã.

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã là Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã thì ngoài thực hiện các trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc theo quy định thì còn thực hiện các trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp xã quy định tại Điều 6 Nghị định này.

Nguồn: baohinhphu.vn

CHÍNH PHỦ BAN HÀNH QUY CHẾ LÀM VIỆC MẪU CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP TỈNH

Ngày 8/12/2025, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 314/2025/NĐ-CP ban hành Quy chế làm việc mẫu của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

Quy chế này quy định nguyên tắc làm việc; chế độ trách nhiệm; quan hệ công tác; phạm vi, cách thức, quy trình giải quyết công việc; chương trình công tác, các hoạt động và chế độ thông tin, báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh).

Tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả

Một trong những nguyên tắc làm việc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, đồng thời đề cao thẩm quyền và trách nhiệm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, phát huy vai trò lãnh đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

Tổ chức, hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đáp ứng yêu cầu quản trị địa phương chuyên nghiệp, hiện đại, đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số, đổi mới sáng tạo; điều hành, xử lý công việc, khai thác dữ liệu số và cung cấp dịch vụ công trên môi trường điện tử

để nâng cao hiệu quả quản trị, hướng tới mục tiêu xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số.

Dữ liệu được tạo lập trong quá trình hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải bảo đảm đầy đủ, chính xác, kịp thời, thống nhất, được quản lý, khai thác, sử dụng chung, bảo đảm an toàn, bảo mật thông tin, bí mật nhà nước theo quy định, phục vụ hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành và giải quyết thủ tục hành chính; bảo đảm trách nhiệm giải trình gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực; bảo đảm nền hành chính minh bạch, thống nhất, thông suốt, liên tục; phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, lãng phí.

Tuân thủ trình tự, thủ tục, thẩm quyền và thời hạn giải quyết công việc, triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp; đồng thời đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền theo quy định của pháp luật, xác định rõ trách nhiệm cá nhân gắn với tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; có cơ chế theo dõi, đánh giá, kiểm tra và kịp thời điều chỉnh nội dung phân cấp, ủy quyền khi các nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp, ủy quyền thực hiện không hiệu quả.

Bảo đảm quyền con người, quyền công dân; xây dựng chính quyền địa phương gần nhân dân, sát nhân dân, phục vụ nhân dân, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chịu sự kiểm tra, giám sát của nhân dân; phối hợp và tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam ở địa phương thực hiện tốt cơ chế phản biện xã hội. Bảo đảm phát huy năng lực và sở trường của cán bộ, công chức; đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc.

Không để việc giải quyết công việc, thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp bị đình trệ, ùn tắc

Nghị định quy định trách nhiệm, phạm vi, cách thức giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch, Phó Chủ tịch, các Ủy viên Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân, Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và quan hệ phối hợp công tác, bảo đảm phát huy hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn, đề cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu Ủy ban nhân dân trong việc xử lý nhanh chóng, kịp thời các nhiệm vụ, công việc của cơ quan hành chính.

Cụ thể, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh là người lãnh đạo và điều hành công việc của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thay mặt Ủy ban nhân dân cấp mình quyết định những vấn đề thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp mình, chịu trách nhiệm cá nhân về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo quy định của pháp luật và cùng các thành viên khác của Ủy ban nhân dân chịu trách nhiệm tập thể về hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định pháp luật có liên quan khác

Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo lĩnh vực, địa bàn công tác; được sử dụng quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, nhân danh Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khi giải quyết công việc thuộc lĩnh vực phân công.

Ủy viên Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm chủ động, tích cực tham gia giải quyết các công việc chung của tập thể Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, tham dự đầy đủ các phiên họp, thảo luận và biểu quyết những vấn đề được đưa ra.

Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật và công việc do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giao hoặc ủy quyền; ưu tiên nguồn lực, chịu trách nhiệm về công tác xây dựng thể chế, cơ chế, chính sách, chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, chỉ đạo và chịu trách nhiệm về công tác thực thi pháp luật, cải cách hành chính, tổ chức bộ máy, xây dựng và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị.

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân cấp tỉnh giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tổng hợp tình hình hoạt động của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; đề xuất với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phân công cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh nghiên cứu, tham mưu, đề xuất những vấn đề về chủ trương, chính sách, cơ chế quản lý, quyết định xử lý công việc cụ thể thuộc chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước.

Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trực tiếp chỉ đạo, điều hành việc giải quyết những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp xã, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã, không để việc giải quyết công việc, thủ tục hành chính đối với người dân, doanh nghiệp bị đình trệ, ùn tắc, kém hiệu quả.

Quan hệ phối hợp công tác của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phải giữ mối liên hệ thường xuyên và chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; thường xuyên phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, các cơ quan của trung ương có liên quan; bảo đảm nền hành chính thống nhất, thông suốt từ trung ương đến cơ sở; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy (Thành ủy) trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương; giữ mối liên hệ thường xuyên với các cơ quan của Tỉnh ủy (Thành ủy) trong công tác.

Đồng thời, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ, thường xuyên trao đổi thông tin với Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp trong việc chuẩn bị chương trình, nội dung làm việc của kỳ họp Hội đồng nhân dân, các báo cáo, đề án, dự thảo Nghị quyết trình Hội đồng nhân dân; giải quyết các vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân về nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương; nghiên cứu giải quyết theo thẩm quyền các kiến nghị của Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân; trả lời chất vấn của đại biểu Hội đồng nhân dân.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp, trao đổi thông tin với Đoàn đại biểu Quốc hội cùng cấp; chỉ đạo, đôn đốc việc giải quyết khiếu nại, tố cáo và kiến nghị của công dân mà đại biểu Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội đã chuyển đến; khi có yêu cầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo người đứng đầu cơ quan chuyên

môn, tổ chức hành chính khác cùng tham dự các buổi tiếp xúc cử tri, khảo sát tình hình thực tế ở địa phương của đại biểu Quốc hội để tiếp thu, xử lý những vấn đề liên quan.

Bên cạnh đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp chặt chẽ, trao đổi thông tin với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân, vận động nhân dân tham gia xây dựng, củng cố chính quyền vững mạnh, tự giác thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật.

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp, trao đổi thông tin với Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân cấp tỉnh trong việc đấu tranh phòng, chống tội phạm, các hành vi vi phạm Hiến pháp và pháp luật, giữ vững kỷ luật, kỷ cương hành chính, tuyên truyền giáo dục pháp luật. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh phối hợp, tạo điều kiện để các doanh nghiệp, tổ chức, cơ sở kinh doanh, cá nhân trên địa bàn có môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi, an toàn và công bằng, tạo điều kiện thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội.

Nguồn: baohinhphu.vn

XỬ LÝ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG XÂY DỰNG, QUẢN LÝ CƠ SỞ DỮ LIỆU QUỐC GIA VỀ XỬ LÝ VI PHẠM HÀNH CHÍNH

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 66.9/2025/NQ-CP ngày 08/12/2025 về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quy định về trách nhiệm xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Nghị quyết này quy định về trách nhiệm của bộ, ngành, địa phương trong việc xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính trong thời gian chưa ban hành Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi). Cụ thể:

Bộ Công an có trách nhiệm xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính tập trung, thống nhất, dùng chung trên toàn quốc; thực hiện trách nhiệm của cơ quan chủ quản Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính theo quy định pháp luật về giao dịch điện tử.

Bộ Tư pháp khai thác, sử dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính để quản lý công tác thi hành pháp luật về xử lý vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật.

Trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các cấp kịp thời cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính cho Bộ Công an để xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán nhà nước phối hợp với Bộ Công an thực hiện việc xây dựng, quản lý Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính; chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp, Viện kiểm sát nhân dân các cấp, cơ quan thuộc

Kiểm toán nhà nước kịp thời cung cấp thông tin về xử lý vi phạm hành chính cho Bộ Công an để xây dựng, cập nhật Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chánh án Tòa án nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tổng Kiểm toán nhà nước, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, khả thi; không để sơ hở, tham nhũng, tiêu cực, thất thoát, lãng phí.

Danh mục văn bản quy phạm pháp luật được đề xuất sửa đổi, bổ sung

Để bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ, Nghị quyết cũng ban hành danh mục 6 văn bản quy phạm pháp luật cần sửa đổi, bổ sung, gồm:

1- Luật Xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 67/2020/QH14 và Luật số 88/2025/QH15.

2- Nghị định số 20/2016/NĐ-CP quy định Cơ sở dữ liệu quốc gia về xử lý vi phạm hành chính.

3- Nghị định số 11/2020/NĐ-CP quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực Kho bạc nhà nước.

4- Nghị định số 118/2021/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xử lý vi phạm hành chính, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 68/2025/NĐ-CP và Nghị định số 190/2025/NĐ-CP.

5- Nghị định số 278/2025/NĐ-CP quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị.

6- Thông tư số 09/2025/TT-BTP hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thuộc Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu trong lĩnh vực tư pháp.

Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành đến hết ngày 28/02/2027.

Trường hợp luật của Quốc hội được sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới có hiệu lực thi hành sau ngày Nghị quyết này được thông qua và trước ngày 01/3/2027 thì các quy định tương ứng được ban hành trong Nghị quyết này chấm dứt hiệu lực.

Nguồn: vtv.vn

ỨNG DỤNG INTERNET VẠN VẬT TRONG LĨNH VỰC GIAO THÔNG THÔNG MINH

Phó Thủ tướng Chính phủ Trần Hồng Hà ký Quyết định số 2692/QĐ-TTg ngày 11/12/2025 phê duyệt Đề án “Ứng dụng Internet vạn vật (IoT) trong lĩnh vực giao thông thông minh”.

Mục tiêu của Đề án nhằm xây dựng nền tảng ứng dụng IoT thống nhất, an toàn, hiệu quả phục vụ quản lý, điều hành và khai thác hệ thống giao thông thông minh do Bộ Xây dựng quản lý; chia sẻ dữ liệu với các cơ quan, đơn vị liên quan.

Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2028, 100% các tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông được hoàn thiện hệ thống thu phí điện tử không dừng

Mục tiêu giai đoạn 2026 - 2028, tối thiểu 02 thành phố được lựa chọn để triển khai thí điểm Trung tâm điều hành thông minh tích hợp dữ liệu IoT giao thông. 100% các tuyến cao tốc Bắc - Nam phía Đông được hoàn thiện hệ thống thu phí điện tử không dừng và 100% dữ liệu thu phí điện tử không dừng được tích hợp vào hệ thống kết nối, chia sẻ dữ liệu giao thông thông minh dùng chung. 90% các văn bản pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về IoT trong giao thông được xây dựng, ban hành hoặc trình ban hành.

Giai đoạn 2029 - 2035, mục tiêu có tối thiểu 05 thành phố và 10 tỉnh triển khai và vận hành Trung tâm điều hành thông minh tích hợp dữ liệu IoT giao thông. 100% dữ liệu IoT giao thông được chuẩn hóa và sẵn sàng kết nối, chia sẻ liên thông giữa Bộ Xây dựng, Bộ Công an và các địa phương. Tối thiểu 50% tuyến giao thông chính (cao tốc, vành đai) có ứng dụng lắp đặt hạ tầng cảm biến IoT để phục vụ cho công tác quản lý, giám sát, bảo trì hạ tầng đường bộ.

Xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh

Để thực hiện các mục tiêu nêu trên, Đề án đưa ra các nhiệm vụ cụ thể cho các bộ, ngành, địa phương và cơ quan liên quan như sau:

Về nghiên cứu, đề xuất và hoàn thiện hành lang pháp lý để ứng dụng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh, Đề án yêu cầu:

Bộ Xây dựng phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật. Trong đó, xây dựng Nghị định về thử nghiệm có kiểm soát đối với ứng dụng IoT trong giao thông thông minh nhằm hướng dẫn chi tiết khoản 3 Điều 21 Luật Khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

Đồng thời, rà soát, bổ sung nội dung về chuyển đổi số và ứng dụng IoT trong các văn bản quy phạm pháp luật. Nghiên cứu, đề xuất cơ chế (tài chính và kỹ thuật) để nâng cấp, chuyển đổi hoặc xây mới hạ tầng IoT, đảm bảo tính liên thông và đồng bộ dữ liệu.

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Công an, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công Thương hoàn thiện hệ thống tiêu chuẩn kỹ thuật. Xây dựng bộ tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh, bảo đảm thống nhất, tương thích và phù hợp với các tiêu chuẩn quốc tế.

Bộ tiêu chuẩn gồm: Tiêu chuẩn về kết nối, định danh và tương tác giữa các thiết bị, nền tảng và hệ thống IoT; kỹ thuật đối với các nền tảng xử lý, phân tích và lưu trữ dữ liệu; tiêu chuẩn đối với thiết bị cảm biến, camera, radar, bộ điều khiển tín hiệu, hệ thống thu phí, định vị và truyền dữ liệu.

Nâng cấp Trung tâm điều hành thông minh các địa phương để tích hợp ứng dụng IoT, kết nối với Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh

Về xây dựng hạ tầng IoT trong giao thông thông minh, trong giai đoạn 2026 - 2030, Đề án yêu cầu:

Bộ Khoa học và Công nghệ phối hợp với Doanh nghiệp viễn thông, công nghệ thông tin nâng cấp hạ tầng viễn thông và kết nối. Phát triển hạ tầng truyền dẫn dữ liệu tốc độ cao, băng thông rộng, độ trễ thấp, sử dụng công nghệ 5G và mạng truyền dẫn quang, đáp ứng nhu cầu kết nối liên tục.

Đồng thời, tăng cường năng lực của mạng truyền thông chuyên dụng cho giao thông thông minh, bảo đảm kết nối ổn định giữa thiết bị, trung tâm điều hành và nền tảng dữ liệu. Các khu vực đô thị, tuyến cao tốc, bến xe được ưu tiên triển khai hạ tầng kết nối IoT đồng bộ, có khả năng mở rộng và chịu tải cao.

Bộ Xây dựng chủ trì triển khai ứng dụng IoT trong quản lý điều hành giao thông thông minh: kết cấu hạ tầng đường, cầu, hầm; tình hình thời tiết, môi trường trên tuyến...

Ủy ban nhân dân địa phương phối hợp với Bộ Xây dựng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an xây dựng cơ chế, nâng cấp Trung tâm điều hành thông minh các địa phương để tích hợp ứng dụng IoT, kết nối với Trung tâm quản lý hệ thống giao thông thông minh. Đảm bảo dữ liệu IoT thu thập trong giao thông phải được tích hợp và thống nhất với các quy định về quản lý cơ sở dữ liệu ngành giao thông vận tải và quy định chung về dữ liệu đô thị thông minh để bảo đảm an ninh, an toàn dữ liệu.

Xây dựng cơ chế phối hợp giữa các Bộ, ngành, địa phương để xác định rõ tổ chức, cá nhân chịu trách nhiệm trong quản lý, vận hành, bảo trì và bảo đảm an ninh dữ liệu.

Bộ Khoa học và Công nghệ xây dựng nền tảng tích hợp và kết nối dữ liệu với hệ thống giao thông thông minh đã được đầu tư tại cao tốc Bắc - Nam phía Đông.

Bộ Công an xây dựng Trung tâm dữ liệu, quản lý, giám sát, xử lý vi phạm và điều hành giao thông.

Xây dựng bộ khung chỉ số đánh giá định lượng và định tính cho ứng dụng IoT giao thông thông minh

Về triển khai ứng IoT trong lĩnh vực giao thông thông minh, Đề án yêu cầu:

Bộ Xây dựng chủ trì, phối hợp với Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Công an, doanh nghiệp công nghệ, Trường đại học, Viện nghiên cứu, Ủy ban nhân dân địa phương triển khai ứng dụng IoT trong quản lý kết cấu hạ tầng giao thông; thu phí, kiểm soát tải trọng và an toàn giao thông; quản lý vận tải đa phương thức; phục vụ người dân và doanh nghiệp; trải nghiệm giao thông xanh và xe tự hành. Ủy ban nhân dân địa phương ứng dụng IoT trong quản lý và điều hành giao thông.

Bộ Xây dựng chủ trì xây dựng bộ khung chỉ số đánh giá định lượng và định tính cho ứng dụng IoT giao thông thông minh (theo 4 nhóm tiêu chí: kinh tế, xã hội, môi trường, công

nghe), làm căn cứ cho việc đo lường, giám sát, đánh giá hiệu quả triển khai Đề án trong từng giai đoạn.

Nguồn lực huy động: ưu tiên xã hội hóa và huy động đa dạng nguồn lực, kết hợp ngân sách nhà nước với nguồn vốn tư nhân, vốn ODA và hợp tác quốc tế để đầu tư hạ tầng IoT giao thông thông minh.

Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ trong nước tham gia phát triển thiết bị, nền tảng và dịch vụ IoT, từng bước làm chủ công nghệ, giảm phụ thuộc nhập khẩu.

Có cơ chế ưu đãi, hỗ trợ nghiên cứu - phát triển (R&D) cho các doanh nghiệp, viện nghiên cứu, trường đại học trong lĩnh vực công nghệ IoT, AI, dữ liệu lớn và an ninh mạng.

Nguồn: baohinhphu.vn

NHÂN SỰ MỚI CỦA TRUNG ƯƠNG, CÁC BỘ, NGÀNH, VÀ ĐỊA PHƯƠNG

* Quyết định của Thủ tướng Chính phủ

- Quyết định số 2707/QĐ-TTg, bổ nhiệm đồng chí Trung tướng Lê Văn Hương, Cục trưởng Cục Quân lực, Bộ Tổng Tham mưu giữ chức Phó Tổng tham mưu trưởng Quân đội nhân dân Việt Nam.

- Quyết định số 2656/QĐ-TTg, phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau nhiệm kỳ 2021 - 2026 đối với ông Lữ Quang Ngời, Phó Bí thư Tỉnh ủy Cà Mau nhiệm kỳ 2025 - 2030.

- Bổ sung, kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam

Quyết định số 2695/QĐ-TTg ngày 11/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc bổ sung, kiện toàn thành viên Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam.

Cụ thể, Thủ tướng Chính phủ bổ sung bà Nguyễn Thị Liên Hương, Thứ trưởng Bộ Y tế thay ông Lê Đức Luận, Thứ trưởng Bộ Y tế; Bổ sung bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tài chính làm thành viên Ủy ban Quốc gia về người cao tuổi Việt Nam.

- Kiện toàn thành viên Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển ngành Dược Việt Nam

Phó Trưởng ban là Bộ trưởng Bộ Y tế Đào Hồng Lan.

Các Ủy viên gồm: Ông Nguyễn Tri Thức, Thứ trưởng Bộ Y tế (Ủy viên Thường trực); ông Lê Văn Tuyển, Thứ trưởng Bộ Công an; ông Trương Thanh Hoài, Thứ trưởng Bộ Công Thương; bà Nguyễn Thị Bích Ngọc, Thứ trưởng Bộ Tài chính; ông Vũ Hải Quân, Thứ trưởng Thường trực Bộ Khoa học và Công nghệ; ông Hoàng Trung, Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường; ông Vũ Tuấn Cường, Cục trưởng Cục Quản lý Dược, Bộ Y tế.

* Tỉnh Thái Nguyên

- Ông Nguyễn Quốc Hữu, Giám đốc Sở Nội vụ, được điều động, bổ nhiệm giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh.

- Ông Dương Xuân Hùng, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, được điều động, bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Nội vụ.

- Ông Hà Thị Bích Hồng, Bí thư Đảng ủy phường Linh Sơn được bổ nhiệm giữ chức Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

* Tỉnh Thanh Hóa

- Ông Vũ Văn Đạt, Bí thư Đảng ủy xã Vân Du được điều động, bổ nhiệm giữ chức Chánh Thanh tra tỉnh Thanh Hóa

* Tỉnh Nghệ An

- Ông Thái Văn Thành, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo được bầu làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Nghệ An nhiệm kỳ 2021 - 2026.

*** Thành phố Huế**

- Ông Nguyễn Quang Huy, Phó Chủ nhiệm Ủy ban Kiểm tra Thành ủy Huế tiếp nhận và bổ nhiệm giữ chức Chánh Thanh tra thành phố.

- Ông Hoàng Việt Cường, Thành ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Phong Điền được bổ nhiệm giữ chức Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố.

*** Tỉnh Quảng Ngãi**

- Điều động ông Nguyễn Văn Diệu, Tỉnh ủy viên, Chánh Thanh tra tỉnh đến nhận công tác tại Sở Ngoại vụ và bổ nhiệm giữ chức vụ Giám đốc Sở Ngoại vụ

- Điều động ông Thái Văn Tường, Tỉnh ủy viên, Giám đốc Sở Ngoại vụ tỉnh Quảng Ngãi đến nhận công tác tại Thanh tra tỉnh Quảng Ngãi và bổ nhiệm giữ chức vụ Chánh Thanh tra tỉnh

*** Thành phố Cần Thơ**

- Bổ nhiệm ông Lê Trọng Nguyên, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Cù Lao Dung giữ chức vụ Chánh Thanh tra Thành phố Cần Thơ.

- Bổ nhiệm ông Lê Thanh Tâm, nguyên Giám đốc Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ (cũ), giữ chức Giám đốc Sở Tài chính Thành phố Cần Thơ.

- Tiếp nhận, bổ nhiệm ông Huỳnh Trung Trứ, Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân phường Cái Khế giữ chức vụ Phó Viện trưởng Viện Kinh tế, xã hội Thành phố Cần Thơ.

- Tiếp nhận, bổ nhiệm ông Lý Hoàng Phong, Trưởng phòng Phòng Quản lý xuất nhập cảnh Công an Thành phố Cần Thơ, sĩ quan công an biệt phái giữ chức vụ Phó Giám đốc Sở Ngoại vụ Thành phố Cần Thơ.

Nguồn: Tổng hợp từ baohinhphu.vn/vov.vn